



Sổ tay sức khỏe

dành cho trẻ em



Họ và tên trẻ em

Ngày sinh

- Sổ tay này ghi chép việc kiểm tra sức khỏe và tiêm phòng quan trọng của trẻ, cần lưu giữ lâu dài.
- Khi đi kiểm tra sức khỏe, tiêm phòng và đi khám bệnh cần đồng thời mang sổ tay này và thẻ bảo hiểm Y tế.



Bộ Y tế Phúc lợi và Sở y tế quốc gia biên
soạn và in ấn



Phiếu chứng nhận khám bệnh dịch vụ dự phòng bảo vệ sức khỏe cho trẻ (bao gồm hướng dẫn giữ gìn vệ sinh)

thời gian trợ cấp	số lần	số tuổi đề nghị	ngày khám bệnh	đóng dấu của bệnh viện
Từ ngày bắt đầu sinh đến 2 tháng	Lần thứ 1	một tháng	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ nhất	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ nhất
Từ 2 đến 4 tháng	Lần thứ 2	Từ 2 đến 3 tháng	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 2	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 2
Từ 4 đến 10 tháng	Lần thứ 3	Từ 4 đến 9 tháng	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 3	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 3
Từ 10 tháng đến 1 tuổi rưỡi	Lần thứ 4	Từ 10 tháng đến 1 tuổi rưỡi	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 4	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 4
Từ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi	Lần thứ 5	Từ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 5	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 5
Từ 2 tuổi đến 3 tuổi	Lần thứ 6	Từ 2 tuổi đến 3 tuổi	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 6	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 6
Từ 3 tuổi đến tròn đầy 7 tuổi	Lần thứ 7	Từ 3 tuổi đến tròn đầy 7 tuổi	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 7	trẻ em tiêm phòng bảo vệ lần thứ 7

- ※Hướng dẫn sử dụng:
- 1.Khi khám bệnh bạn cần cầm phiếu khám bệnh này,thông qua các bệnh viện phục vụ để đóng dấu,sau đó bệnh viện sẽ bắt đầu làm đơn xin trợ cấp từ Sở sức khỏe quốc dân .
 - 2.Nếu quên không mang phiếu khám bệnh này thì bệnh viện không thể cung cấp phục vụ tiêm phòng bảo vệ cho trẻ (bao gồm hướng dẫn giữ gìn vệ sinh).
 - 3.Người sử dụng có số lần đóng dấu của bệnh viện trong quyển sổ này không được sử dụng trùng lặp với lần đã sử dụng (Số lần trợ cấp thay đổi phụ thuộc vào Sở sức khỏe quốc dân công bố)
 - 4.Nếu trẻ em vượt qua số độ tuổi quy định thì vô hiệu, không được sử dụng.

Biểu ghi chép kiểm tra chọn lọc của trẻ sơ sinh

Các hạng mục phụ trợ cấp		Thời gian trợ cấp/thời gian gợi ý làm đơn	Ngày kiểm tra	Bệnh viện kiểm tra / thu thập	kết quả
Kiểm tra tình trạng bẩm sinh tiêu hóa bất thường của trẻ sơ sinh	Trường hợp bình thường	Trẻ sinh trong vòng một tháng / Trẻ em mới sinh 48 tiếng			☐ Không bất thường ☐ Bất thường ☐ Từ chối kiểm tra / chưa kiểm tra
	Trường hợp đặc biệt	☐ chưa ăn(bú sữa đủ 24 giờ thì khám lại)			
		☐ Đẻ non (số tuần sinh là 37 tuần và cân nặng đủ 2200 gram thì khám lại)			
		☐ Truyền máu (ngừng truyền máu sau 7 ngày mới khám lại)			

Các hạng mục phụ trợ cấp	Thời gian trợ cấp/thời gian gợi ý làm đơn	Ngày kiểm tra	Bệnh viện kiểm tra	Kết quả
Trẻ sơ sinh kiểm tra thính lực	Trẻ mới sinh trong vòng 3 tháng/ Trẻ chào đời được 72 tiếng			Tai trái: ☐ đạt ☐ không đạt ☐ Từ chối kiểm tra /chưa kiểm tra
				Tai phải: ☐ đạt ☐ không đạt ☐ Từ chối kiểm tra /chưa kiểm tra
kiểm tra xương chậu	Không trợ cấp/ Trẻ sinh chưa được 6 tháng			☐ Bình thường ☐ Không bình thường ☐ Không xác định
Kiểm tra thể phân Làn thứ 1	Không trợ cấp/ Trẻ đầy 1 tuần tuổi			☐ Bình thường ☐ Không bình thường ☐ Không xác định
Kiểm tra thể phân Làn thứ 2	Không trợ cấp / trẻ đầy 1 tháng tuổi Mũi thứ 2 tiêm vắc xin phòng chống viêm gan B			☐ Bình thường ☐ Không bình thường ☐ Không xác định

* Những chi tiết cụ thể quan trọng ở thể phân mời xem trang 20. Yêu cầu bệnh viện hỗ trợ tải kết quả lên mạng: “ Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng dự phòng toàn quốc”.(Chú thích: Mọi chi tiết xin liên hệ đến Cục vệ sinh ở địa phương)

* Những chi tiết cụ thể kiểm tra xương chậu mời xem trang 59.

Thời gian trợ cấp bôi Flo cho trẻ và bản ghi chép

Thời gian trợ cấp		Ngày tháng	Hạng mục phục vụ			Tên bệnh viện Bác sĩ ký tên và đóng dấu
			bôi Flo	Làm sạch răng Hướng dẫn vệ sinh	Hướng dẫn kiểm tra khoang miệng	
Trẻ từ 6 tháng đến 1 tuổi	Lần thứ 1		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 1 tuổi đến 1 tuổi rưỡi	Lần thứ 2		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi	Lần thứ 3		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 2 tuổi đến 2 tuổi rưỡi	Lần thứ 4		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 2 tuổi rưỡi đến 3 tuổi	Lần thứ 5		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 3 tuổi đến 3 tuổi rưỡi	Lần thứ 6		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 3 tuổi rưỡi đến 4 tuổi	Lần thứ 7		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 4 tuổi đến 4 tuổi rưỡi	Lần thứ 8		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 4 tuổi rưỡi đến 5 tuổi	Lần thứ 9		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 5 tuổi đến 5 tuổi rưỡi	Lần thứ 10		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	
Trẻ từ 5 tuổi rưỡi đến 6 tuổi	Lần thứ 11		☐ Có ☐ Không	☐ Có ☐ Không	Sâu răng: ☐ Có ☐ Không	

* Sờ sức khỏe răng miệng và tâm lý thuộc Bộ phúc lợi y tế vì sức khỏe răng miệng của trẻ nhỏ, trợ cấp bôi flo cho trẻ em chưa đủ 6 tuổi.Cứ cách nửa năm sẽ có bác sĩ nha khoa bôi Flo một lần,kiểm tra và hướng dẫn vệ sinh răng miệng,mong các bậc phụ huynh tận dụng không nên từ bỏ quyền lợi.

* Khi 6 tuổi Sau răng vĩnh viễn mọc ra lần đầu tiên nên đưa trẻ đến bệnh viện nha khoa để được dịch vụ hàn kín răng.

Thời gian biểu tiêm chủng dự phòng và phiếu ghi chép

Quý phúc lợi bảo vệ sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá ủng hộ nguồn vắc xin bảo vệ trẻ em

Họ tên : _____ Số chứng minh nhân dân : _____
Ngày tháng năm sinh : Ngày _____ tháng _____ năm _____ Giới tính: _____
Địa chỉ liên lạc : _____ Điện thoại : _____
Địa chỉ hộ tịch : _____ Điện thoại : _____
Họ tên mẹ : _____ ☐ Trẻ sơ sinh nhẹ cân : _____ gam
☐ Ngày ____ tháng ____ năm ____ đổi sổ tay/ Biểu ghi chép tiêm phòng

適合接種年齡 Độ tuổi thích hợp tiêm phòng	疫苗種類 Các loại vắc xin	劑次 Số lần tiêm
出生 24 小時內儘速接種 Trẻ mới sinh trong vòng 24 tiếng	B 型肝炎疫苗球蛋白 Globulin miễn dịch viêm gan B	一劑 Một mũi
	B 型肝炎疫苗 Vắc-xin viêm gan B	第一劑 Lần tiêm thứ 1
出生滿 1 個月 Trẻ tròn 1 tháng tuổi	B 型肝炎疫苗 Vắc-xin viêm gan B	第二劑 Lần tiêm thứ 2
出生滿 2 個月 Trẻ tròn 2 tháng tuổi	13 價結合型肺炎鏈球菌疫苗 Vắc-xin phế cầu khuẩn liên hợp PCV 13	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	白喉破傷風非細胞性百日咳、b 型嗜血桿菌及不活化小兒麻痺五合一疫苗 Vắc-xin tổng hợp 5 trong 1 gồm bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào, Haemophilus b và Vắc-xin bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ	
出生滿 4 個月 Trẻ tròn 4 tháng tuổi	13 價結合型肺炎鏈球菌疫苗 Vắc-xin phế cầu khuẩn liên hợp PCV 13	第二劑 Lần tiêm thứ 2
	白喉破傷風非細胞性百日咳、b 型嗜血桿菌及不活化小兒麻痺五合一疫苗 Vắc-xin tổng hợp 5 trong 1 gồm bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào, Haemophilus b và Vắc-xin bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ	
出生滿 5 個月 Trẻ tròn 5 tháng tuổi	卡介苗 Vắc-xin BCG*	一劑 Một mũi
出生滿 6 個月 Trẻ tròn 6 tháng tuổi	B 型肝炎疫苗 Vắc-xin viêm gan B	第三劑 Lần tiêm thứ 3
	白喉破傷風非細胞性百日咳、b 型嗜血桿菌及不活化小兒麻痺五合一疫苗 Vắc-xin tổng hợp 5 trong 1 gồm bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào, Haemophilus b và Vắc-xin bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ	
出生滿 6 個月至 12 個月 Trẻ tròn 6 tháng tuổi đến 12 tháng tuổi	流感疫苗 (每年 10 月起接種) Vắc-xin cúm (tiêm phòng vào tháng 10 hàng năm)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	流感疫苗 (初次接種需接種第二劑) Vắc-xin cúm (Nếu lần đầu tiên tiêm phòng phải tiêm thêm mũi thứ 2)**	隔四週 第二劑 Cách 4 tuần tiêm mũi thứ 2
出生滿 12 個月 Trẻ tròn 12 tháng tuổi	出生滿 12 個月，若母親為 B 肝 S 抗原陽性者，應檢測 B 型肝炎表面抗原 (HBsAg) 及表面抗體 (anti-HBs) Trẻ tròn 12 tháng tuổi và không có kháng nguyên pro-S, bạn nên xét nghiệm tìm kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) và kháng thể bề mặt (kháng HBs)	

*Thời gian gợi ý tiêm phòng Chủng BCG là khi trẻ em đầy 5 - 8 tháng tuổi.
**Nếu trẻ chưa đủ 9 tuổi thì phải tiêm hai lần vắc xin cảm cúm, mỗi lần cách nhau 4 tuần trở lên .Ở học sinh tiểu học thì mỗi năm sẽ do nhà trường tiêm phòng một lần.

Thời gian biểu tiêm chủng dự phòng và phiếu ghi chép (tiếp tục 1)

適合接種年齡 Độ tuổi thích hợp tiêm phòng	疫苗種類 Các loại vắc xin	劑次 Số lần tiêm
出生滿 12 個月 Trẻ tròn 12 tháng tuổi	麻疹腮腺炎德國麻疹混合疫苗 Vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	水痘疫苗 Vắc-xin thủy đậu	一劑 Một mũi
出生滿 12 至 15 個月 Trẻ tròn 12 tháng tuổi đến 15 tháng tuổi	13 價結合型肺炎鏈球菌疫苗 Vắc-xin phế cầu khuẩn liên hợp PCV 13	第三劑 Lần tiêm thứ 3
	A 型肝炎疫苗 Vắc-xin viêm gan A*	第一劑 Lần tiêm thứ 1
出生滿 15 個月 Trẻ tròn 15 tháng tuổi	日本腦炎疫苗 (活性減毒) Vắc-xin viêm não Nhật Bản (hoạt tính giảm độc) **	第一劑 Lần tiêm thứ 1
出生滿 18 個月 Trẻ tròn 18 tháng tuổi	白喉破傷風非細胞性百日咳、b 型嗜血桿菌及不活化小兒麻痺五合一疫苗 Vắc-xin tổng hợp 5 trong 1 gồm bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào, Haemophilus b và Vắc-xin bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ	第四劑 Lần tiêm thứ 4
出生滿 18 至 21 個月 Trẻ tròn 18 tháng tuổi đến 21 tháng tuổi	A 型肝炎疫苗 Vắc-xin viêm gan A*	至少隔 6 個月 第二劑 Cách 6 tháng tiêm mũi thứ 2
出生滿 1 歲至 2 歲 Trẻ tròn 1 đến 2 tuổi	流感疫苗 (每年 10 月起接種) Vắc-xin cúm (tiêm phòng vào tháng 10 hàng năm)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	流感疫苗 (初次接種需接種第二劑) Vắc-xin cúm (Nếu lần đầu tiên tiêm phòng phải tiêm thêm mũi thứ 2)	隔四週 第二劑 Cách 4 tuần tiêm mũi thứ 2
出生滿 2 歲 3 個月 Trẻ tròn 2 năm 3 tháng tuổi	日本腦炎疫苗 (活性減毒) Vắc-xin viêm não Nhật Bản (hoạt tính giảm độc)**	至少隔 12 個月 第二劑 Cách 12 tháng tiêm mũi thứ 2
出生滿 2 歲至 3 歲 Trẻ em từ 2 tuổi đến 3 tuổi	流感疫苗 (每年 10 月起接種) Vắc-xin cúm (tiêm phòng vào tháng 10 hàng năm)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	流感疫苗 (初次接種需接種第二劑) Vắc-xin cúm (Nếu lần đầu tiên tiêm phòng phải tiêm thêm mũi thứ 2)	隔四週 第二劑 Cách 4 tuần tiêm mũi thứ 2
出生滿 3 歲至 4 歲 Trẻ tròn 3 đến 4 tuổi	流感疫苗 (每年 10 月起接種) Vắc-xin cúm (Tiêm phòng bắt đầu từ tháng 10 hàng năm)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	流感疫苗 (初次接種需接種第二劑) Vắc-xin cúm (Nếu lần đầu tiên tiêm phòng phải tiêm thêm mũi thứ 2)	隔四週 第二劑 Cách 4 tuần tiêm mũi thứ 2
出生滿 4 歲至 5 歲 Trẻ tròn 4 đến 5 tuổi	流感疫苗 (每年 10 月起接種) Vắc-xin cúm (tiêm phòng vào tháng 10 hàng năm)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	流感疫苗 (初次接種需接種第二劑) Vắc-xin cúm (Nếu lần đầu tiên tiêm phòng phải tiêm thêm mũi thứ 2)	隔四週 第二劑 Cách 4 tuần tiêm mũi thứ 2

*Vắc-xin viêm gan A được tài trợ bởi Quỹ từ thiện Bảo Gia,đối tượng trợ cấp là trẻ em tròn 12 tháng tuổi trở lên,năm sinh bắt đầu từ 2017 trở về sau (bao gồm 2017 sinh)
**Nếu trẻ đổi thành tiêm phòng vắc xin não Nhật Bản không bắt toại thì ở cột tiêm phòng não Nhật Bản chú thích “như trang sau” ,Ở trang sau (tiếp trang 2) phải ghi chép trình tự tiêm phòng ở các cột trắng (tiếp trang 2)

Thời gian biểu tiêm chủng dự phòng và phiếu ghi chép
(tiếp tục 2)

適合接種年齡 Độ tuổi thích hợp tiêm phòng	疫苗種類 Các loại vắc xin	劑次 Số lần tiêm
出生滿 5 歲至 6 歲 Trẻ tròn 5 đến 6 tuổi	流感疫苗 (每年 10 月起接種) Vắc-xin cúm (tiêm phòng vào tháng 10 hàng năm)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	流感疫苗 (初次接種需接種第二劑) Vắc-xin cúm (Nếu lần đầu tiên tiêm phòng phải tiêm thêm mũi thứ 2)	隔四週 第二劑 Cách 4 tuần tiêm mũi thứ 2
出生滿 5 歲至入國小前 Trẻ tròn 5 tuổi đến trước khi học tiểu học	白喉破傷風非細胞性百日咳及不活化小兒麻痺混合疫苗 Vắc xin tổng hợp bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào và vắc-xin bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ	一劑 Một mũi
	麻疹腮腺炎德國麻疹混合疫苗 Vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức	第二劑 Lần tiêm thứ 2
出生滿 6 歲前 至入國小前 Trẻ tròn trước 6 tuổi đến trước khi học tiểu học	流感疫苗 (每年 10 月起接種) Vắc-xin cúm (tiêm phòng vào tháng 10 hàng năm)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	流感疫苗 (初次接種需接種第二劑) Vắc-xin cúm (Nếu lần đầu tiên tiêm phòng phải tiêm mũi thứ 2)	隔四週 第二劑 Cách 4 tuần tiêm mũi thứ 2
國小一年級 Trẻ em vào lớp 1 tiểu học	卡介苗 (無接種紀錄者) Vắc-xin BCG (không có ghi chép dữ liệu tiêm phòng)	一劑 Một mũi
國中一年級 Trẻ vào trường trung học năm thứ nhất	人類乳突病毒疫苗 (____ 價) Vắc-xin HPV vaccination ở người (____ giá)	第一劑 Lần tiêm thứ 1
	人類乳突病毒疫苗 (____ 價) Vắc-xin HPV vaccination ở người (____ giá)	第二劑 Lần tiêm thứ 2

- Chú ý:
- Trong biểu có liệt kê các hạng mục tiêm phòng hiện nay do chính phủ cung cấp. Nếu có nghi vấn có thể gọi điện thoại đến các cục vệ sinh tiêm phòng ở địa phương hoặc 1922 để tư vấn
 - Các bậc phụ huynh nên giữ quyển sổ ghi chép này lâu dài vì có thể cần dùng đến khi trẻ nhập tiểu học hoặc đi du học để kiểm tra .

Tiêm phòng vắc xin cước phí tự trả
(Sau khi thông qua tư vấn của bác sĩ ,phí chăm trả do nhân viên y tế điện)

適合接種年齡 Độ tuổi thích hợp tiêm phòng	疫苗種類 Các loại vắc xin	劑次 Số lần tiêm
出生滿 2 個月 Trẻ tròn 2 tháng tuổi	輪狀病毒疫苗 Vắc-xin Rotavirus	第一劑 Lần tiêm thứ 1
出生滿 4 個月 Trẻ tròn 4 tháng tuổi	輪狀病毒疫苗 Vắc-xin Rotavirus	第二劑 Lần tiêm thứ 2
出生滿 6 個月 Trẻ tròn 6 tháng tuổi	輪狀病毒疫苗 Vắc-xin Rotavirus	第三劑 Lần tiêm thứ 3
出生滿 4 歲至 6 歲 Trẻ tròn 4 đến 6 tuổi	水痘疫苗 Vắc-xin thủy đậu	第二劑 Lần tiêm thứ 2
出生滿 11 歲以上 Trẻ tròn 11 tuổi trở lên	減量白喉破傷風非細胞性百日咳混合疫苗 Vắc-xin bạch hầu, uốn ván ho gà vô bào ,và bại liệt bất toại	一劑 Một mũi

- Chú ý:
- Các cột trống trên trang này dùng để ghi chép các hạng mục bổ sung hoặc tự trả chi phí tiêm phòng vắc xin.
 - Các hạng mục vắcxin tự trả phí cần phải liệt kê rõ ràng tên vắcxin để tiện đăng nhập hoàn chỉnh dữ liệu tiêm chủng và theo dõi đánh giá các mũi tiêm phòng về sau.

Dành cho cha mẹ....

Trong thời khắc vui mừng chào đón đứa trẻ ra đời, dành tặng bạn cuốn sổ tay sức khỏe trẻ em này dùng để ghi chép lại tình hình trưởng thành và sức khỏe của trẻ từ khi sinh ra cho tới trước khi học tiểu học và cung cấp những thông tin quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe của trẻ.

Hiện nay, Sở sức khỏe Quốc dân hỗ trợ dịch vụ dự phòng bảo vệ sức khỏe cho trẻ em chưa tròn 7 tuổi. Nhắc nhở bạn nhanh chóng tới Sở hộ chính khai báo hộ tịch cho con mình và nhanh chóng làm thẻ bảo hiểm y tế. Nếu bạn sau khi sinh đã khai đối tượng đóng bảo hiểm mà trẻ phụ thuộc và xin thẻ bảo hiểm y tế có ảnh hoặc không có ảnh thẻ bảo hiểm và địa chỉ gửi thẻ. Sở bảo hiểm y tế sau khi nhận được dữ liệu (đơn xin mà có ảnh của trẻ cần căn cứ theo chỉ dẫn để cung cấp các giấy tờ chứng minh có liên quan, bổ sung gửi ảnh lên mạng) sẽ giúp trẻ đóng bảo hiểm và chủ động gửi thẻ bảo hiểm y tế của trẻ cho bạn, để đảm bảo sự chăm sóc y tế mà trẻ cần được hưởng. Trường hợp trẻ trong vòng 60 ngày sinh chưa nhận thẻ bảo hiểm có thể phụ thuộc vào bố mẹ tiếp nhận dịch vụ dự phòng bảo vệ sức khỏe cho trẻ em. (Chi tiết làm đơn cụ thể có thể liên hệ tới Sở bảo hiểm sức khỏe ở địa phương)

Lưu giữ cẩn thận sổ tay này và thẻ bảo hiểm y tế của trẻ, luôn mang theo vào mỗi lần trẻ đi khám hoặc khám bệnh để đưa cho nhân viên y tế tham khảo.

Chúc toàn gia đình bạn bình an mạnh khỏe!

Nếu thẻ bảo hiểm y tế của trẻ không sử dụng được, hãy gọi điện thoại cho phục vụ tư vấn bảo hiểm: điện thoại bàn gọi: 0800-030-598 hoặc 4128-678 (không cần thêm mã vùng) hoặc điện thoại di động : 02-4128-678 gọi đến tổ nghiệp vụ các khu vực của Sở bảo hiểm y tế để xin đổi thẻ.

Những lời khuyên bổ ích dành cho bạn

Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất dành cho trẻ sơ sinh: Hãy dùng sữa mẹ nuôi con của bạn (tham khảo trang 53-55) và cung cấp môi trường sinh trưởng khỏe mạnh, an toàn không có khói thuốc lá cho trẻ em.

Sau khi trẻ sơ sinh về nhà: cần xác nhận trẻ đã tiếp nhận kiểm tra sàng lọc rối loạn chuyển hóa bẩm sinh dành cho trẻ sơ sinh hay chưa (tham khảo trang 56-58) đồng thời tham khảo trang nhận biết phân (tham khảo trang 20). Hằng ngày quan sát so sánh đối chiếu màu phân của trẻ. Ngoài ra trẻ dưới một tuổi cần tránh ăn mật ong để tránh trúng độc vi khuẩn *Clostridium botulinum*.

Trẻ cũng cần kiểm tra sức khỏe: sự tăng cường và phát triển của trẻ diễn ra liên tục, bạn hãy tự đo chiều trọng điểm phát triển của trẻ ở các độ tuổi trong sổ tay theo tuổi đủ tháng (năm) thực tế của trẻ (trẻ sinh non hãy lấy tuổi điều chỉnh). Góp ý bạn hãy tận dụng dịch vụ dự phòng bảo vệ trẻ em và trọn 1 bác sĩ nhi khoa hoặc bác sĩ khoa gia đình để tiến hành đánh giá tình trạng sức khỏe và phát triển của trẻ, bảo vệ sức khỏe của con. Kết quả kiểm tra sức khỏe chỉ đại diện 1 số vấn đề sức khỏe, nếu không có kết quả chính xác có thể tìm bác sĩ để được tư vấn thêm.

Hãy sử dụng hiệu quả dịch vụ dự phòng bảo vệ sức khỏe trẻ em : khi trẻ tròn một tháng tuổi cần đưa trẻ tới bệnh viện có dịch vụ dự phòng bảo vệ sức khỏe trẻ nhỏ để tiến hành kiểm tra sức khỏe. Hiện nay, Sở sức khỏe Quốc dân cung cấp 7 lần dịch vụ dự phòng bảo vệ sức khỏe dành cho trẻ nhỏ dưới 7 tuổi, thời gian và các hạng mục kiểm tra có thể đọc tham khảo ở trang số 6-7. Tình trạng tăng trưởng của trẻ hoặc các vấn đề liên quan tới nuôi trẻ mà bạn quan sát được tại nhà đều có thể ghi lại trên tại sổ tay này trước khi khám bệnh (trang 22-45) để cung cấp cho nhân viên y tế tham khảo.

Các tài liệu ghi chép tiêm phòng cần được lưu giữ lâu dài: biểu ghi chép dự phòng bảo vệ sức khỏe và tiêm chủng của trẻ (thẻ vàng trang phía trước sổ tay) hãy lưu giữ lâu dài, tương lai khi trẻ nhập tiểu học hoặc du học nước ngoài đều sẽ dùng đến. Trong trường hợp không may làm mất hoặc làm hỏng sổ tay có thể tới sở y tế gần nhất để xin được cấp lại.



Bí quyết bảo vệ sức khỏe cho trẻ Làm cách nào để có thể sử dụng hiệu quả sổ tay này?

Mỗi một đứa trẻ ra đời đều có 1 quyển sổ tay sức khỏe dành cho bé, để có thể giúp bạn nắm bắt tình trạng phát triển của bé. Sở sức khỏe quốc dân và Bộ phúc lợi vệ sinh đã thu thập rất nhiều ý kiến của các bác sĩ nhi khoa và các chuyên gia để biên soạn ra quyển sổ tay này. Ngoài những ghi chép quan trọng về tiêm phòng và bảo vệ sức khỏe cho trẻ quyển sổ này còn cung cấp rất nhiều kiến thức sức khỏe quan trọng, đây là tài liệu rất có ích cho bạn. Những điều được ghi bên dưới sẽ giúp ích cho bạn phát huy tối đa lợi ích của quyển sổ này, giúp bạn có thể ghi chép lại sự phát triển của bé.

● Nội dung của quyển sổ

1. **Ghi chép tình trạng sức khỏe của bé:** bao gồm các hạng mục dự phòng bảo vệ sức khỏe, thẻ vàng 9 màu của trẻ sơ sinh, quá trình phát triển, biểu đồ phát triển sinh trưởng của bé, 7 lần ghi chép kiểm tra sức khỏe dự phòng vv...
2. **Tài liệu dạy cách giữ vệ sinh:** bố mẹ tự kiểm tra thính giác, thị giác, xương chậu, cổ họng và răng sữa của bé vv...
3. **Thông tin tiêm phòng:** những điều cần chú ý trước khi tiêm phòng vắc xin và cách xử lý những phản ứng sau khi tiêm phòng.
4. **Tài liệu quý báu này cung cấp cho bạn:** cung cấp số điện thoại của các cơ quan có liên quan đến bé và cách liên lạc.

● Kỹ năng sử dụng quyển sổ này

1. Trước khi trẻ học tiểu học bạn có thể xem qua quyển sổ tay này, để biết con bạn có thể tham gia những dịch vụ kiểm tra sức khỏe miễn phí nào và thời gian trẻ em được trợ cấp.
2. Liệt kê chi tiết những loạt vắc xin mà bé cần tiêm và số lần tiêm, độ tuổi, các bộ phận tiêm. Phải chú ý những điều cần tránh khi tiêm và những phản ứng có thể xảy ra sau khi tiêm, Các bậc phụ huynh có thể xem trước quyển sổ này và căn cứ theo thời gian ghi trên quyển sổ để tiêm phòng. Thông qua đánh giá của bác sĩ để có thể đồng thời quyết định dự phòng bảo vệ sức khỏe cho trẻ em.
3. Mỗi lần trẻ kiểm tra xong cần phải xác định bệnh viện đã ghi ngày kiểm tra, tên bệnh viện kiểm tra và kết quả kiểm tra trong quyển sổ này hay chưa. Đừng để biểu ghi chép theo dõi sức khỏe của trẻ em thiếu đi mục nào !



Bí quyết bảo vệ sức khỏe cho trẻ

Làm cách nào để có thể sử dụng hiệu quả sổ tay này?

- Hàng ngày các bậc phụ huynh có thể căn cứ theo thời gian viết trong quyển sổ này để điền vào mục “mục ghi chép của phụ huynh” và “biểu ghi chép hướng dẫn giữ gìn vệ sinh”. Điều này sẽ giúp ích cho bác sĩ có thể tham khảo tư liệu để đánh giá tình trạng sức khỏe của bé.
- Sau khi kiểm tra sức khỏe cho bé xong, ngoài viết tình trạng bệnh lý của bé ra bác sĩ còn phải viết kết quả và ký tên trên quyển sổ ghi chép sức khỏe của bé, giúp trẻ ghi chép lại tình trạng sức khỏe.
- Tất cả những vấn đề có liên quan đến sức khỏe của bé, các thông tin hướng dẫn giữ gìn vệ sinh và những trợ cấp từ chính phủ có liên quan đến bé đều có trong «sổ tay hướng dẫn giữ gìn vệ sinh cho bé» mong các bậc phụ huynh tham khảo đón đọc.



Quyển sổ tay “ghi chép bảo vệ sức khỏe” ghi chép lại sự phát triển từng ngày của bé. Thật hạnh phúc khi mỗi đứa trẻ đều có một quyển sổ ghi chép sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi học tiểu học. Nó ghi lại chi tiết sự quan sát và bảo vệ và sự chăm sóc tận tình của bạn và các nhân viên y tế. Vì thế mong các bậc phụ huynh có thể tận dụng và bảo quản tốt quyển sổ này. Xem như một món quà dành cho bé khi trưởng thành cũng như một lời chúc mạnh khỏe dành cho bé.





Mục lục quyền sở sức khỏe

Nội dung ghi chép sức khỏe của bé

Bí quyết bảo vệ sức khỏe cho trẻ	2
Thời gian trợ cấp dự phòng bảo vệ sức khỏe trẻ em và hạng mục phục vụ	6
Biểu ghi chép tình trạng trẻ sơ sinh	8
Ghi chép quá trình phát triển của bé	9
Chỉ số chất lượng cơ thể của bé (BMI)	10
Biểu đồ đường cong phần trăm về sự phát triển của trẻ em	11
Trẻ vàng 9 màu của bé	20
Nhận biết về hẹp đường mật	21
Từ lúc sinh đến lúc 2 tháng	22
2 đến 4 tháng	25
4 đến 10 tháng	28
10 tháng đến 1 tuổi rưỡi	32
1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi	35
2 đến 3 tuổi	38
3 đến 7 tuổi	41
Hình biểu đồ kiểm tra phát triển không bình thường của bé	45

Tài liệu hướng dẫn giáo dục vệ sinh

Tận dụng 「Sổ tay sức khỏe」	46
Cẩm nang chăm sóc trẻ sơ sinh	47
Nuôi con bằng sữa mẹ, mẹ khỏe mạnh xinh đẹp con cũng được khỏe mạnh	53
Kiểm tra sàng lọc bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh của trẻ sơ sinh	56
Kiểm tra sàng lọc khớp hông	59
Kiểm tra thính lực	60
Tự đánh giá thính lực trẻ sơ sinh	61
Chăm sóc thị lực cơ bản	62
Bảng kiểm tra thị lực	65
Ghi chép bảo vệ sức khỏe khoang miệng và răng sữa	66
「Hai nên hai không nên, khỏe từ răng」	67

Thông tin tiêm phòng

Nhắc nhở phụ huynh những điều cần chú ý khi tiêm phòng	68
Tiêm phòng đúng thời gian, không phải lo lắng sức khỏe của trẻ	74
Nhận biết vắc xin tự trả phí	76
Thông tin vắc xin BCG	78
Biểu ghi chép kiểm tra viêm gan B	80

Tài liệu bổ sung

Biểu đồ phát triển liên tục của bé	81
Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển trẻ em	82
Làm thế nào để xin cấp thẻ cư trú ngoại kiều cho trẻ sơ sinh tại Đài Loan	83





Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh Mục lục

Trẻ sơ sinh

- Lời dành cho người mới làm cha, làm mẹ
- Điều chỉnh tâm lý cha mẹ
- Dành cho người bố người mẹ đơn thân
- Dành cho các bố mẹ sinh nhiều con một lúc
- Bé trai hay bé gái đều yêu thương
- Chăm nang chăm sóc trẻ sinh non tại nhà
- Những điều bạn quan tâm trong từng độ tuổi của bé

Kiến thức dinh dưỡng

- Nguyên tắc bổ sung thức ăn phụ
- Dưỡng chất trong bữa ăn mỗi ngày trong thời kỳ trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ
- Rèn luyện thói quen ăn uống tốt
- Nguyên tắc phòng chống bệnh béo phì và thừa cân nặng ở trẻ

Kiến thức trong đời sống hàng ngày

- Rèn luyện thói quen sinh hoạt năng động
- Bạn biết gì về bảo vệ răng miệng
- Bố mẹ và trẻ cùng đọc
- Rèn luyện thói quen ngủ tốt
- Bí quyết dự phòng bệnh đột tử ở trẻ
- Dự phòng tai nạn thương tích
- Xử lý khẩn cấp vết thương bỏng và sự cố thương tích tai nạn gas
- Bảo vệ trẻ! Trẻ em ! Đường dây bảo vệ 113
- Hôn con yêu- hỗ trợ trẻ tránh xa bạo lực gia đình
- Tạm biệt bìm tã – Huấn luyện đi vệ sinh
- Gia đình không thuốc lá
- Sự thật về khói thuốc lá và chất gián tiếp từ thuốc lá

Kiến thức sức khỏe

- Kiểm tra sức khỏe cho bé trước tuổi học tiểu học và chuẩn bị nhập học
- Bệnh thường gặp ở trẻ và cách xử lý
- Đau quặn ruột
- Không làm bạn với virus đường ruột
- Cách xử lý chính xác khi trẻ phát sốt
- Giáo dục điều trị sớm hiệu quả tốt

Tài liệu quý báu này cung cấp cho bạn

- Điện thoại và địa chỉ liên lạc của các Cục chính phủ vệ sinh ở địa phương
- Bản đồng ý dịch vụ theo dõi kiểm tra trẻ sinh non
- Thông tin liên lạc của trung tâm liên hợp đánh giá và giá phát triển trẻ em
- Thông báo chuyển nhượng trung tâm ở trẻ chậm phát triển
- Thông tin lợi ích liên quan
- Điện thoại và trang web của Cục xã hội chính phủ địa phương
- Điện thoại và website hữu ích
- Biểu tổng quát về những phúc lợi của trẻ sơ sinh của chính phủ trung ương



Dùng máy điện thoại quét mã vạch QR code Để có thể đăng nhập vào 「Sổ tay điện tử sức khỏe của bé」 để có thể biết được 「các vấn đề trọng điểm trong hướng dẫn giữ gìn vệ sinh」 và 「hòm tài nguyên tư liệu quý báu」



Thời gian trợ cấp dự phòng bảo vệ sức khỏe trẻ em và hạng mục phục vụ

Thời gian trợ cấp		Số tuổi gợi ý	Hạng mục phục vụ
Trong vòng 6 ngày sau khi sinh	Trẻ sơ sinh	Trong vòng 6 ngày sau khi sinh	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, vòng đầu, tình trạng dinh dưỡng, ngoại quan thông thường, đầu, mắt, tai, mũi, khoang miệng, đầu, cổ, tim, bụng, cơ quan sinh dục và hậu môn, tứ chi (bao gồm kiểm tra khớp hông), da và thần kinh.vv Phục vụ kiểm tra sàng lọc: Kiểm tra tình trạng bẩm sinh tiêu hóa bất thường của trẻ sơ sinh (48 tiếng sau khi sinh), Trẻ sơ sinh kiểm tra thính lực.
Từ lúc sinh đến 2 tháng tuổi	Lần thứ 1	1 tháng	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, vòng đầu, tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra tổng quát, con người, phản ứng với âm thanh, sút môi, âm tim, thoát vị, ấn tinh hoàn, cơ quan sinh dục, kiểm tra xương chậu. Tình trạng cho bé ăn: phương pháp cho ăn Kiểm tra tình trạng phát triển: phản ứng giật mình, chăm chú nhìn vật thể
Trẻ từ 2 đến 4 tháng tuổi	Lần thứ 2	Trẻ từ 2 đến 3 tháng tuổi	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, vòng đầu, tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra tổng quát, con người và khả năng nhìn cố định, gan lách to, kiểm tra sàng lọc khớp hông, âm tim. Tình trạng cho bé ăn: phương pháp cho ăn Kiểm tra tình trạng phát triển: Ngẩng đầu, xòe bàn tay, mỉm cười với người khác
Trẻ từ 4 đến 10 tháng tuổi	Lần thứ 3	Trẻ từ 4 đến 9 tháng tuổi	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, vòng đầu, tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra tổng quát, vị trí mắt, con người và khả năng nhìn cố định, kiểm tra khớp hông, thoát vị, ấn tinh hoàn, cơ quan sinh dục, phản ứng với âm thanh, âm tim, kiểm tra khoang miệng. Tình trạng cho bé ăn: phương pháp cho ăn, bổ sung thức ăn phụ Kiểm tra tình trạng phát triển: Lật người, dơ tay cầm đồ, nhạy cảm với âm thanh, dùng tay bỏ khăn mùi xoa trên mặt (4 đến 8 tháng), biết leo, vịn đứng, biểu đạt “tạm biệt”, phát âm bố, mẹ (8 đến 9 tháng). *Bồi flo lên răng: Cứ nửa năm 1 lần



Thời gian trợ cấp dự phòng bảo vệ sức khỏe trẻ em và hạng mục phục vụ

Nội dung ghi chép sức khỏe của trẻ

Thời gian trợ cấp dự phòng bảo vệ sức khỏe trẻ em và hạng mục phục vụ



Sở Sức Khỏe Quốc dân

Thời gian trợ cấp	Số tuổi gợi ý	Hạng mục phục vụ
Trẻ từ 10 tháng tuổi tới 1 tuổi rưỡi	Lần thứ 4 Trẻ từ 10 tháng tuổi tới 1 tuổi rưỡi	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, vòng đầu, tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra tổng quát, vị trí mắt, con ngươi, thoát vị, âm tinh hoàn, cơ quan sinh dục, phản ứng với âm thanh, âm tim, kiểm tra khoang miệng. Tình trạng cho bé ăn: loại thức ăn cứng Kiểm tra tình trạng phát triển: Đứng vững, vịn đi, dùng ngón tay lấy đồ, nghe hiểu câu đơn giản. *Bôi flo lên răng: Cứ nửa năm 1 lần
Trẻ từ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi	Lần thứ 5 Trẻ từ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, vòng đầu, tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra tổng quát, vị trí mắt (cần thử che kiểm tra giảm thị lực, lác), giác mạc, con ngươi, phản ứng với âm thanh, kiểm tra khoang miệng. Tình trạng cho bé ăn: loại thức ăn cứng Kiểm tra tình trạng phát triển: Biết đi, tay cầm cốc, bắt chước động tác, nói từ đơn, hiểu được những chỉ thị lời nói, biểu đạt bằng chân tay, chia sẻ đồ vật yêu thích, dùng đồ vật thay thế đồ chơi. *Bôi flo lên răng: Cứ nửa năm 1 lần
Trẻ từ 2 đến 3 tuổi	Lần thứ 6 Trẻ từ 2 đến 3 tuổi	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra tổng quát, kiểm tra mắt, âm tim, kiểm tra khoang miệng. Kiểm tra tình trạng phát triển: Biết chạy, cởi giày, cầm bút vẽ, nói ra tên các bộ phận trên cơ thể. *Bôi flo lên răng: Cứ nửa năm 1 lần
Trẻ từ 3 tuổi đến chưa tròn 7 tuổi	Lần thứ 7 Trẻ từ 3 tuổi đến chưa tròn 7 tuổi	Kiểm tra sức khỏe: Chiều dài thân, cân nặng, tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra tổng quát, kiểm tra mắt (phân biệt hình lập thể), âm tim, bộ phận sinh dục, kiểm tra khoang miệng. Kiểm tra tình hình phát triển: Biết nhảy, biết ngồi xổm, vẽ vòng tròn, lật sách, nói tên mình, hiểu được những chỉ thị lời nói, biểu đạt bằng chân tay, nói rõ ràng, nhận biết hình dạng hoặc màu sắc. *Bôi flo lên răng: Cứ nửa năm 1 lần ※Tiêm chủng dự phòng có toàn diện hay không.

* Bôi flo lên răng do bác sỹ thực hiện



Biểu ghi chép tình trạng trẻ sơ sinh

Thời gian trẻ sinh:

_____giờ_____phút, Ngày_____tháng_____năm_____

Số tuần mang thai: _____tuần

Thời gian sinh dự kiến: Ngày _____ tháng _____ năm _____

Phương thức sinh: ☐ sinh tự nhiên ☐ hút chân không ☐ sinh mổ

Số phút Apgar: 1 phút _____ 5 phút _____

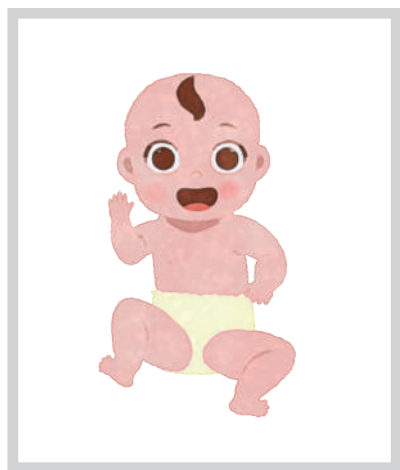
Cân nặng _____ gam Chiều dài cơ thể _____ cm

Vòng đầu _____ cm Vòng ngực _____ cm

☐ Đã xác nhận kết quả “**Kiểm tra sàng lọc liên cầu khuẩn của người mẹ**” (hãy đọc Sổ tay Sức khỏe thai phụ)

* Kiểm tra sàng lọc các bệnh đặc biệt và kết quả, hãy ghi chép tại biểu ghi chép kiểm tra sàng lọc trẻ sơ sinh ở trang vàng phía trước quyển sổ.

Ảnh lúc trẻ sinh/dấu chân lúc trẻ sinh



Bệnh viện hộ sinh:



Ghi chép quá trình phát triển của bé

Nội dung ghi chép sức
khỏe của bé

Ghi chép quá trình phát triển của bé

Sở Sức Khỏe Quốc dân

Ngày kiểm tra	Độ tuổi	Chiều dài cơ thể/ chiều cao	Cân nặng	Vòng đầu
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm
ngày tháng năm	tuổi tháng	cm	kg	cm

Trẻ sinh non chưa đủ 3 tuổi cần bắt đầu tính từ thời gian dự sinh (tức điều chỉnh tuổi)
Ghi chú: Mời xem sổ tay giáo dục sức khỏe vệ sinh



Chỉ số chất lượng cơ thể của bé (BMI)

Tiêu chuẩn so với người trưởng thành là không giống nhau

Công bố vào ngày 11 tháng 6 năm 2013

$$\text{BMI} = \frac{\text{Cân nặng (kg)}}{\text{chiều cao}^2(\text{m})^2}$$

Độ tuổi	con trai				con gái			
	Quá nhẹ BMI <	Trong phạm vi bình thường BMI trong khoảng	Quá nặng BMI ≥	Béo phì BMI ≥	Quá nhẹ BMI <	Trong phạm vi bình thường BMI trong khoảng	Quá nặng BMI ≥	Béo phì BMI ≥
0.0	11.5	11.5-14.8	14.8	15.8	11.5	11.5-14.7	14.7	15.5
0.5	15.2	15.2-18.9	18.9	19.9	14.6	14.6-18.6	18.6	19.6
1.0	14.8	14.8-18.3	18.3	19.2	14.2	14.2-17.9	17.9	19.0
1.5	14.2	14.2-17.5	17.5	18.5	13.7	13.7-17.2	17.2	18.2
2.0	14.2	14.2-17.4	17.4	18.3	13.7	13.7-17.2	17.2	18.1
2.5	13.9	13.9-17.2	17.2	18.0	13.6	13.6-17.0	17.0	17.9
3.0	13.7	13.7-17.0	17.0	17.8	13.5	13.5-16.9	16.9	17.8
3.5	13.6	13.6-16.8	16.8	17.7	13.3	13.3-16.8	16.8	17.8
4.0	13.4	13.4-16.7	16.7	17.6	13.2	13.2-16.8	16.8	17.9
4.5	13.3	13.3-16.7	16.7	17.6	13.1	13.1-16.9	16.9	18.0
5.0	13.3	13.3-16.7	16.7	17.7	13.1	13.1-17.0	17.0	18.1
5.5	13.4	13.4-16.7	16.7	18.0	13.1	13.1-17.0	17.0	18.3
6.0	13.5	13.5-16.9	16.9	18.5	13.1	13.1-17.2	17.2	18.8
6.5	13.6	13.6-17.3	17.3	19.2	13.2	13.2-17.5	17.5	19.2
7.0	13.8	13.8-17.9	17.9	20.3	13.4	13.4-17.7	17.7	19.6

Giải thích:

1. Giá trị tham khảo căn cứ theo kết quả nghiên cứu công bố năm 2010 của bác sỹ Trần Văn Đức và bác sỹ Trương Mỹ Huệ.
2. Tiêu chuẩn vị trí cơ thể từ 0-5 tuổi áp dụng theo “Tiêu chuẩn phát triển của trẻ sơ sinh quốc tế” mà Tổ chức Y tế thế giới (WHO) công bố.
3. Phần điểm tiếp giáp cơ thể ở trẻ từ 5-7 tuổi tham khảo xu thế WHO BMI, tiếp nối số liệu hai phần nói trên.
4. Đường cong tiêu chuẩn vị trí cơ thể từ 7-18 tuổi là căn cứ vào dữ liệu kiểm tra khả năng thích ứng cơ thể của học sinh trung học cơ sở và tiểu học khu vực Đài loan Phúc Kiến năm 1997 (cá nhân có thành tích kiểm tra 4 hạng mục gồm 800/1600 m chạy, gập đầu gối nằm xuống ngồi dậy lưng thẳng chân duỗi thẳng, đứng nhảy xa, tư thế ngồi cơ thể cong về phía trước đều nghiêng về vị trí 25 phần trăm trên biểu đồ)

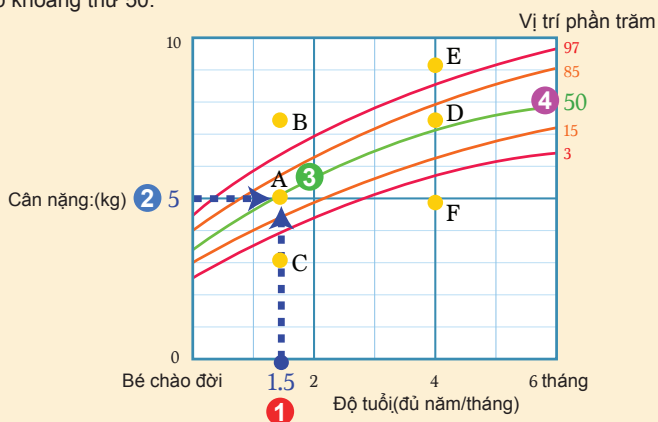


Biểu đồ đường cong phần trăm về sự phát triển của trẻ em

Biểu đồ đường cong phần trăm về sự phát triển của trẻ em bao gồm 3 chỉ tiêu tăng trưởng : chiều dài cơ thể /chiều cao, cân nặng và vòng đầu, chia làm phiên bản dành cho bé trai và bé gái. Trên biểu đồ phần trăm về sự phát triển của trẻ em có vẽ 5 đường cong phần trăm 97, 85, 50, 15, 3.

Ví dụ với bé trai nặng 5 kg vào lúc 1.5 tháng tuổi:

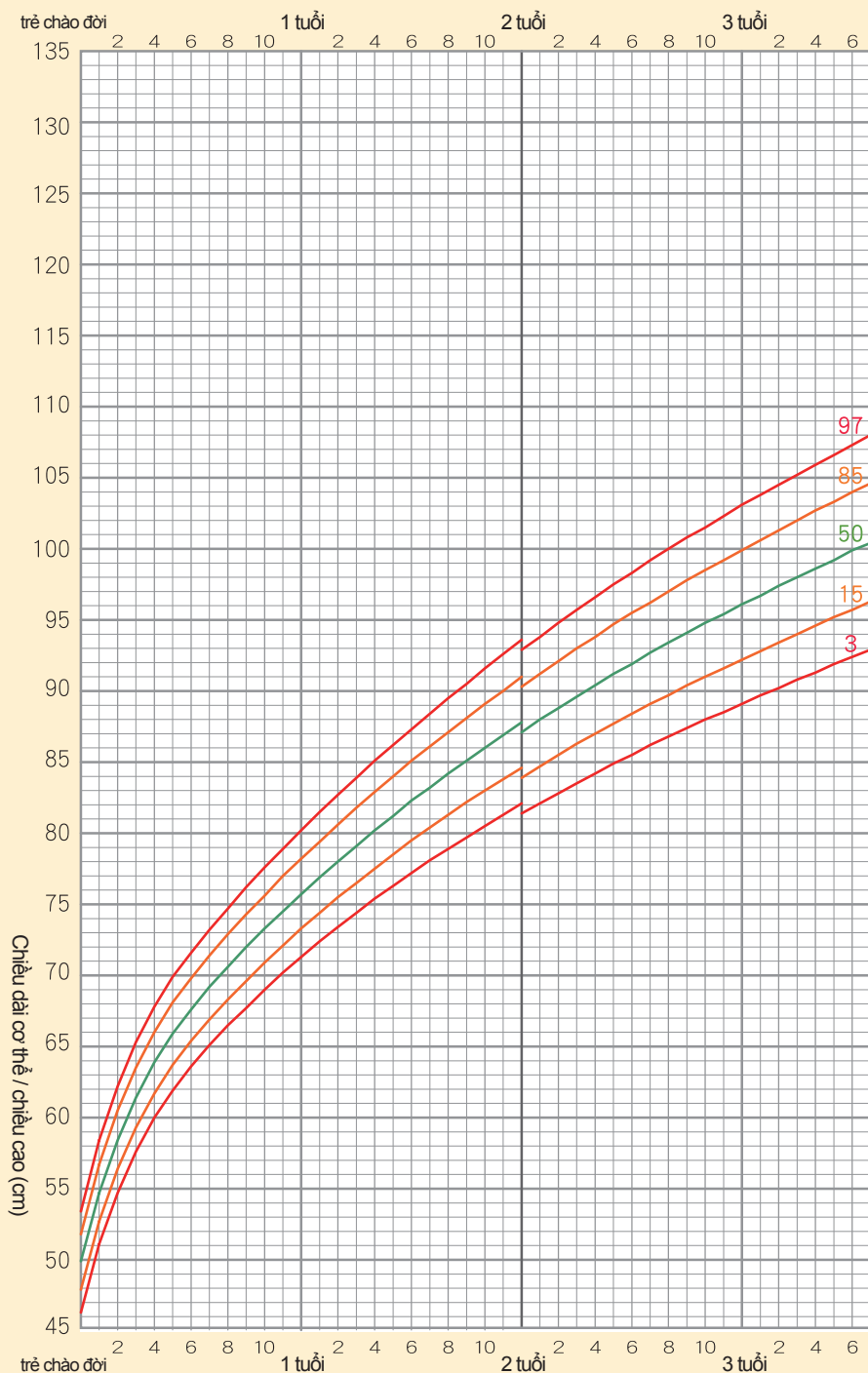
- 1 【Độ tuổi】 1.5 tháng tuổi hướng lên trên
- 2 【Cân nặng】 5 kg đi theo hướng ngang
- 3 Chỗ giao giữa 【Độ tuổi】 và 【Cân nặng】 là điểm A.
- 4 Đối chiếu tham khảo giá trị đường cong phần trăm bên phải, phát hiện cân nặng ở 【vị trí phần trăm thứ 50】 , chứng tỏ trong 100 bé trai cùng độ tuổi, cân nặng của bé đó xếp khoảng thứ 50.

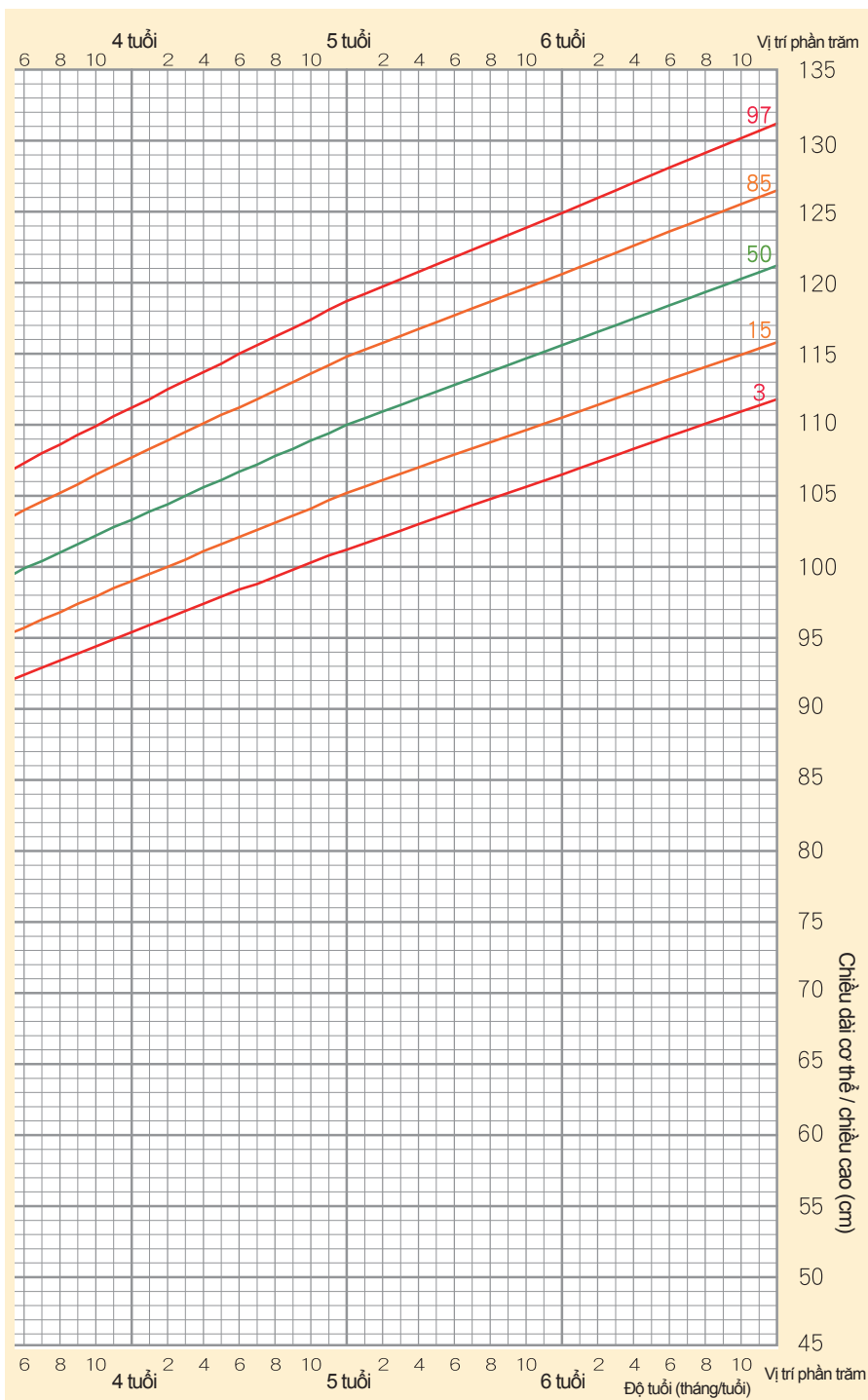


Chỉ tiêu tăng trưởng của trẻ rơi vào giữa vị trí phần trăm thứ 3 đến thứ 97 đều thuộc phạm vi bình thường, nếu chỉ tiêu sinh trưởng vượt quá vị trí phần trăm thứ 3 (như điểm B hình trên) hoặc thấp hơn vị trí phần trăm thứ 97 (như điểm C hình trên) thì có thể có tình trạng quá cao hoặc quá thấp. Ngoài ra, sự phát triển của trẻ mang tính liên tục, ngoài quan sát điểm rơi của đường cong từng độ tuổi của trẻ, đường nối tăng trưởng của trẻ cũng cần phải tuân theo hướng đi của đường cong tăng trưởng (như điểm A → điểm D hình trên); nếu cao hoặc thấp hơn khoảng giữa hai đường cong (như điểm A hình trên → Điểm E hoặc điểm A → Điểm F, cần phải nhờ bác sỹ đánh giá kiểm tra.

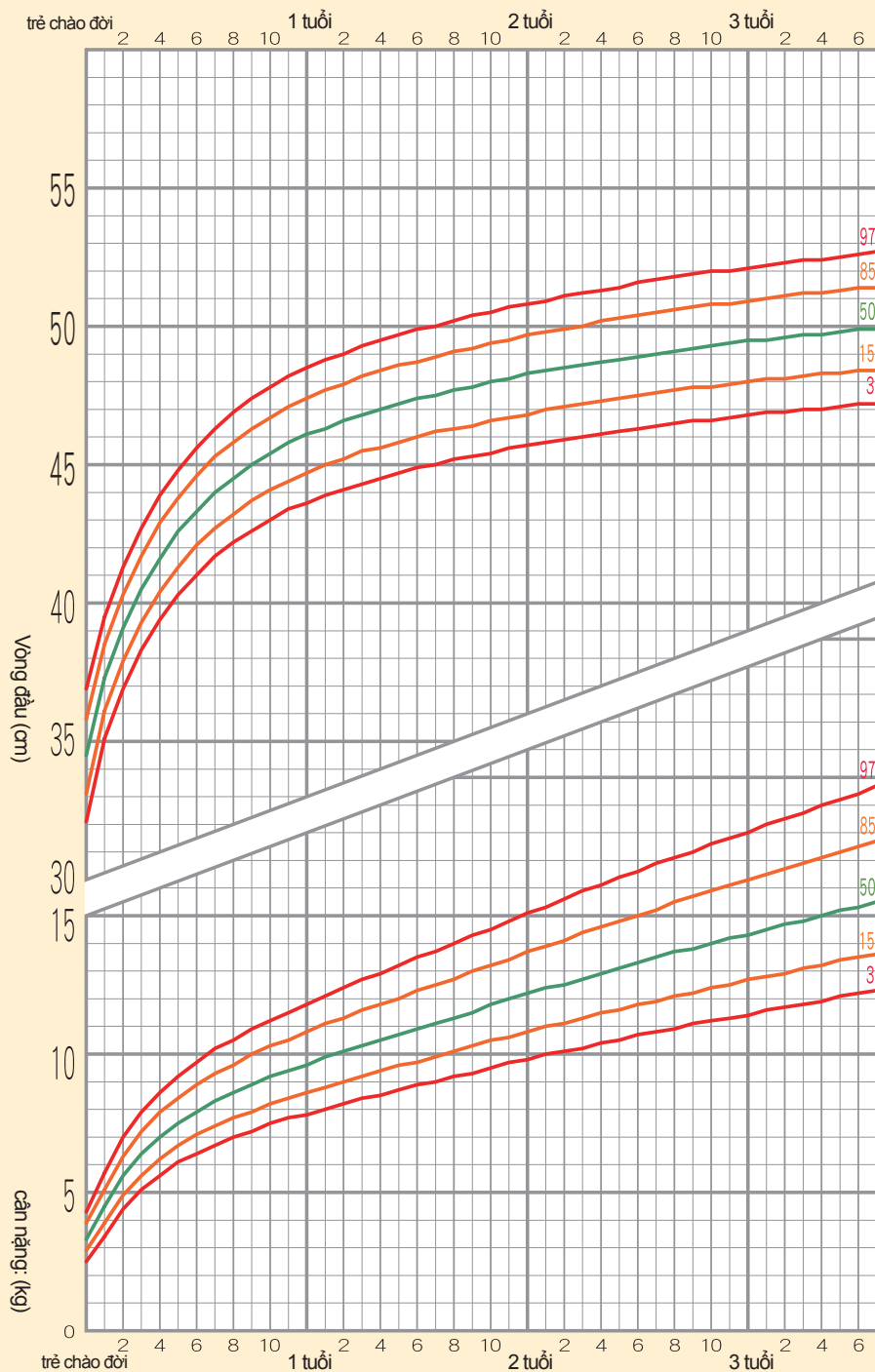
- Biểu đồ đường cong tăng trưởng từ 0-5 tuổi, là biểu đồ tiêu chuẩn về đường cong tăng trưởng của trẻ từ 0-5 tuổi được Tổ chức Y tế Thế giới công bố áp dụng cho toàn cầu; biểu đồ này lấy phương thức hợp tác xuyên quốc gia, điều tra tình hình tăng trưởng của trẻ được nuôi bằng sữa mẹ và trưởng thành trong môi trường tốt lành mạnh, do đó có thể tránh tình trạng những trẻ sơ sinh nuôi bằng sữa mẹ bị sai lầm nhận định là không đủ cân.
- Biểu đồ đường cong tăng trưởng 5-7 tuổi, là kết quả nghiên cứu năm 2010 của giáo sư Trần Vĩ Đức, lấy đường cong tăng trưởng 0-5 tuổi WHO, gắn kết với tiêu chuẩn tăng trưởng quy định theo thích ứng của cơ thể từ 7-18 tuổi của Đài Loan, đồng thời tham khảo xu thế WHO BMI, căn cứ vào đó đưa ra đường cong tăng trưởng 5-7 tuổi.
- Đường cong chỉ chiều dài cơ thể/ chiều cao trên biểu đồ phần trăm về sự phát triển của trẻ em, lúc 2 tuổi đường cong có sự khác biệt, chủ yếu là vì phương pháp đo chiều dài /chiều cao cơ thể khác nhau. Trước lúc 2 tuổi là đo chiều dài thân lúc trẻ nằm, sau 2 tuổi là đo chiều cao lúc trẻ đứng lên.
- Kết quả kiểm tra chỉ mang tính tham khảo, nếu có nghi ngờ về tăng trưởng phát triển, hãy hỏi bác sỹ khoa nhi hoặc bác sỹ khoa gia đình.

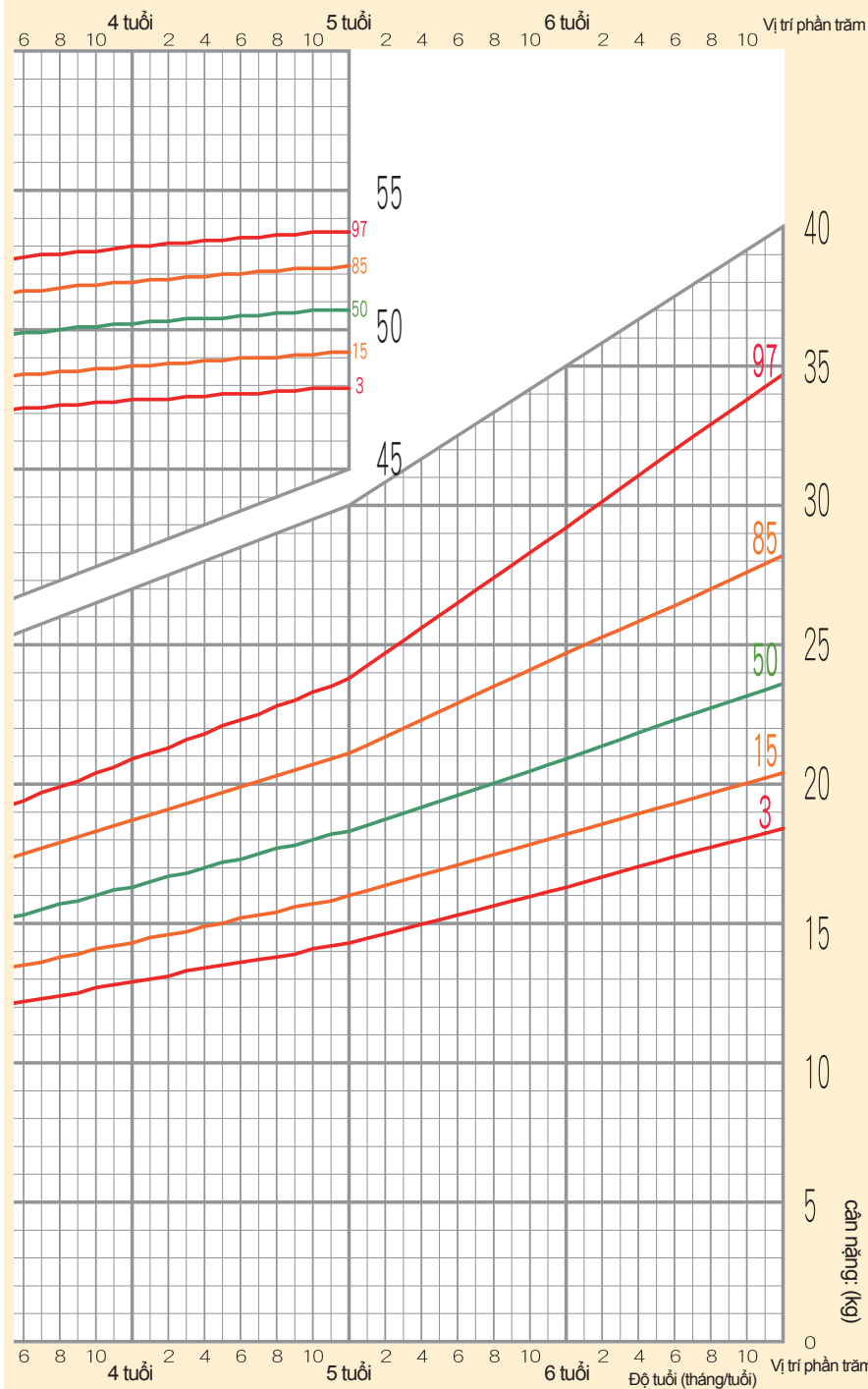
Biểu đồ phần trăm về sự phát triển của trẻ từ 0-7 tuổi



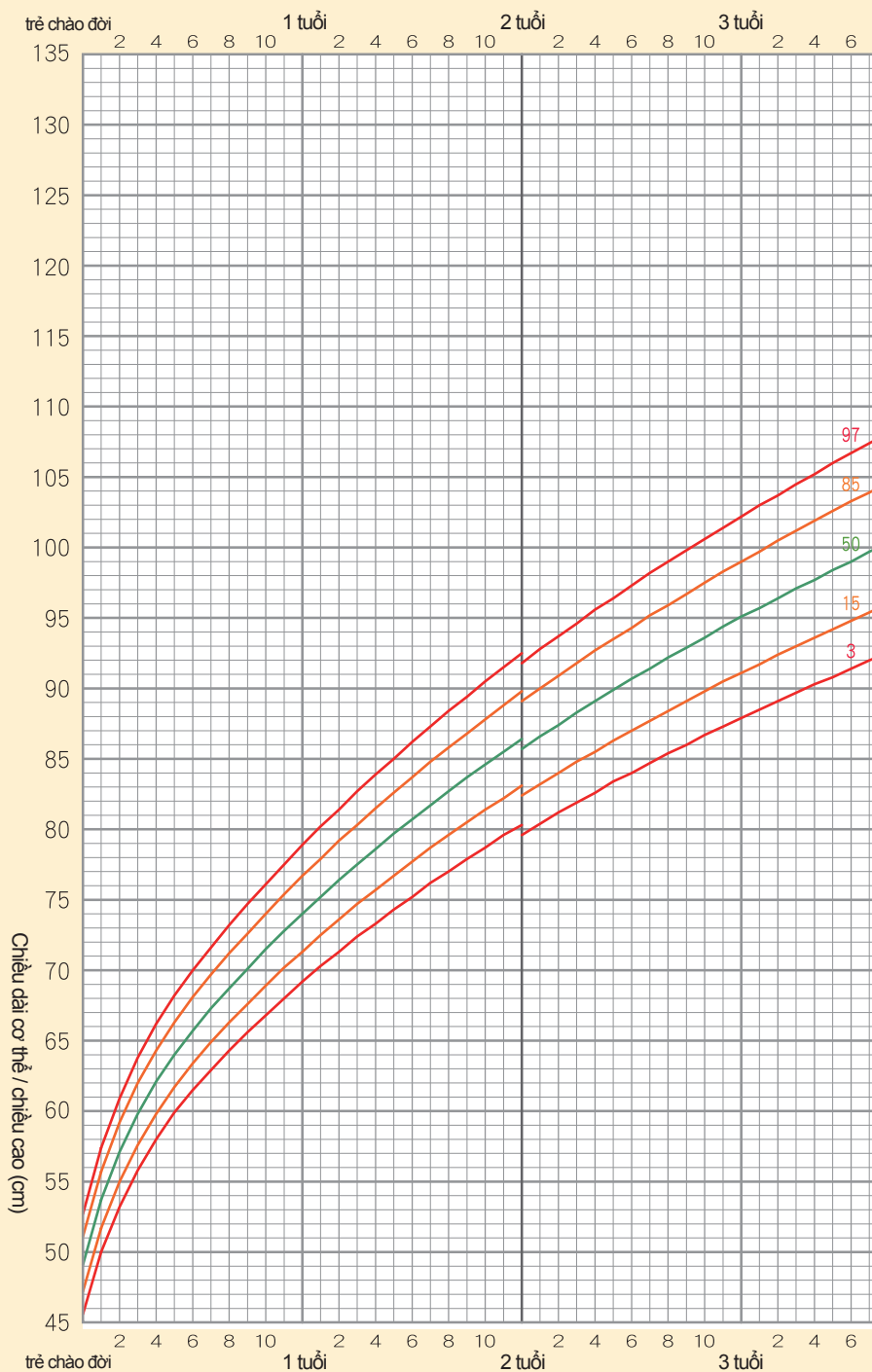


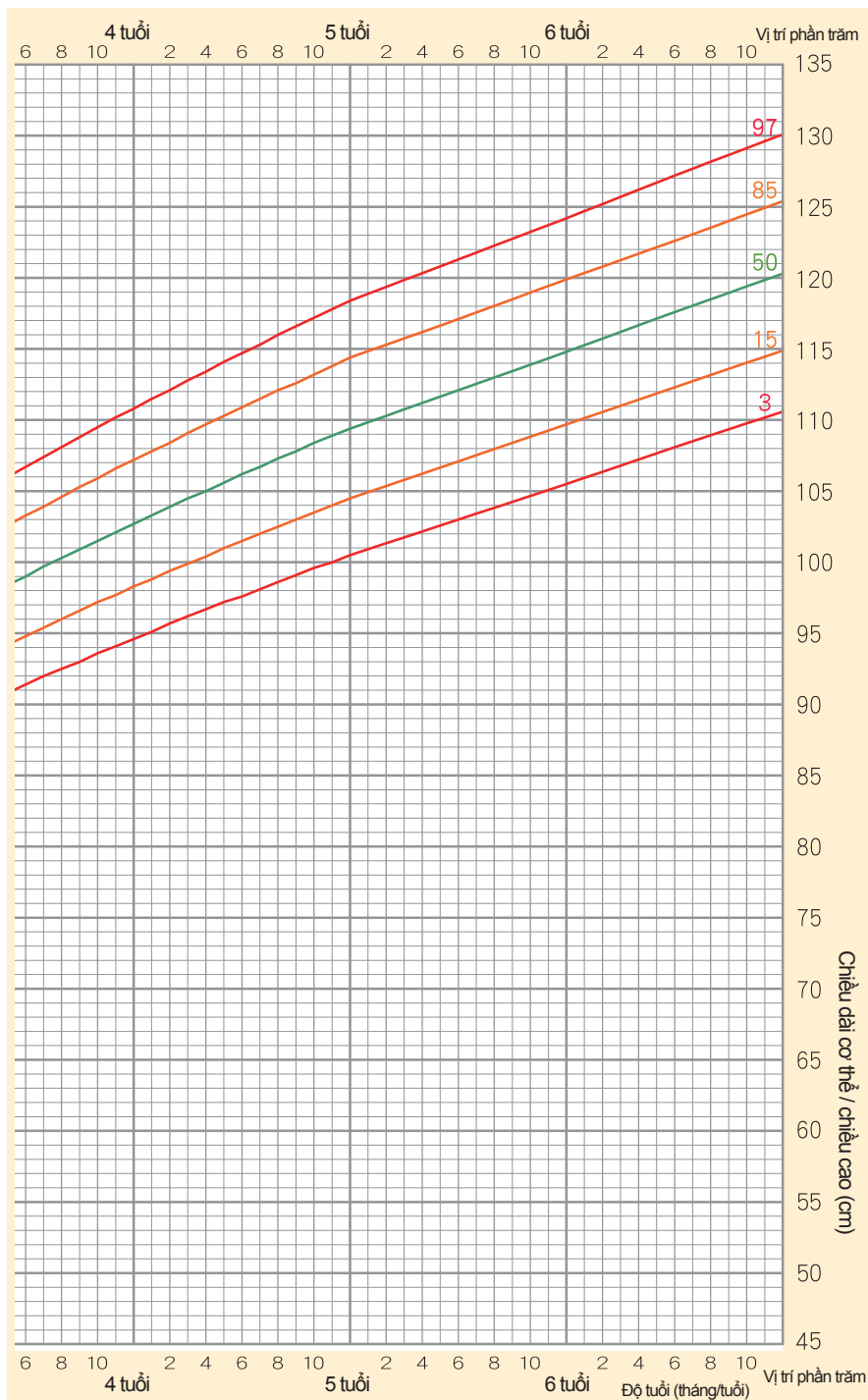
Biểu đồ phần trăm về sự phát triển của trẻ từ 0-7 tuổi



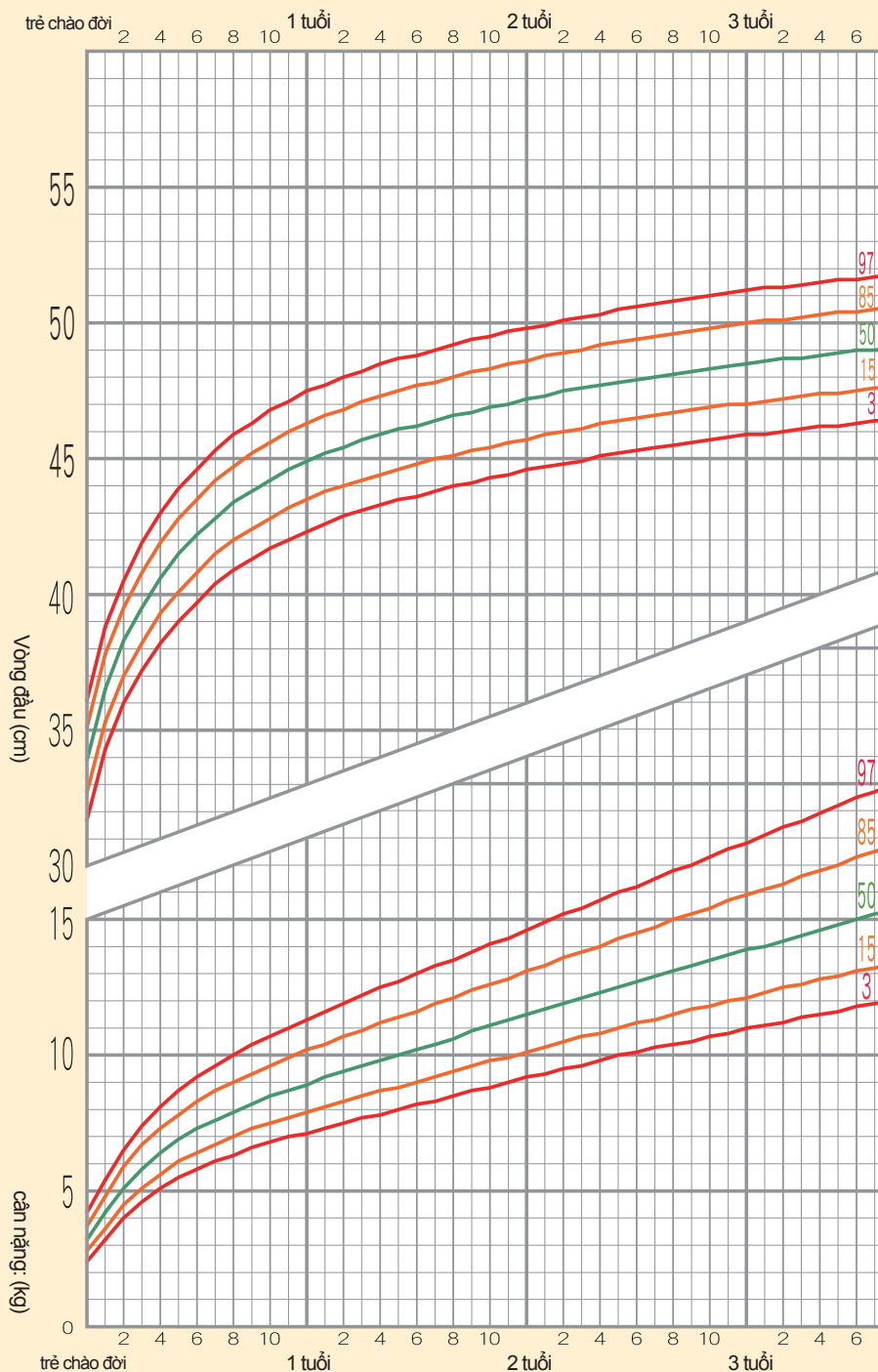


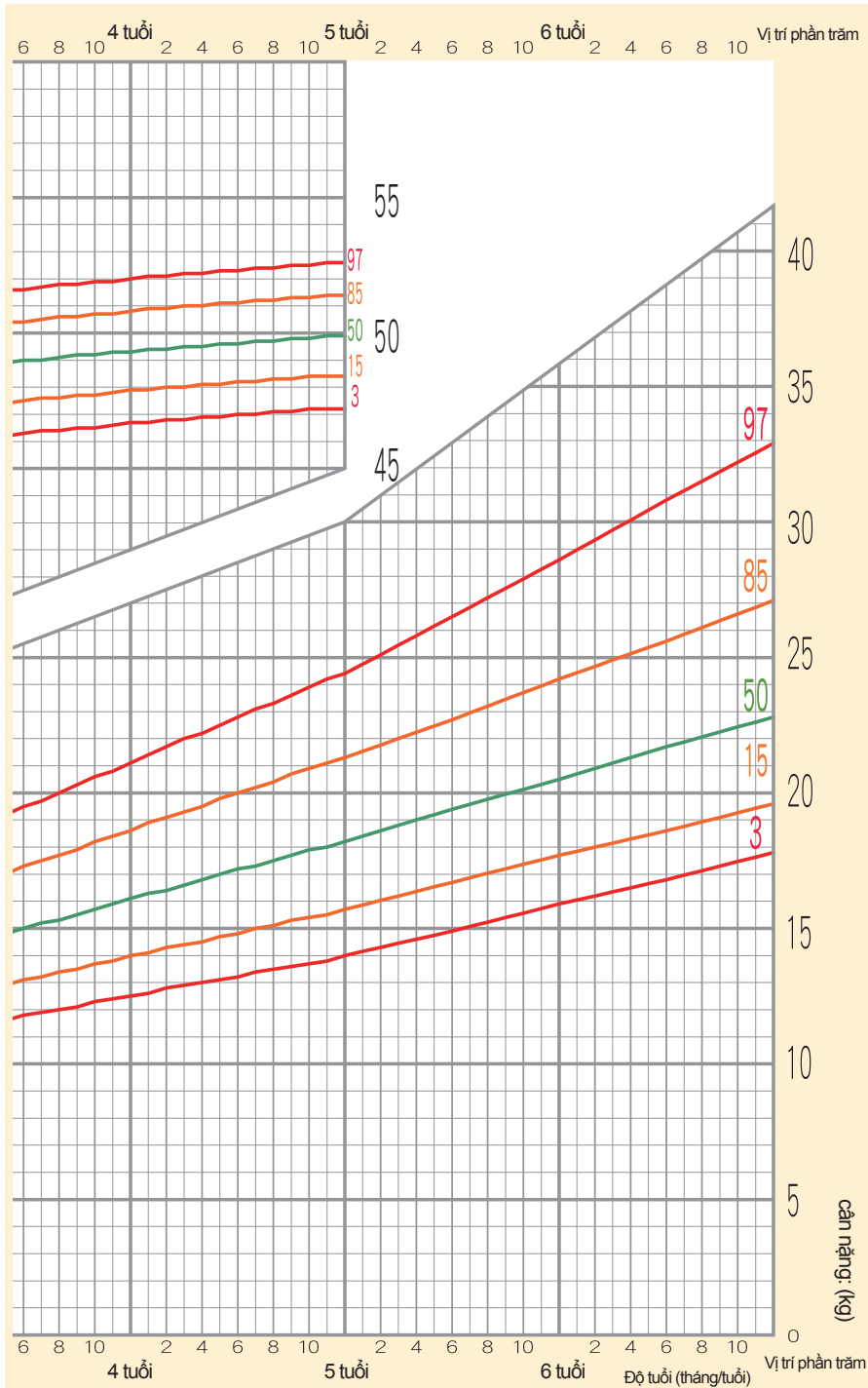
Biểu đồ phần trăm về sự phát triển của trẻ từ 0-7 tuổi





Biểu đồ phần trăm về sự phát triển của trẻ từ 0-7 tuổi





Trẻ vàng 9 màu của bé



Tránh xa bệnh gan từ nhỏ

Các vị phụ huynh thân mến:

Kính mong bạn sau khi sinh con, so sánh đối chiếu màu phân của trẻ với “Thẻ kiểm tra phân dành cho trẻ sơ sinh”, và xem xét đánh giá tình trạng vàng da của bé, nếu bạn phát hiện bé có những tình trạng sau đây:

1. Trẻ sinh được 14 ngày mà vẫn chưa hết vàng da (lòng trắng mắt có màu vàng)
2. Khi phát hiện màu phân tương tự với số ❶ ~ ❸ ở mức không bình thường (hoặc ở giữa mức bình thường và không bình thường) thì cần phải đưa trẻ đi khám bác sĩ để trực tiếp kiểm tra tổng Bilirubin trong máu, để có thể phán đoán bệnh vàng da có phải do gan mật hay không.



**Không
bình thường**

Bình thường

Nếu có bất cứ vấn đề gì liên quan ,hoan nghênh bạn liên hệ với chúng tôi:

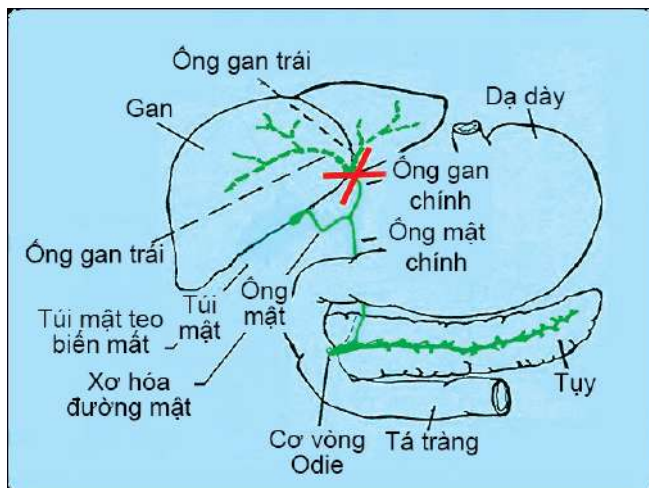
Bạn có thể trực tiếp gọi điện thoại tới đường dây miễn phí tư vấn dành cho thai phụ sản phụ và trẻ em trên toàn quốc :0800-870-870

Chúng tôi sẽ lập tức giúp đỡ bạn !



Nhận biết về hẹp đường mật

Trẻ hẹp đường mật thường bị hiểu lầm là vàng da do sữa mẹ mà chậm trễ điều trị. Trẻ sơ sinh Đái loạn dễ xuất hiện hẹp đường mật so với trẻ sơ sinh phư ơng Tây, thông thư ờng vàng da sinh lý ở trẻ mới sinh tươ ng đối phổ biến, xuất hiện sau khi sinh 2-3 ngày, ngày thứ 4-5 là



thời gian đỉnh điểm, ngày 7-10 dần dần giảm, khoảng 2 tuần sau sẽ mất đi. Thời kỳ vàng da của trẻ nuôi bằng sữa mẹ có thể tương đối dài, nhưng chỉ số vàng da không tăng cao. Nếu tuần thứ 3-4 vàng da vẫn không giảm, mà trong đó một phần khả năng trẻ sơ sinh bị hẹp đường mật, cần nhờ bác sỹ khám điều trị. Hẹp đường mật nên hoàn thành chẩn đoán trong vòng 45 ngày, về nguyên tắc trong vòng 60 ngày (càng sớm càng tốt) hoàn thành phẫu thuật Ka sai, nếu điều trị chậm trễ, thì cơ hội thải nước mật sau phẫu thuật sẽ không giảm. Nước mật tích tụ trong gan, dễ gây ra xơ gan, thậm chí đối mặt với việc thay gan giai đoạn đầu. Vì thế, phụ huynh không được chậm trễ trong thời gian khám và tiếp nhận phẫu thuật Kasai, giúp trẻ có thể phát hiện các triệu chứng của bệnh sớm hơn.

Sau khi trẻ ra đời cần tỉ mỉ quan sát da và màu phân (hãy quan sát dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn màu trắng), điều này đặc biệt quan trọng trong 60 ngày sau sinh. Nếu da của trẻ xuất hiện hiện tượng vàng da, lòng trắng mắt biến thành màu vàng, thì cần quan sát tỉ mỉ so sánh đối chiếu màu sắc của phân. Do màu sắc nước mật là màu vàng hoặc màu xanh, nếu nước mật mà gan bài tiết có thể thải ra thuận lợi, sau khi kết hợp với phân hiện ra phân màu vàng hoặc màu xanh, cũng chính là ba loại màu số 7- 9, thì đây là hiện tượng bình thường. Nếu nước mật ngưng đọng, phân không có hỗn hợp nước mật sẽ có màu vàng nhạt hoặc màu trắng xám, giống màu số 1- 6, thuộc hiện tượng không bình thường, lúc này cần dự đoán có khả năng hẹp đường mật hoặc ngưng đọng nước mật trong gan. Vì sức khỏe của trẻ nhỏ, cần nhanh chóng đi khám, tham khảo ý kiến bác sỹ chuyên ngành khoa nhi. Khi cần thì ết, chuyển khám tới bác sỹ chuyên khoa tiêu hóa nhi để tránh bệnh tình kéo dài.



Nội dung ghi chép của phụ huynh từ lúc sinh đến lúc 2 tháng tuổi (lần thứ 1)

※Mong phụ huynh cần phải điền hoàn chỉnh các mục dưới đây trước khi cho trẻ tiếp nhận kiểm tra sức khỏe

Dưới đây là ghi chép ngày_____tháng_____năm _____ (tuổi ____tháng____ ngày)

1. Trẻ_____ngày sau khi sinh từ viện về nhà.
2. Tiếp nhận kiểm tra tình trạng bẩm sinh tiêu hóa bất thường của trẻ sơ sinh hay chưa? ☐ có ☐ Không
3. Đã kiểm tra sàng lọc thính lực dành cho trẻ sơ sinh kiểm tra thính lực? ☐ có ☐ Không
4. Tình hình cho trẻ ăn
☐ Sữa mẹ ☐ Sữa bột công thức dành cho trẻ sơ sinh
☐ Cả sữa mẹ và sữa bột
 Một ngày cho ăn khoảng_____ lần , Cho bú bình mỗi lần khoảng____C.C. hoặc tổng số sữa một ngày ____ C.C.
 Vấn đề:_____

5. Tình trạng phân:
 Màu sắc ☐ Bình thường ☐ Không bình thường hường hoặc không chắc chắn
 【Nếu ở trong mức không bình thường hoặc ở giữa mức bình thường và không bình thường thì cần lập tức đi khám bác sĩ (có thể tham khảo trang 20 có giải thích thể đại diện của bé)】
 Hình dạng là ☐ Dạng keo dính ☐ Dạng loãng nước ☐ Dạng khuôn dài
☐ Khác _____
 Vấn đề:_____

6. Tình trạng phát triển:
 (1)Nằm sấp lúc tỉnh, có nâng nhẹ đầu khỏi mặt giường hay không? ☐ có ☐ Không
 (2)Khi xuất hiện âm thanh lớn, có sợ hãi đến mức chân tay giơ ra hoặc khóc hay không? ☐ có ☐ Không
 (3)Dùng đèn pin chiếu vào mắt trẻ, trẻ có nháy mắt hay không? ☐ có ☐ Không
 (4)Lấy đèn pin soi vào mắt xem có giác mạc (phần mắt đen) đục hay con ngươi trắng hay không? ☐ có ☐ Không
 (5)Lắc chuông hoặc đồ vật phát ra âm thanh khác bên tai, có phản ứng gì hay không (nháy mắt, sợ hãi, đột nhiên yên lặng, hơi xoay đầu...)? ☐ có ☐ Không

7. Mong bạn hãy ghi những việc lo lắng về cách nuôi trẻ hoặc những vấn đề muốn hỏi bác sỹ vào dưới đây: _____



Nội dung ghi chép kiểm tra sức khỏe từ lúc sinh đến lúc 2 tháng tuổi (lần thứ 1)

* Trẻ sinh non dùng tuổi điều chỉnh

Ngày kiểm tra: ngày _____ tháng _____ năm _____

Tuổi: _____ tháng _____ ngày

Chiều dài thân: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Cân nặng: _____ kg (vị trí phần trăm thứ _____)

Vòng đầu: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Đánh giá tăng trưởng:

☐ Bình thường, ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

Kiểm tra sức khỏe:

☐ Không có phát hiện đặc biệt ☐ Hạng mục cần chú ý hoặc bất thường

1. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

2. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

3. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

4. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

※ Nếu có vết thương không rõ ràng, hoặc nghi ngờ có bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em... hãy thông báo theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em trang 45-46)

Đánh giá phát triển:

☐ Đạt ☐ Cần theo dõi ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

☐ Nếu trẻ em sau khi sinh 30 ngày mà vẫn bị bệnh vàng da thì phải thông qua quyết định của bác sĩ để xem có cần phải kiểm tra tổng Bilirubin trong máu và các hạng mục khác hay không (Xem tham khảo ở trang 20-21)



Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em

Chữ ký phụ huynh : _____ Chữ ký bác sỹ : _____

Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng



Biểu ghi chép giáo dục y tức sinh đến lúc 2 tháng tuổi (lần thứ 1)

※Cột trong khung đỏ cần nhờ nhân viên y tế hỗ trợ phụ huynh điền trước khi hướng dẫn giáo dục y tế ,để cung cấp cho bác sỹ tham khảo. [Phương án này do Quỹ phúc lợi sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá quyền góp hỗ trợ]

Chủ đề giáo dục y tế	Trọng điểm	Đánh giá của phụ huynh		Bác sỹ hướng dẫn trọng điểm	
		Chưa làm được	Đã làm được		
1.Cho trẻ sơ sinh ăn	Tình trạng cho bé ăn	☐	☐	Quan sát trẻ sơ sinh mỗi ngày làm ướt quần tả 5-8 lần để xác định trẻ được ăn no.	
		☐	☐	Nguyên nhân và việc giải quyết vấn đề cho bú sữa, đặc biệt là vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ.	
		☐	☐	Trong vòng một giờ sau khi cho bé ăn, cần chú ý đến tình trạng sữa bị nôn trào ra ngoài.	
2.Vệ sinh răng miệng	Vệ sinh răng miệng	☐	☐	Sử dụng khăn gạc để làm sạch răng miệng cho bé (bao gồm cả lưỡi)	
3.Bệnh vàng da có tính kéo dài ở trẻ	Tình trạng bệnh vàng da	☐	☐	thì cần quan sát tỉ mỉ so sánh đối chiếu màu sắc của phân ở thể đại tiện của bé	
		☐	☐	Trẻ sinh được sau 30 ngày vẫn có hiện tượng vàng da thì cần phải cho đi khám bác sỹ.	
4.Dự phòng tai nạn thương tích và bệnh đột tử ở trẻ	Tư thế ngủ của bé	☐	☐	Mỗi lần ngủ đều cần nằm ngửa ngủ, có thể cho bé khi ngủ sử dụng núm vú.	
		☐	☐	Bề mặt nơi ngủ (giường) cần rắn chắc	
	Môi trường ngủ của bé	☐	☐	Ngủ cùng phòng nhưng khác giường (bao gồm sofa hoặc đệm) với trẻ	
		☐	☐	Giường của trẻ tránh có vật mềm và đệm tránh va đập (trong khu vực quanh giường)	
		☐	☐	Trẻ dưới 1 tuổi không cần sử dụng gối	
		☐	☐	Nếu bạn sử dụng nôi có thanh nôi kéo lên, bạn nên chú ý đến nguy cơ sụp đổ của lan can, gây ra sự chèn ép hoặc nghẹt thở cho bé, và khoảng cách của các thanh lan can giường không được vượt quá 6 cm.	
	Hành vi của gia đình	☐	☐	Giữ gìn môi trường không có thuốc lá, tránh trẻ bị ảnh hưởng của khói thuốc, ảnh hưởng gián tiếp của thuốc lá.	
		☐	☐	Khi chăm sóc trẻ tránh dùng thuốc hoặc đồ uống có cồn làm ảnh hưởng tới khả năng tỉnh táo.	
	Hội chứng rung lắc ở trẻ	☐	☐	Trẻ khóc là một cách để giao tiếp với người lớn, cần phụ huynh nhẫn nại an ủi, không được lắc mạnh, xoay hoặc vút trẻ lên giường; Nếu người chăm sóc không thể kiểm soát được tâm trạng của mình, hãy nhờ bạn bè người thân giúp đỡ.	
		☐	☐	Trên người hoặc bên cạnh trẻ không nên có bất cứ dây treo gì, như treo núm vú, dây chuyền, bùa bình an, dây rèm cửa hoặc dây buộc đồ chơi.	
	Hành vi chăm sóc an toàn	☐	☐	Không nên vừa ôm con vừa pha sữa hoặc cầm đồ uống nóng	
		☐	☐	Khi chuẩn bị nước tắm cho trẻ cần đổ nước lạnh trước rồi mới đổ nước nóng sau.	
	Đưa trẻ ra ngoài	☐	☐	Ngồi xe cần sử dụng ghế an toàn chuyên dụng dành cho trẻ sơ sinh đặt ở ghế sau và ngả về phía sau.	
		☐	☐	Tránh sử dụng xe máy hoặc xe đạp đeo trẻ.	
※Sau khi trở về nhà, nếu có nhu cầu tư vấn nuôi trẻ, hãy liên dụng liên hệ đường dây chăm sóc thai phụ sản phụ 0800-870870					
Tên và mã bệnh viện		Quan hệ của đối tượng giáo dục y tế với trẻ:		Ký và đóng dấu của bác sỹ: Ngày hướng dẫn:Ngày ____ tháng ____ năm ____	

Ghi chú:

- Nội dung hướng dẫn giáo dục Y tế này do Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế và Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan cùng nghiên cứu biên soạn.
- Tuổi gợi ý hướng dẫn giáo dục y tế lần này là 1 tháng tuổi, có thể kết hợp lần thứ 1 thực hiện dự phòng bảo vệ sức khỏe (thời gian trợ cấp là 0-2 tháng tuổi), đồng thời hãy tham khảo nội dung Sổ tay sức khỏe dành cho trẻ em để thực hiện hướng dẫn giáo dục y tế.
- Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Nội dung ghi chép của phụ huynh lúc trẻ 2-4 tháng tuổi (lần thứ 2)

* Kính mong phụ huynh điền hoàn chỉnh các mục dưới đây trước khi trẻ tiếp nhận kiểm tra sức khỏe

Dưới đây là ghi chép ngày_____tháng_____năm _____ (tuổi ____tháng____ ngày)

1. Tình hình cho trẻ ăn:

☐ Sữa mẹ ☐ Sữa bột công thức dành cho trẻ sơ sinh ☐ Cả sữa mẹ và sữa bột

Một ngày cho ăn khoảng_____ lần , Cho bú bình mỗi lần khoảng____C.C. hoặc tổng số sữa một ngày ____ C.C.

Vấn đề: _____

2. Tình trạng phân:

Màu sắc ☐ Bình thường ☐ Không bình thường

(có thể tham khảo trang 20 có giải thích thể đại diện của bé)

Hình dạng là ☐ Dạng keo dính ☐ Dạng loãng nước ☐ Dạng khuôn dài

☐ Khác _____

Vấn đề: _____

3. Trẻ khó ngủ và thường thường tỉnh giấc , trẻ có vấn đề về giấc ngủ hay không?

☐ Không ☐ Có

4. Tình hình phát triển

(1) Khi nằm sấp, có nhấc cao đầu 45 độ hay không? ☐ có ☐ Không

(2) Khi nói chuyện hoặc đùa với trẻ, trẻ có mỉm cười hay không? ☐ có ☐ Không

(3) Có chú ý đến vật đang di chuyển hay không? ☐ có ☐ Không

(4) Khi nói chuyện hoặc đùa với trẻ, trẻ có phát ra âm thanh đại loại như “a”, “u” để trả lời hay không? ☐ có ☐ Không

5. Mong bạn hãy ghi những việc lo lắng về cách nuôi trẻ hoặc những vấn đề muốn hỏi bác sỹ vào dưới đây: _____



Nội dung ghi chép kiểm tra sức khỏe từ 2- 4 tháng tuổi (lần thứ 2)

* Trẻ sinh non dùng tuổi điều chỉnh

Ngày kiểm tra: ngày _____ tháng _____ năm _____

Tuổi: _____ tháng _____ ngày _____

Chiều dài thân: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Cân nặng: _____ kg (vị trí phần trăm thứ _____)

Vòng đầu: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Đánh giá tăng trưởng:

☐ Bình thường, ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

Kiểm tra sức khỏe:

☐ Không có phát hiện đặc biệt ☐ Hạng mục cần chú ý hoặc bất thường

1. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

2. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

3. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

4. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

※ Nếu có vết thương không rõ ràng, hoặc nghi ngờ có bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em... hãy thông báo theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em trang 45-46)

Đánh giá phát triển:

☐ Đạt (bao gồm hạng mục kiểm tra lần trước không thông qua) ☐ Cần theo dõi

☐ Cần chuyển giới thiệu (hãy điền vào 「 Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển ở trẻ nhỏ 」, có thể tham khảo trong quyển sổ tay sức khỏe dành cho trẻ trang 82)

Hạng mục chú ý : ☐ Động tác, ☐ Ngôn ngữ, ☐ Nhận thức,

☐ Tâm trạng xã hội

☐ Những vấn đề khác _____

☐ **Tầm quan trọng của việc bố mẹ con cái cùng đọc ,phụ huynh nên sớm bồi dưỡng thói quen cùng bé đọc sách và kể chuyện.**



Sổ tay hướng
dẫn giáo dục vệ
sinh trẻ em

Chữ ký phụ huynh: _____ Chữ ký bác sỹ: _____

Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Biểu ghi chép giáo dục y tế lúc trẻ 2-4 tháng tuổi (lần thứ 2)

Nội dung ghi chép sức khỏe của bé

Biểu ghi chép giáo dục y tế lúc trẻ 2-4 tháng tuổi (lần thứ 2)

※Cột trong khung đỏ cần nhờ nhân viên y tế hỗ trợ phụ huynh điền trước khi hướng dẫn giáo dục y tế , để cung cấp cho bác sỹ tham khảo.

[Phương án này do Quý phúc lợi sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá quyền góp hỗ trợ]

Chủ đề giáo dục y tế	Trọng điểm	Đánh giá của phụ huynh		Bác sỹ hướng dẫn trọng điểm
		Chưa làm được	Đã làm được	
1.Cho trẻ sơ sinh ăn	Tình trạng cho bé ăn	☐	☐	Có thể liên tục cho trẻ bú sữa mẹ đến lúc 2 tuổi
		☐	☐	Lượng sữa và tần suất cho ăn, cần phụ thuộc vào nhu cầu của trẻ.
		☐	☐	Không nên cho trẻ ngậm bình sữa để ngủ
2.Vệ sinh răng miệng	Vệ sinh răng miệng	☐	☐	Sử dụng khăn gạc để làm sạch răng miệng cho bé (bao gồm cả lưỡi)
3.Dự phòng tai nạn thương tích và bệnh đột tử ở trẻ	Tư thế ngủ của bé	☐	☐	Mỗi lần ngủ đều cần nằm ngửa ngủ, có thể cho bé khi ngủ sử dụng nệm vú.
		☐	☐	Trẻ dưới 1 tuổi không cần sử dụng gối
	Môi trường ngủ của bé	☐	☐	Bề mặt nơi ngủ (giường) cần rắn chắc
		☐	☐	Ngủ cùng phòng nhưng khác giường (bao gồm sofa hoặc đệm) với trẻ
		☐	☐	Giường của trẻ tránh có vật mềm và đệm tránh va đập (trong khu vực quanh giường)
		☐	☐	Nếu bạn sử dụng nôi có thanh nôi kéo lên, bạn nên chú ý đến nguy cơ sụp đổ của lan can, gây ra sự chèn ép hoặc nghẹt thở cho bé, và khoảng cách của các thanh lan can giường không được vượt quá 6 cm.
		☐	☐	
	Hành vi chăm sóc an toàn	☐	☐	Trên người hoặc bên cạnh trẻ không nên có bất cứ dây treo gì, như treo núm vú, dây chuyền, bùa bình an, dây rèm cửa hoặc dây buộc đồ chơi.
		☐	☐	Để tránh những động tác và các trò chơi làm rung lắc mạnh bộ phận đầu và cổ của bé
	Đưa trẻ ra ngoài	☐	☐	Ngồi xe cần sử dụng ghế an toàn chuyên dụng dành cho trẻ sơ sinh đặt ở ghế sau và ngả về phía sau.
☐		☐	Tránh sử dụng xe máy hoặc xe đạp đeo trẻ	
4.Bố mẹ và trẻ cùng đọc	Bố mẹ và trẻ cùng đọc	☐	☐	Tầm quan trọng của việc bố mẹ con cái cùng đọc , phụ huynh nên sớm bồi dưỡng thói quen cùng bé đọc sách và kể chuyện.
※Sau khi trở về nhà nếu có nhu cầu tư vấn nuôi trẻ, hãy tận dụng liên lạc với đường dây chăm sóc thai phụ sản phụ 0800-870870				
Tên và mã bệnh viện		Quan hệ của đối tượng giáo dục y tế với trẻ:		Ký và đóng dấu của bác sỹ: Ngày hướng dẫn: Ngày ____ tháng ____ năm ____

Ghi chú:

1.Nội dung hướng dẫn giáo dục Y tế này do Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế và Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan cùng nghiên cứu biên soạn.

2.Tuổi gọi ý hướng dẫn giáo dục Y tế lần này là 2-3 tháng tuổi, có thể kết hợp lần thứ 2 thực hiện dự phòng bảo vệ sức khỏe (thời gian trợ cấp là 2-4 tháng tuổi) đồng thời hãy tham khảo nội dung Sổ tay sức khỏe trẻ em để thực hiện hướng dẫn y tế.

3.Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Sở Sức khỏe Quốc dân



Nội dung ghi chép của phụ huynh lúc trẻ từ 4-10 tháng tuổi (lần thứ 3)

* Mong phụ huynh cần phải điền hoàn chỉnh các mục dưới đây trước khi cho trẻ tiếp nhận kiểm tra sức khỏe

Dưới đây là ghi chép ngày ____ tháng ____ năm ____ (tuổi ____ tháng ____ ngày)

1. Tình hình cho trẻ ăn:

- ☐ Sữa mẹ ☐ Sữa bột công thức dành cho trẻ sơ sinh ☐ Cả sữa mẹ và sữa bột
☐ Thức ăn phụ

Một ngày cho ăn khoảng ____ lần , Cho bú bình mỗi lần khoảng ____ C.C. hoặc tổng số sữa một ngày ____ C.C.

Vấn đề: _____

2. Tình trạng phân:

Hình dạng là ☐ Dạng keo dính ☐ Dạng loãng nước ☐ Dạng khuôn dài

☐ Phân cứng Vấn đề: _____

3. Trẻ khó ngủ và thường thường tỉnh giấc , trẻ có vấn đề về giấc ngủ hay không?

- ☐ Không ☐ Có

4. Tình trạng phát triển: (Độ tuổi kiểm tra sức khỏe lần này có phạm vi tương đối rộng, có một số đề mục có thể trẻ chưa làm được, hãy trả lời theo thực tế, bác sỹ sẽ đánh giá thêm). **Nếu các tiêu chuẩn năng lực phát triển không đạt yêu cầu thì gợi ý bạn nên cho trẻ chuyển đến các trung tâm giới thiệu để tiến hành kiểm tra kỹ hơn .**

4-5 tháng tuổi

(1) Khi bế đứng, phần đầu đã thẳng và đầu có thể tự do chuyển động sang trái sang phải hay không? ☐ có ☐ Không

※(2) Khi nằm sấp, biết dùng hai cánh tay trước nâng đầu lên cao 90 độ hay không? ☐ có ☐ Không

(3) Trẻ biết tự động mở tay không? ☐ có ☐ Không

(4) Biết cười khúc khích ra tiếng hay không? ☐ có ☐ Không

(5) Khi kích động hoặc tức giận có hét lớn tiếng hay không? ☐ có ☐ Không

(6) Mất biết đổi theo mục tiêu di chuyển 90° trở nên. ☐ có ☐ Không

※(7) Khi đối mặt với người khác có giữ được sự chú ý vào người đối diện hay có biểu hiện thích thú với người đối diện hay không? ☐ có ☐ Không



Nội dung ghi chép của phụ huynh lúc trẻ từ 4-10 tháng tuổi (lần thứ 3)

6-8 tháng tuổi

(1) Hai tay của bạn đặt dưới nách trẻ, hơi đỡ là trẻ có thể đứng thẳng dậy không? ☐ có ☐ Không

※(2) Biết lật người không? ☐ có ☐ Không

※(3) Biết thò tay ra lấy đồ chơi bên cạnh mình hay không? ☐ có ☐ Không

※(4) Bé biết quay đầu sang phải hoặc sang trái khoảng 20 cm để tìm tiếng chuông lắc (Bé cần đều làm được khi quay sang trái hoặc phải) ☐ có ☐ Không

(5) Đặt khăn mùi xoa lên mặt trẻ, trẻ có thể lấy khăn mùi xoa ra hay không? ☐ có ☐ Không

(6) Biết phát ra âm không có ý nghĩa như “ma”, “ba”, “da”... hay không? ☐ có ☐ Không

9-10 tháng tuổi

(1) Biết dùng hai tay và hai đầu gối chạm đất trèo lên hay không? ☐ có ☐ Không

※(2) Bé có thể tự ngồi vững trong mấy phút không bị nghiêng ngả hoặc ngã (nếu bé phải dùng hai tay chống xuống đất, lưng cong khom lại không thẳng được hoặc dễ bị ngã thì đều điền không) ☐ có ☐ Không

(3) Trẻ sau 10 tháng tuổi, biết vịn đồ vật đứng lên không? ☐ có ☐ Không

※(4) Biết chuyển đồ chơi từ tay này sang tay khác không? ☐ có ☐ Không

(5) Biết mỗi tay cầm một đồ chơi đập vào nhau không? ☐ có ☐ Không

(6) Khi yêu cầu trẻ “vỗ tay” hoặc “bye bye” (tạm biệt), trẻ có biết làm động tác hay không? ☐ có ☐ Không

※(7) Biết liên tục phát ra âm thanh vô nghĩa đại loại như “ma ma ma” hoặc “ta ta ta” hay không? ☐ có ☐ Không

※(8) Khi kêu tên trẻ (hoặc biệt danh), trẻ sẽ quay đầu về hướng có âm thanh không? ☐ có ☐ Không

5. Bạn có thường cùng con đọc sách, kể chuyện hay không? ☐ có ☐ Không

6. Mong bạn hãy ghi những việc lo lắng về cách nuôi trẻ hoặc những vấn đề muốn hỏi bác sỹ vào dưới đây:



Nội dung ghi chép kiểm tra sức khỏe từ 4-10 tháng tuổi (lần thứ 3)

* Trẻ sinh non dùng tuổi điều chỉnh

Ngày kiểm tra: ngày _____ tháng _____ năm _____

Tuổi: _____ tháng _____ ngày _____

Chiều dài thân: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Cân nặng: _____ kg (vị trí phần trăm thứ _____)

Vòng đầu: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Đánh giá tăng trưởng:

☐ Bình thường, ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

Kiểm tra sức khỏe:

☐ Không có phát hiện đặc biệt ☐ Hạng mục cần chú ý hoặc bất thường

1. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

2. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

3. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

4. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

※ Nếu có vết thương không rõ ràng, hoặc nghi ngờ có bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em... hãy thông báo theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em trang 45-46)

Đánh giá phát triển:

☐ Đạt (bao gồm hạng mục kiểm tra lần trước không thông qua)

☐ Cần theo dõi

☐ Cần chuyển giới thiệu (hãy điền vào 「Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển ở trẻ nhỏ」, có thể tham khảo trong quyển sổ tay sức khỏe dành cho trẻ trang 82)

Hạng mục chú ý: ☐ Động tác ☐ Ngôn ngữ ☐ Nhận thức

☐ Tâm trạng xã hội

☐ Những vấn đề khác _____



Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em

Chữ ký phụ huynh: _____ Chữ ký bác sỹ: _____

Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Biểu ghi chép giáo dục y tế dành cho trẻ 4-10 tháng tuổi (lần thứ 3)

Nội dung ghi chép sức khỏe của trẻ

Biểu ghi chép giáo dục y tế dành cho trẻ 4-10 tháng tuổi (lần thứ 3)

Sở Sức khỏe Quốc dân

※Cột trong khung đỏ cần nhờ nhân viên y tế hỗ trợ phụ huynh điền trước khi hướng dẫn giáo dục y tế, để cung cấp cho bác sỹ tham khảo.

[Phương án này do Quỹ phúc lợi sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá quyên góp hỗ trợ]

Chủ đề giáo dục y tế	Trọng điểm	Đánh giá của phụ huynh		Bác sỹ hướng dẫn trọng điểm	
		Đã làm được	Chưa làm được		
1.Cho trẻ sơ sinh ăn	Thức ăn phụ	☐	☐	Có thể liên tục cho trẻ bú sữa mẹ đến lúc 2 tuổi, nhưng từ tháng thứ 4-6 cần bổ sung thức ăn phụ.	
	Thói quen ăn uống	☐	☐	Chủ yếu là thực phẩm tươi, tự nhiên, tránh đồ uống có đường.	
		☐	☐	Không nên cho trẻ ăn đồ ăn mà người lớn đã từng nhai.	
		☐	☐	Không nên cho trẻ ngậm bình sữa để ngủ	
2.Vệ sinh và bảo vệ răng miệng	Vệ sinh răng miệng	☐	☐	Khi trẻ bắt đầu mọc răng sữa, sau bữa ăn và trước khi đi ngủ dùng vải gạc chấm một lớp kem đánh răng chứa flo (chỉ cần chấm 1 chút to bằng hạt cơm) giúp trẻ vệ sinh răng.	
		☐	☐	Sau khi mọc răng sữa, cứ nửa năm định kỳ khám bác sỹ nha khoa và bôi flo vào răng.	
3.Dự phòng tai nạn thương tích và bệnh đột tử ở trẻ	Hành vi chăm sóc an toàn	☐	☐	Hiểu đầy đủ tính nguy hiểm của xe học đi bộ, đồng thời dự phòng và tránh nguy hiểm xảy ra.	
		☐	☐	Góc nhọn trên đồ gia dụng hoặc góc bàn sử dụng bọc chống va đập để bảo vệ.	
		☐	☐	Trên bàn ăn trong nhà hoặc bàn uống trà không nên trải khăn.	
		☐	☐	Không nên vừa ôm trẻ vừa pha sữa hoặc cầm đồ uống nóng.	
		☐	☐	Đặt những thứ nhỏ, thuốc hoặc đồ nguy hiểm khác ở chỗ trẻ không thể với tới được.	
		☐	☐	Không nên cho trẻ ăn những đồ vật cứng để tránh mắc nghẹn gây tắt thở.	
		☐	☐	Để tránh những động tác và các trò chơi làm rung lắc mạnh bộ phận đầu và cổ của bé.	
	Đưa trẻ ra ngoài	☐	☐	Ngồi xe cần sử dụng ghế an toàn chuyên dụng dành cho trẻ sơ sinh đặt ở ghế sau và ngả về phía sau.	
		☐	☐	Tránh sử dụng xe máy hoặc xe đạp đeo trẻ	
※Sau khi trở về nhà, nếu có nhu cầu tư vấn nuôi trẻ, hãy tận dụng liên hệ đường dây chăm sóc thai phụ sản phụ 0800-870870					
Tên và mã bệnh viện		Quan hệ của đối tượng giáo dục y tế với trẻ:		Ký và đóng dấu của bác sỹ:	
				Ngày hướng dẫn: Ngày ____ tháng ____ năm ____	

Ghi chú:

- Nội dung hướng dẫn giáo dục Y tế này do Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế và Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan cùng nghiên cứu biên soạn.
- Tuổi gọi ý hướng dẫn giáo dục y tế lần này là 4-6 tháng tuổi, có thể kết hợp lần thứ 3 thực hiện dự phòng bảo vệ sức khỏe (thời gian trợ cấp là 4-10 tháng tuổi), đồng thời hãy tham khảo nội dung Sổ tay sức khỏe dành cho trẻ em để thực hiện hướng dẫn giáo dục y tế.
- Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Nội dung ghi chép của phụ huynh từ lúc trẻ 10 tháng tuổi đến 1 tuổi rưỡi (lần thứ 4)

* Mong phụ huynh cần phải điền hoàn chỉnh các mục dưới đây trước khi cho trẻ tiếp nhận kiểm tra sức khỏe

Dưới đây là ghi chép ngày _____ tháng _____ năm _____ (tuổi ____ tháng ____ ngày)

1. Tình hình cho trẻ ăn:

☐ Sữa mẹ ☐ Sữa bột công thức dành cho trẻ sơ sinh ☐ Các loại sản phẩm sữa khác ☐ Cả sữa mẹ và sữa bột ☐ Các loại thức ăn cứng

Vấn đề: _____

2. Tình trạng phân:

Hình dạng là ☐ Dạng keo dính ☐ Dạng nước loãng ☐ Dạng khuôn dài ☐ Phân cứng

Vấn đề: _____

3. Trẻ khó ngủ và thường thường tỉnh giấc , trẻ có vấn đề về giấc ngủ hay không?

☐ Không ☐ Có

4. Tình trạng phát triển: (Độ tuổi kiểm tra sức khỏe lần này có phạm vi tương đối rộng, có một số đề mục có thể trẻ chưa làm được, hãy trả lời theo thực tế, bác sỹ sẽ đánh giá thêm). **※Nếu các tiêu chuẩn năng lực phát triển không đạt yêu cầu thì gợi ý bạn nên cho trẻ chuyển đến các trung tâm giới thiệu để tiến hành kiểm tra kỹ hơn .**

※(1) Bé có thể dựa vào các vật thể để có tư thế đứng vững ☐ có ☐ Không

※(2) Khi trẻ hơn 12 tháng tuổi trẻ có thể từ tư thế nằm tự mình ngồi dậy (Trong tư thế nằm ngửa hãy nằm sấp đều được)? ☐ có ☐ Không

(3) Khi trẻ hơn 15 tháng tuổi có thể tự đi mà không cần vịn bất cứ thứ gì không? ☐ có ☐ Không

(4) Biết dùng đầu ngón cái và ngón trỏ nhặt đồ vật nhỏ hay không? (Ví dụ như nho khô, đậu) ☐ có ☐ Không

(5) Có thể hiểu ý nghĩa của mấy từ đơn giản không ? Ví dụ hỏi trẻ “con chó đâu?”, “Chị đâu?”, biết quay đầu tìm đồ vật hoặc người. ☐ có ☐ Không

(6) Biết nói 1,2 từ đơn có ý nghĩa hay không? Ví dụ: “ôm”, “mẹ” ☐ có ☐ Không

(7) Biết dùng tư thế để biểu đạt nhu cầu của mình không ? ☐ có ☐ Không

(8) Dấu đồ chơi trong khăn tay hoặc dưới ga giường trước mặt trẻ, trẻ có biết lật ra tìm đồ chơi không? ☐ có ☐ Không

5. Bạn có thường cùng con đọc sách ,kể chuyện hay không? ☐ có ☐ Không

6. Mong bạn hãy ghi những việc lo lắng về cách nuôi trẻ hoặc những vấn đề muốn hỏi bác sỹ vào dưới đây: _____



Nội dung ghi chép kiểm tra sức khỏe từ lúc trẻ 10 tháng tuổi đến 1 tuổi rưỡi (lần thứ 4)

* Trẻ sinh non dùng tuổi điều chỉnh

Ngày kiểm tra: ngày _____ tháng _____ năm _____

Tuổi: _____ tháng _____ ngày

Chiều dài thân: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Cân nặng: _____ kg (vị trí phần trăm thứ _____)

Vòng đầu: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Đánh giá tăng trưởng:

☐ Bình thường, ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

Kiểm tra sức khỏe:

☐ Không có phát hiện đặc biệt ☐ Hạng mục cần chú ý hoặc bất thường

1. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

2. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

3. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

4. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

※ Nếu có vết thương không rõ ràng, hoặc nghi ngờ có bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em... hãy thông báo theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em trang 45-46)

Đánh giá phát triển:

☐ Đạt (bao gồm hạng mục kiểm tra lần trước không thông qua)

☐ Cần theo dõi

☐ Cần chuyển giới thiệu (hãy điền vào 「Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển ở trẻ nhỏ」, có thể tham khảo trong quyển sổ tay sức khỏe dành cho trẻ trang 82)

Hạng mục chú ý: ☐ Động tác, ☐ Ngôn ngữ, ☐ Nhận thức,

☐ Tâm trạng xã hội ☐ Những vấn đề khác

☐ Đã đi khám nha khoa kiểm tra và bôi flo



Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em

Chữ ký phụ huynh: _____ Chữ ký bác sỹ: _____

Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.

Biểu ghi chép giáo dục y tế từ 10 tháng đến 1 tuổi rưỡi (lần thứ 4)

※ Cột trong khung đỏ cần nhờ nhân viên y tế hỗ trợ phụ huynh điền trước khi hướng dẫn giáo dục y tế, để cung cấp cho bác sỹ tham khảo.

[Phương án này do Quý phức lợi sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá quyền góp hỗ trợ]

Chủ đề giáo dục y tế	Trọng điểm	Đánh giá của phụ huynh		Bác sỹ hướng dẫn trọng điểm	
		Chưa làm được	Đã làm được		
1.Cho trẻ sơ sinh ăn	Thức ăn phụ	☐	☐	Có thể liên tục cho bú sữa mẹ đến lúc 2 tuổi, nhưng sau tháng thứ 6 cần bổ sung thức ăn phụ.	
		☐	☐	Ăn uống cân bằng 6 loại thực phẩm: bổ sung sắt có thể dùng thịt đỏ, lòng đỏ trứng và rau xanh đậm màu; bổ sung chất dinh dưỡng iot có thể ăn rong biển, tảo biển.	
	Thói quen cho trẻ ăn	☐	☐	Để cho trẻ thử 1chút các loại thức ăn và thay đổi có thể cách nấu.	
		☐	☐	Bắt đầu từ 1 tuổi, để trẻ học sử dụng cốc và thìa, dần dần giảm số lần bú sữa bình để chuẩn bị cai uống sữa bình.	
2.Bảo vệ răng miệng và thị lực	Vệ sinh răng miệng	☐	☐	Sau khi ăn và trước khi đi ngủ cần sử dụng chỉ (que) nha khoa và kem đánh răng chứa flo.	
		☐	☐	Định kỳ nửa năm khám nha sỹ và bôi flo răng	
	Bảo vệ thị lực	☐	☐	Trẻ chưa tròn 2 tuổi không nên xem màn hình,nếu thị giác có triệu chứng bất thường thì nên đi khám bác sĩ khoa mắt.	
		☐	☐		
3. Dự phòng tai nạn thương tích	Hành vi chăm sóc an toàn	☐	☐	Ngủ cùng phòng nhưng khác giường (bao gồm sofa hoặc đệm) với trẻ ,giường của trẻ tránh có vật mềm và đệm tránh va đập.	
		☐	☐	Tránh đồ hít phụ kiện rơi ra từ đồ chơi, hoặc trong mồm ngậm đồ ăn rồi chạy chơi, đùa nghịch.	
		☐	☐	Không để trẻ chơi túi ni lông hoặc treo vào tủ kín, dễ gây ngạt thở.	
		☐	☐	Cần phòng tránh trẻ rơi từ ban công xuống ,cửa sổ ,ban công không nên đặt những đồ gia dụng mà trẻ có thể treo lên được hoặc những chậu hoa và các đồ linh tinh.	
	Đưa trẻ ra ngoài	☐	☐	Không để trẻ một mình hoặc để cho người chưa đủ tuổi thành niên trông.	
		☐	☐	Phạm vi hoạt động của trẻ cần cách xa đường xe cộ.	
		☐	☐	Ngồi xe cần sử dụng ghế an toàn chuyên dụng dành cho trẻ sơ sinh đặt ở ghế sau và ngả về phía sau.	
		☐	☐	Tránh sử dụng xe máy hoặc xe đạp đeo trẻ	
※Sau khi trở về nhà nếu có nhu cầu tư vấn nuôi trẻ, hãy sử dụng đường dây chăm sóc thai phụ sản phụ 0800-870870					
Tên và mã bệnh viện		Quan hệ của đối tượng giáo dục y tế với trẻ:		Ký và đóng dấu của bác sỹ:	
				Ngày hướng dẫn: Ngày__tháng__năm__	

Ghi chú:
1.Nội dung hướng dẫn giáo dục Y tế này do Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phức lợi Y tế và Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan cùng nghiên cứu biên soạn.
2.Tuổi gọi ý hướng dẫn giáo dục y tế lần này là 10 tháng tuổi đến 1 tuổi rưỡi, có thể kết hợp lần thứ 4 thực hiện dự phòng bảo vệ sức khỏe, đồng thời hãy tham khảo nội dung Sổ tay sức khỏe trẻ em để thực hiện hướng dẫn giáo dục y tế.
3.Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Nội dung ghi chép của phụ huynh từ lúc trẻ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi (lần thứ 5)

Nội dung ghi chép sức khỏe của bé

Nội dung ghi chép của phụ huynh từ lúc trẻ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi (lần thứ 5)

Sở Sức Khỏe Quốc dân

* Mong phụ huynh cần phải điền hoàn chỉnh các mục dưới đây trước khi cho trẻ tiếp nhận kiểm tra sức khỏe.

Dưới đây là ghi chép ngày _____ tháng _____ năm _____ (tuổi _____ tháng _____ ngày)

1. Tình trạng cho bé ăn:

☐ Sữa mẹ ☐ Sữa bột công thức dành cho trẻ sơ sinh ☐ Các loại sản phẩm sữa khác ☐ Bữa chính (cơm hoặc mỳ), 1 ngày _____ bữa

Vấn đề: _____

2. Tình trạng phân:

Hình dạng là ☐ Dạng keo dính ☐ Dạng nước loãng ☐ Dạng khuôn dài ☐ Phân cứng

Vấn đề: _____

3. Trẻ khó ngủ và thường thường tỉnh giấc, trẻ có vấn đề về giấc ngủ hay không?

☐ Không ☐ Có

4. Tình trạng phát triển: (Độ tuổi kiểm tra sức khỏe lần này có phạm vi tương đối rộng, có một số đề mục có thể trẻ chưa làm được, hãy trả lời theo thực tế, bác sỹ sẽ đánh giá thêm). **※ Nếu các tiêu chuẩn năng lực phát triển không đạt yêu cầu thì gọi ý bạn nên cho trẻ chuyển đến các trung tâm giới thiệu để tiến hành kiểm tra kỹ hơn.**

(1) Có thể do người lớn dắt tay hoặc tự vịn lan can cầu thang lên tầng không? ☐ có ☐ Không

(2) Có thể tự leo lên ghế ngồi hay không? ☐ có ☐ Không

※ (3) Có thể nói hơn 5 từ đơn có ý nghĩa không? ☐ có ☐ Không

(4) Biết chỉ ra tối thiểu 3 bộ phận trên cơ thể hay không? Ví dụ: mắt, miệng, tay ☐ có ☐ Không

※ (5) Biết nghe khẩu lệnh đơn giản không? Ví dụ: “đem đến cho anh trai”, “đi lấy giày” ☐ có ☐ Không

※ (6) Biết bắt chước người lớn sử dụng đồ dùng trong nhà hoặc làm việc nhà không? Ví dụ: nghe điện thoại, cầm lược chải đầu, cầm khăn lau bàn. ☐ có ☐ Không

※ (7) Biết dùng động tác cơ thể biểu đạt hay không? Ví dụ: gật đầu cảm ơn, vẫy tay tạm biệt. ☐ có ☐ Không

※ (8) Biết dùng tay để chỉ đồ vật hứng thú, chia sẻ với người khác hay không? ☐ có ☐ Không

※ (9) Khi chơi, biết dùng vật tương tự thay thế đồ chơi thực sự hay không? Ví dụ: cầm hình khối xem là xe ô tô? ☐ có ☐ Không

※ (10) Khi không có vật để bám bé có thể ngồi xuống cong lưng nhặt đồ trên mặt đất sau đó trở lại đứng như ban đầu hay không? ☐ có ☐ Không

5. Bạn có thường cùng con đọc sách, kể chuyện hay không? ☐ có ☐ Không

6. Mong bạn hãy ghi những việc lo lắng về cách nuôi trẻ hoặc những vấn đề muốn hỏi bác sỹ vào dưới đây: _____

Nội dung ghi chép kiểm tra sức khỏe từ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi (lần thứ 5)

* Trẻ sinh non dùng tuổi điều chỉnh

Ngày kiểm tra: ngày _____ tháng _____ năm _____

Tuổi: _____ tháng _____ ngày _____

Chiều dài thân: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Cân nặng: _____ kg (vị trí phần trăm thứ _____)

Vòng đầu: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Đánh giá tăng trưởng:

☐ Bình thường, ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

Kiểm tra sức khỏe:

☐ Không có phát hiện đặc biệt ☐ Hạng mục cần chú ý hoặc bất thường

1. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

2. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

3. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

4. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

※ Nếu có vết thương không rõ ràng, hoặc nghi ngờ có bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em... hãy thông báo theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em trang 45-46)

Đánh giá phát triển:

☐ Đạt (bao gồm hạng mục kiểm tra lần trước không thông qua)

☐ Cần theo dõi

☐ Cần chuyển giới thiệu (hãy điền vào 「Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển ở trẻ nhỏ」, có thể tham khảo trong quyển sổ tay sức khỏe dành cho trẻ trang 82)

Hạng mục chú ý: ☐ Động tác, ☐ Ngôn ngữ, ☐ Nhận thức,

☐ Tâm trạng xã hội

☐ Những vấn đề khác _____

Thử che mắt kiểm tra giảm thị lực, qua lần kiểm tra ban đầu:

☐ Không phát hiện bất thường ☐ Có phát hiện bất thường

☐ Trẻ không phối hợp kiểm tra

Chữ ký phụ huynh: _____ Chữ ký bác sỹ: _____



Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em

Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Biểu ghi chép giáo dục y tế khi trẻ 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi (lần thứ 5)

※Cột trong khung đỏ cần nhờ nhân viên y tế hỗ trợ phụ huynh điền trước khi hướng dẫn giáo dục y tế, để cung cấp cho bác sỹ tham khảo.

[Phương án này do Quỹ phúc lợi sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá quyền góp hỗ trợ]

Chủ đề giáo dục y tế	Trọng điểm	Đánh giá của phụ huynh		Bác sỹ hướng dẫn trọng điểm	
		Chưa làm được	Đã làm được		
1.Chế độ ăn dành cho trẻ nhỏ	Thói quen cho trẻ ăn	☐	☐	Ít uống đồ uống có đường, Không uống đồ uống chứa caffein (như : trà) nên uống nhiều nước trắng	
		☐	☐	Chọn thực phẩm thiên nhiên tươi sống, đúng mùa, phương thức chế biến nên chọn hấp, hầm, nấu thay thế chiên, rán.	
		☐	☐	Đề trẻ tập sử dụng cốc và thìa, và cai cho bú sữa bằng bình; nhưng vẫn cho trẻ ăn các thực phẩm dạng sữa.	
		☐	☐	Cần dùng bữa ở địa điểm cố định, để trẻ ngồi lên ghế cao, cùng ăn với người trong gia đình.	
2.Bảo vệ răng miệng và thị lực	Vệ sinh răng miệng	☐	☐	Sau khi ăn và trước khi đi ngủ cần sử dụng chỉ (que) nha khoa và kem đánh răng chứa flo.	
	Bảo vệ thị lực	☐	☐	Định kỳ nửa năm khám nha sỹ và bôi flo răng	
3.Dự phòng tai nạn thương tích	Hành vi chăm sóc an toàn	☐	☐	Trong phòng tắm hoặc trong bể tắm cần làm các thiết bị chống trơn.	
		☐	☐	Lắp đặt bình nước nóng bằng ga ở nơi thoáng gió ngoài trời, luôn giữ không khí trong phòng được lưu thông.	
		☐	☐	Luôn vệ sinh làm sạch bình đựng nước, tránh trẻ không cẩn thận lao vào.	
		☐	☐	Tránh cho trẻ một mình vào phòng tắm hoặc nhà bếp.	
		☐	☐	Những thứ nguy hiểm như thuốc, nước vệ sinh, nước sát trùng,dao kéo nên để ở nơi cao hoặc khóa trong tủ bếp, trong ngăn kéo.	
		☐	☐	Cần phòng tránh trẻ rơi từ ban công xuống ,cửa sổ ,ban công không nên đặt những đồ gia dụng mà trẻ có thể treo lên được hoặc những chậu hoa và các đồ linh tinh.	
	Đưa trẻ ra ngoài	☐	☐	Không nên có những động tác và trò chơi lắc mạnh cổ của trẻ.	
		☐	☐	Trước khi lái xe cần cho trẻ ngồi lên xe an toàn, khi chạy xe bấm khóa an toàn cho trẻ, sau khi dừng xe người lớn nên giúp trẻ xuống xe.	
		☐	☐	Ngồi xe cần sử dụng ghế an toàn chuyên dụng dành cho trẻ sơ sinh đặt ở ghế sau và ngã về phía sau.	
		☐	☐	Tránh sử dụng xe máy hoặc xe đạp để trẻ.	
		☐	☐	Khi lùi xe cần chú ý có trẻ ở xung quanh xe hay không	
		☐	☐	Không nên để trẻ một mình trong xe.	
※Sau khi trở về nhà nếu có nhu cầu tư vấn nuôi trẻ, hãy sử dụng đường dây chăm sóc thai phụ sản phụ 0800-870870					
Quan hệ của đối tượng hướng dẫn y tế với trẻ		Tên và mã bệnh viện:		Ký tên và đóng dấu bác sỹ:	
				Ngày hướng dẫn:Ngày_____tháng_____năm_____	

Ghi chú:

- Nội dung hướng dẫn giáo dục Y tế này do Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế và Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan cùng nghiên cứu biên soạn.
- Tuổi gọi ý hướng dẫn giáo dục y tế lần này là 1 tuổi rưỡi đến 2 tuổi, có thể kết hợp lần thứ 5 thực hiện dự phòng bảo vệ sức khỏe, đồng thời hãy tham khảo nội dung Sổ tay sức khỏe trẻ em để thực hiện hướng dẫn giáo dục y tế.
- Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.

Nội dung ghi chép của phụ huynh từ 2 tuổi đến 3 tuổi (lần thứ 6)

* Mong phụ huynh cần phải điền hoàn chỉnh các mục dưới đây trước khi cho trẻ tiếp nhận kiểm tra sức khỏe

Dưới đây là ghi chép ngày ____ tháng ____ năm ____ (tuổi ____ tháng ____ ngày)

1. Có vấn đề gì về ăn uống hay không? ☐ Không ☐ Có _____

2. Có vấn đề gì về đại tiện hay không? ☐ Không ☐ Có _____

3. Có vấn đề gì về giấc ngủ hay không? ☐ Không ☐ Có _____

4. Tình trạng phát triển: (Độ tuổi kiểm tra sức khỏe lần này có phạm vi tương đối rộng, có một số đề mục có thể trẻ chưa làm được, hãy trả lời theo thực tế, bác sỹ sẽ đánh giá thêm). **※Nếu các tiêu chuẩn năng lực phát triển không đạt yêu cầu thì gợi ý bạn nên cho trẻ chuyển đến các trung tâm giới thiệu để tiến hành kiểm tra kỹ hơn .**

※(1) Có người lớn dắt 1 tay hoặc tự vịn lan can cầu thang đi xuống không? ☐ có ☐ Không

(2) Biết dùng hai chân nhảy lên khỏi mặt đất không? ☐ có ☐ Không

(3) Biết xếp chồng tối thiểu 4 khối gỗ đồ chơi hoặc vật thể hình vuông tương tự hay không? ☐ có ☐ Không

(4) Biết ghép hai từ đơn thành câu ngắn không? Ví dụ: “mẹ ôm”, “nhìn con chó”. ☐ có ☐ Không

※(5) Biết chỉ chính xác 1, 2 đồ vật hoặc động vật trong tranh mẫu không? ☐ có ☐ Không

(6) Biết tự cởi giày tất không? ☐ có ☐ Không

※(7) Trẻ tối thiểu có 10 từ ngữ cố định để nói hay không? ☐ có ☐ Không

※(8) Trẻ có thể chỉ đúng tối thiểu 6 bộ phận trên cơ thể người hay không?(Ví dụ đầu ,tay ,chân ,mắt ,tai ,mũi ,mồm) ☐ có ☐ Không

5. Bạn có thường cùng con đọc sách ,kể chuyện hay không? ☐ có ☐ Không

6. Mong bạn hãy ghi những việc lo lắng về cách nuôi trẻ hoặc những vấn đề muốn hỏi bác sỹ vào dưới đây: _____



Nội dung ghi chép kiểm tra sức khỏe của trẻ từ 2 tuổi đến 3 tuổi (lần thứ 6)

* Trẻ sinh non dùng tuổi điều chỉnh

Ngày kiểm tra: ngày _____ tháng _____ năm _____

Tuổi: _____ tháng _____ ngày _____

Chiều dài thân: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Cân nặng: _____ kg (vị trí phần trăm thứ _____)

Vòng đầu: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Đánh giá tăng trưởng:

☐ Bình thường, ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

Kiểm tra sức khỏe:

☐ Không có phát hiện đặc biệt ☐ Hạng mục cần chú ý hoặc bất thường

1. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

2. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

3. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

4. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

※ Nếu có vết thương không rõ ràng, hoặc nghi ngờ có bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em... hãy thông báo theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em trang 45-46)

Đánh giá phát triển:

☐ Đạt (bao gồm hạng mục kiểm tra lần trước không thông qua)

☐ Cần theo dõi

☐ Cần chuyển giới thiệu (hãy điền vào 「Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển ở trẻ nhỏ」, có thể tham khảo trong quyển sổ tay sức khỏe dành cho trẻ trang 82)

Hạng mục chú ý: ☐ Động tác, ☐ Ngôn ngữ, ☐ Nhận thức,

☐ Tâm trạng xã hội

☐ Những vấn đề khác _____



Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em

Chữ ký phụ huynh: _____ Chữ ký bác sỹ: _____

Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Biểu ghi chép giáo dục y tế khi trẻ 2-3 tuổi (lần thứ 6)

※Cột trong khung đỏ cần nhờ nhân viên y tế hỗ trợ phụ huynh điền trước khi hướng dẫn giáo dục y tế, để cung cấp cho bác sỹ tham khảo.

[Phương án này do Quý phúc lợi sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá quyền góp hỗ trợ]

Chủ đề giáo dục y tế	Trọng điểm	Đánh giá của phụ huynh		Bác sỹ hướng dẫn trọng điểm	
		Chưa làm được	Đã làm được		
1.Chế độ ăn dành cho trẻ nhỏ	Thói quen ăn uống	☐	☐	Tránh lấy thức ăn làm phần thưởng cho biểu hiện hành vi của trẻ.	
		☐	☐	Không cho ăn điểm tâm trong vòng 2 tiếng trước bữa ăn.	
		☐	☐	Quy định thời gian dùng bữa hợp lý (thông thường là 30 phút)	
	Môi trường ăn uống	☐	☐	Dùng bữa ở địa điểm cố định, để trẻ ngồi trên ghế cao, ăn cùng với người trong gia đình.	
		☐	☐	Khi ăn cơm không nên xem ti vi, đồng thời cố định ăn trên bàn ăn.	
		☐	☐	Duy trì không khí uống vui vẻ, để trẻ tham gia vào cuộc nói chuyện trên bàn ăn.	
2.Bảo vệ răng miệng và thị lực	Vệ sinh răng miệng	☐	☐	Sau bữa ăn và trước khi đi ngủ sử dụng kem đánh răng flo, giúp trẻ vệ sinh răng, mặt tiếp giáp của hai răng cần sử dụng chỉ (que) nha khoa làm sạch.	
		☐	☐	Cứ nửa năm định kỳ khám răng và bôi flo một lần	
	Bảo vệ thị lực	☐	☐	Sử dụng mắt 30 phút thì nghỉ 10 phút và tránh thời gian dài dùng mắt ở cự li gần. Với trẻ từ 2 tuổi trở lên thời gian xem ti vi mỗi ngày không nên quá 1 tiếng, nếu thị giác có triệu chứng bất thường thì nên đi khám bác sỹ khoa mắt.	
		☐	☐		
3.Dự phòng tai nạn thương tích	Hành vi chăm sóc an toàn	☐	☐	Những thứ nguy hiểm như thuốc, nước vệ sinh, nước sát trùng để ở nơi cao hoặc khóa trong tủ bếp, trong ngăn kéo.	
		☐	☐	Các thiết bị điện nên được đặt cố định và không dễ bị đổ và dây điện phải được cất ở nơi trẻ em không thể chạm hoặc kéo được.	
		☐	☐	Tránh trẻ bị kẹp thương, bàn gấp phải để ở chỗ trẻ không lấy vào được.	
	Đưa trẻ ra ngoài	☐	☐	Dạy trẻ qua đường phải 「dừng -nhìn-nghe」 đứng cách , khi qua đường phụ huynh cần dắt trẻ qua đường.	
		☐	☐	Tránh sử dụng xe máy hoặc xe đạp đeo trẻ	
		☐	☐	Nên sử dụng ghế an toàn cho trẻ khi lái xe và buộc hoặc cố định ở ghế sau.	
※Sau khi trở về nhà, nếu có nhu cầu tư vấn nuôi trẻ, hãy tận dụng liên hệ đường dây chăm sóc thai phụ sản phụ 0800-870870					
Quan hệ của đối tượng hướng dẫn y tế với trẻ		Tên và mã bệnh viện:		Ký tên và đóng dấu bác sỹ:	
				Ngày hướng dẫn: Ngày__tháng__năm__	

Ghi chú:

- Nội dung hướng dẫn giáo dục Y tế này do Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế và Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan cùng nghiên cứu biên soạn.
- Tuổi gọi y hướng dẫn giáo dục y tế lần này là 2 tuổi đến 3 tuổi , có thể kết hợp lần thứ 6 thực hiện dự phòng bảo vệ sức khỏe đồng thời hãy tham khảo nội dung Sổ tay sức khỏe trẻ em để thực hiện hướng dẫn giáo dục y tế.
- Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Nội dung ghi chép của phụ huynh từ lúc trẻ 3 tuổi đến 7 tuổi (lần thứ 7)

* Mong phụ huynh cần phải điền hoàn chỉnh các mục dưới đây trước khi cho trẻ tiếp nhận kiểm tra sức khỏe

Dưới đây là ghi chép ngày _____ tháng _____ năm _____ (tuổi _____ tháng _____ ngày)

1. Có vấn đề gì về ăn uống hay không? ☐ Không ☐ Có _____

2. Có vấn đề gì về đại tiện hay không? ☐ Không ☐ Có _____

3. Có vấn đề gì về giấc ngủ hay không? ☐ Không ☐ Có _____

4. Tình trạng phát triển: (Độ tuổi kiểm tra sức khỏe lần này có phạm vi tương đối rộng, có một số đề mục có thể trẻ chưa làm được, hãy trả lời theo thực tế, bác sỹ sẽ đánh giá thêm). ※ Nếu các tiêu chuẩn năng lực phát triển không đạt yêu cầu thì gợi ý bạn nên cho trẻ chuyển đến các trung tâm giới thiệu để tiến hành kiểm tra kỹ hơn .

Trẻ từ 3-4 tuổi

※(1) Biết nhảy bằng hai chân xuống từ bậc cầu thang cuối cùng ☐ có ☐ Không hay không?

※(2) Có thể đạp được xe 3 bánh tiến lên phía trước hay không? ☐ có ☐ Không

※(3) Trẻ có thể tự mình dùng thìa ăn cơm, rất ít khi bị rơi vãi ra ☐ có ☐ Không hay không?

(4) Biết vẽ hình tròn hay không? ☐ có ☐ Không

(5) Biết tự đi nhà vệ sinh để tiểu tiện hay không? ☐ có ☐ Không

※(6) Biết tự cởi cúc, cởi quần áo hay không? ☐ có ☐ Không

(7) Khi nói chuyện biết sử dụng chính xác các đại từ như “bạn”, “tôi”, “anh ấy/chị ấy” hay không? ☐ có ☐ Không

(8) Trẻ có thể nói chính xác chức năng của hai đồ vật thường gặp hay không? ☐ có ☐ Không

※(9) Có thể nói ra 1 màu sắc, và nói ra tên 3 hình vẽ (ví dụ: giày, máy bay, cá...) hay không? (tham khảo trang 45, hình 1 và 2) ☐ có ☐ Không

※(10) Trong đối thoại bình thường có thể tham gia hỏi đáp, có thể dùng 2 đến 3 từ trong những câu đơn giản để trả lời hay không? ☐ có ☐ Không



Nội dung ghi chép của phụ huynh với trẻ từ 3 tuổi đến 7 tuổi (lần thứ 7)

Trẻ trước 4-7 tuổi

※(1) Biết đứng 1 chân trong vòng 5 giây hay không? ☐ có ☐ Không

(2) Trẻ hơn 4 tuổi có biết bước từng bước một lên hoặc xuống cầu thang hay không? ☐ có ☐ Không

(3) Biết dùng kéo cắt giấy hay không? ☐ có ☐ Không

※(4) Khi chơi trò chơi gia đình biết đóng vai bố, mẹ hoặc những người khác hay không? (4 tuổi rưỡi trở lên) ☐ có ☐ Không

(5) Biết mặc quần áo và cài cúc hay không? ☐ có ☐ Không

(6) Biết nghe khẩu lệnh đơn giản hay không? Ví dụ: “mang đến đưa cho anh”, “đi lấy giày” ☐ có ☐ Không

※(7) Biểu đạt nói chuyện bình thường hay không ? Ví dụ: biết nói chuyện hoặc tâm sự kiểu hỏi đáp với người khác. ☐ có ☐ Không

(8) Có thể nói ra 4 loại màu sắc, bắt chước vẽ ra 3 loại hình như: ☐ có ☐ Không
+ □△◇ hay không?(tham khảo trang 45, hình 1, hình 3)

(9) Có thể liên tục nghe chỉ định để lấy đúng đồ vật hay không? (trong vòng 3 tháng) ☐ có ☐ Không

5. Bạn có thường cùng con đọc sách ,kể chuyện hay không? ☐ có ☐ Không

6. Mong bạn hãy ghi những việc lo lắng về cách nuôi trẻ hoặc những vấn đề muốn hỏi bác sỹ vào dưới đây:



Nội dung ghi chép kiểm tra sức khỏe với trẻ từ 3 tuổi đến 7 tuổi (lần thứ 7)

* Please use adjusted ages for premature babies

Ngày kiểm tra: ngày _____ tháng _____ năm _____

Tuổi: _____ tháng _____ ngày _____

Chiều dài thân: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Cân nặng: _____ kg (vị trí phần trăm thứ _____)

Vòng đầu: _____ cm (vị trí phần trăm thứ _____)

Đánh giá tăng trưởng:

☐ Bình thường, ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

Kiểm tra sức khỏe:

☐ Không có phát hiện đặc biệt ☐ Hạng mục cần chú ý hoặc bất thường

1. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

2. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

3. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

4. _____ ☐ Cần theo dõi, ☐ Cần chuyển giới thiệu _____

※ Nếu có vết thương không rõ ràng, hoặc nghi ngờ có bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em... hãy thông báo theo quy định (tham khảo Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em trang 45-46)

Đánh giá phát triển:

☐ Đạt (bao gồm hạng mục kiểm tra lần trước không thông qua)

☐ Cần theo dõi

☐ Cần chuyển giới thiệu (hãy điền vào 「Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển ở trẻ nhỏ」, có thể tham khảo trong quyển sổ tay sức khỏe dành cho trẻ trang 82)

Hạng mục chú ý: ☐ Động tác, ☐ Ngôn ngữ, ☐ Nhận thức,

☐ Tâm trạng xã hội

☐ Những vấn đề khác _____

☐ Trẻ từ 3 tuổi rưỡi đến 4 tuổi Nên cho trẻ đi đến khoa mắt kiểm tra thị lực (đọc tham khảo ở trang 65)



Sổ tay hướng dẫn giáo dục vệ sinh trẻ em

Chữ ký phụ huynh: _____ Chữ ký bác sỹ: _____

Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.



Biểu ghi chép giáo dục y tế khi trẻ 3-7 tuổi (lần thứ 7)

※Cột trong khung đỏ cần nhờ nhân viên y tế hỗ trợ phụ huynh điền trước khi hướng dẫn giáo dục y tế, để cung cấp cho bác sỹ tham khảo.

[Phương án này do Quỹ phúc lợi sức khỏe từ sản phẩm thuốc lá quyền góp hỗ trợ]

Chủ đề giáo dục y tế	Trọng điểm	Đánh giá của phụ huynh		Bác sỹ hướng dẫn trọng điểm	
		Chưa làm được	Đã làm được		
1.Hình thành thói quen của trẻ	Thói quen ăn uống	☐	☐	Nên ít uống đồ uống có đường .Chọn lựa thức ăn dinh dưỡng, tránh thức ăn hoặc đồ ăn vật nhiều mỡ, nhiều đường, nhiều muối và khẩu vị mặn.	
		☐	☐	Ăn uống điều độ, ăn nhiều loại hoa quả rau xanh. Tránh cho trẻ ăn vật, trong nhà không nên để quá nhiều đồ ăn vật.	
	Môi trường ăn uống	☐	☐	Khi cho ăn cần để trẻ ngồi yên, không nên vừa chơi vừa ăn.	
		☐	☐	Cần dùng bữa ở nơi cố định, để trẻ ngồi lên ghế cao, cùng ăn với người trong gia đình.	
2.Bảo vệ răng miệng và thị lực	Vệ sinh răng miệng	☐	☐	Tránh để ti vi trong phòng trẻ, ngoài việc trẻ dễ chịu ảnh hưởng của quảng cáo thực phẩm trên ti vi ra, ngồi trong thời gian dài sẽ gây rui ro béo phì.	
		☐	☐	Sau bữa ăn và trước khi đi ngủ sử dụng kem đánh răng flo, giúp trẻ vệ sinh răng, mặt tiếp giáp của hai răng cần sử dụng chỉ (que) nha khoa làm sạch.	
	Bảo vệ răng miệng	☐	☐	Định kỳ nửa năm khám nha sỹ và bôi flo răng	
		☐	☐	Với trẻ từ 2 tuổi trở lên thời gian xem ti vi mỗi ngày không nên quá 1 tiếng.	
3.Dự phòng tai nạn thương tích	Hành vi chăm sóc an toàn	☐	☐	Sử dụng mắt 30 phút thì nghỉ 10 phút và tránh thời gian dài dùng mắt ở cự li gần.	
		☐	☐	Không để trẻ một mình hoặc để cho người chưa đủ tuổi thành niên trông.	
		☐	☐	Tránh cho trẻ tiếp xúc với bật lửa hoặc nguồn lửa tại nhà.	
	Đưa trẻ ra ngoài	☐	☐	Những thứ nguy hiểm như dao kéo để ở nơi cao hoặc khóa trong tủ bếp, trong ngăn kéo.	
		☐	☐	Cần phòng tránh trẻ rơi từ ban công xuống ,cửa sổ ,ban công không nên đặt những đồ gia dụng mà trẻ có thể trèo lên được hoặc những chậu hoa và các đồ linh tinh.	
		☐	☐	Sử dụng ghế an toàn phù hợp với chiều cao cân nặng của trẻ và đặt cố định ở sau xe.	
※Sau khi trở về nhà, nếu có nhu cầu tư vấn nuôi trẻ, hãy tận dụng liên hệ đường dây chăm sóc thai phụ sản phụ 0800-870870					
Quan hệ của đối tượng hướng dẫn y tế với trẻ		Tên và mã bệnh viện:		Ký tên và đóng dấu bác sỹ:	
				Ngày hướng dẫn:Ngày_____tháng_____năm_____	

Ghi chú:
1.Nội dung hướng dẫn giáo dục Y tế này do Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế và Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan cùng nghiên cứu biên soạn.
2.Tuổi gọi y hướng dẫn giáo dục y tế lần này là từ 3 đến 4 tuổi, có thể kết hợp lần thứ 7 thực hiện dự phòng bảo vệ sức khỏe, đồng thời hãy tham khảo nội dung Sổ tay sức khỏe trẻ em để thực hiện hướng dẫn giáo dục y tế.
3.Dữ liệu này sẽ được các đơn vị vệ sinh có các chính sách đánh giá và quản lý theo dõi sức khỏe sử dụng.

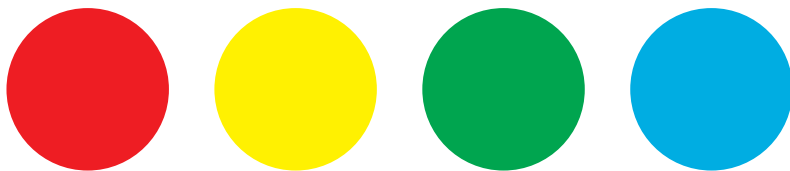


Hình biểu đồ kiểm tra phát triển không bình thường của bé

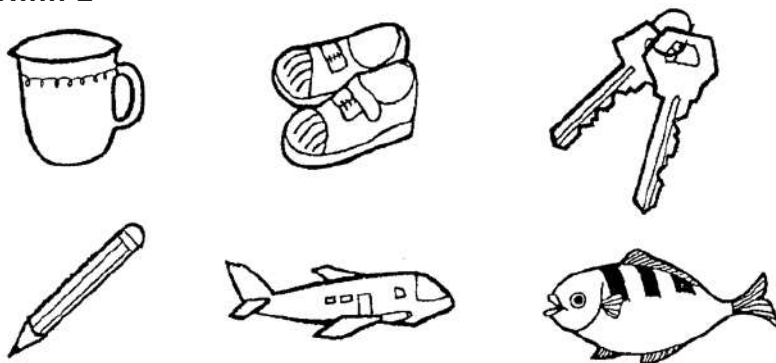
Nội dung ghi chép sức khỏe của bé

Hình biểu đồ kiểm tra phát triển không bình thường của bé

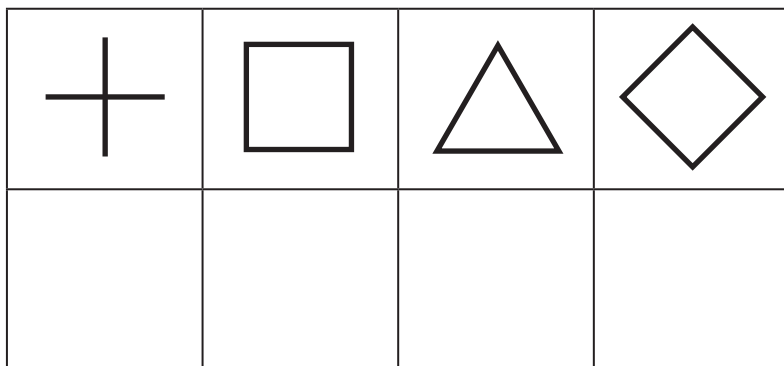
Hình 1



Hình 2



Hình 3



(chú thích: sử dụng kết hợp với trang 41,42)



Sở Sức Khỏe Quốc dân



Tận dụng 「Sổ tay sức khỏe」

Giúp con của bạn làm tốt 「Quản lý sức khỏe」

- Hệ thống này có thể xem được thông tin sức khỏe cá nhân, người dân thông qua các trang web mạng, dùng chứng minh nhân dân có thể mọi lúc mọi nơi miễn phí xem được dữ liệu sức khỏe cá nhân của mình.
- Thông tin sức khỏe của hệ thống này bao gồm các phòng khám, (Tây y, Đông y, Nha y) nhập viện, Các thuốc uống dị ứng, sổ tay tiêm chủng, quyền góp các bộ phận cơ thể và tình nguyện từ bỏ điều trị, kết quả kiểm tra, kết quả dự phòng ở người lớn, kiểm tra sàng lọc 4 loại bệnh ung thư, báo cáo kiểm nghiệm bệnh lý và hình ảnh, tóm tắt bệnh lý xuất viện và các nội dung khác. Bạn có thể tải xuống phần mềm APP cho điện thoại 【bảo hiểm y tế quốc gia di động】, 【Sổ tay sức khỏe】 để có thể xem được các thông tin bệnh lý của bạn. Bắt đầu từ tháng 5 năm 2019 có thêm chức năng quản lý người thân, chỉ cần con bạn đăng ký bảo hiểm theo bạn, tham gia bảo hiểm y tế toàn cầu hoặc trẻ được người lớn tuổi cho phép, thông qua sử dụng tính năng này có thể kiểm tra thông tin sức khỏe của cha mẹ và trẻ vị thành niên, phục vụ chăm sóc sức khỏe của gia đình bạn.



Sổ tay sức
khỏe

Bộ Y tế Phúc lợi và Sờ y tế quốc gia biên soạn và in ấn

<https://www.hpa.gov.tw>

Sờ quản chế nguồn dịch bệnh Bộ Phúc lợi Y tế

<https://www.cdc.gov.tw/>

Đường dây chăm sóc tư vấn thai phụ sản phụ

0800-870870 (0800-Ôm chặt bạn ôm chặt bạn)



Chăm sóc thai
phụ sản phụ

Website chăm sóc thai phụ sản phụ

<https://mammy.hpa.gov.tw/>

Website : Quỹ hỗ trợ trẻ sinh non

<https://www.pbf.org.tw/html/home.asp>



Quỹ hỗ trợ trẻ
sinh non

Website : Mạng dịch vụ thông tin “sung zi niao”

<https://ibaby.mohw.gov.tw/>

Website : Lạm dụng và đánh đập trẻ em - Sổ tay làm việc của nhân viên Y tế

<https://dep.mohw.gov.tw/DOMHAOH/cp-4265-45674-107.html>



Lạm dụng và
đánh đập trẻ
em

Website : Hiệp hội Y học Nhi khoa Đài Loan- hướng dẫn giáo dục y tế nhi khoa

<https://www.pediatr.org.tw/people/edu.asp>

Website : Hiệp hội Y học trẻ sơ sinh Đài Loan- chuyên mục hướng dẫn giáo dục y tế

<http://www.tsn-neonatology.com/health/>



Cầm nang chăm sóc trẻ sơ sinh

Sự ra đời của bé, khiến ý nghĩa cuộc sống của bố mẹ khác hẳn trước kia, ôm con trong lòng, trách nhiệm nặng nề hơn, nhưng cũng là gánh nặng ngọt ngào nhất. Dưới đây giải thích những kỹ năng cơ bản chăm sóc trẻ.

Phương thức ôm trẻ đúng cách



Bước 1

Dùng tay đặt dưới đầu trẻ

Trẻ mới ra đời, đầu to thân bé, **cơ cổ phát triển chưa hoàn thiện**, không có đủ lực đỡ trọng lượng đầu, do đó phụ huynh cần dùng một tay nhẹ nhàng đặt dưới đầu trẻ, dùng bàn tay ôm trọn toàn bộ **đầu và giữ cổ để** đỡ phần đầu của trẻ.



Bước 2

Một tay khác ôm phần hông của trẻ

Sau khi cố định phần đầu, dùng một tay khác đặt vào phía dưới hông của trẻ, bàn tay ôm toàn bộ phần hông, sức tập trung vào hai cổ tay.



Bước 3

Nâng dần dần đầu của trẻ lên

Nâng dần dần đầu của trẻ lên nhưng cần phải chú ý phần cổ, nếu không đầu của trẻ sẽ ngửa ra sau và cảm thấy khó chịu. Phụ huynh cần kết hợp lực ở phần eo với phần tay, đặt trẻ trong vòng tay, gần với ngực, lúc này có thể cảm thấy thoải mái hơn.

- Thông thường, trẻ 1-2 tháng tuổi nên ôm trong vòng tay, sau 3 tháng có thể ôm đứng. Bất cứ động tác nào cũng nên nhẹ nhàng, chú ý giữ phần cổ của trẻ, khiến trẻ có cảm giác dễ chịu.
- Do thai nhi đã quen với nhịp tim trong cơ thể mẹ, ôm trẻ áp sát ngực, lắng nghe tiếng tim đập của bố mẹ, khi trẻ nghe thấy âm thanh quen thuộc, sẽ có cảm giác an toàn, càng dễ thích ứng với hoàn cảnh của mình, từ đó khiến cho tâm trạng của trẻ được bình tĩnh trở lại.
- Khi ôm trẻ, cần nói chuyện nhiều với trẻ, giao tiếp bằng ánh mắt. Giao lưu tình cảm như vậy có ích rất lớn đối với sự phát triển não, phát triển tinh thần và tăng trưởng cơ thể của trẻ.





Cẩm nang chăm sóc trẻ sơ sinh

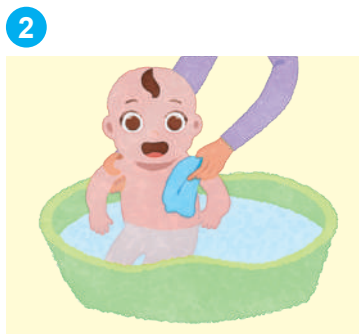
Làm sao giúp trẻ tắm?

Trước khi tắm, **đổ nước lạnh trước rồi mới đổ nước nóng**, đảm bảo cửa có chỗ thông gió, nhiệt độ nước ở khoảng **37-38 độ C**. Chuẩn bị đồ tắm cho con, ví như: sữa tắm chuyên dụng cho trẻ, khăn bông, khăn tay.... quần áo thay và tã cần đặt ở vị trí gần để tiện lấy, tiếp đó thì có thể giúp trẻ tắm theo các bước sau đây:

1. Cởi bỏ quần áo trên người trẻ và dùng áo hoặc khăn tắm đắp lên người.
 2. Thấm ướt khăn bông hoặc khăn tay, lau mắt cho trẻ từ trong ra ngoài, vệ sinh lỗ mũi, tai và mặt.
 3. Dùng một ít sữa tắm vò nhẹ tóc. **Trước khi dội nước cần dùng ngón tay ấn che tai của trẻ**, tránh dòng nước chảy vào trong tai (như hình 1 dưới đây).
 4. Sau khi lau khô tóc, vỗ chút nước lên thân trẻ để trẻ thích ứng nhiệt độ nước (như hình 2 dưới đây).
 5. Đặt trẻ gối lên cánh tay, bàn tay cần nắm chặt nách và cánh tay của trẻ, tiếp đó đặt mông bé vào trong chậu tắm(như hình 3 dưới đây).
 6. Lấy ít sữa tắm chuyên dụng cho trẻ sơ sinh xoa lên người, chú ý những chỗ có nếp gấp như cổ, nách, đùi, rãnh mông, rồi dùng nước rửa sạch.
 7. Dùng khăn tắm bọc lại lau khô, nhanh chóng giúp trẻ đeo bỉm mặc quần áo.
 8. Khi rửa mông cho bé, bé gái nên rửa từ lỗ niệu đạo trước đến hậu môn, với bé trai thì hãy làm sạch nhẹ nhàng bộ phận sinh dục của bé.
- ※ Lưu ý: Cho dù nước rất nóng **cũng không để trẻ một mình trong chậu tắm**.



Dùng ngón tay bịt tai





Cẩm nang chăm sóc trẻ sơ sinh

Trẻ khóc thì làm thế nào?

- Khóc là một cách thức trẻ biểu đạt yêu cầu nào đó với bạn.
- Khi tâm trạng trẻ không tốt, trẻ có khả năng tự kiềm chế và điều chỉnh cảm xúc, ví như: mút tay của mình, chạm hoặc vuốt tay chân của mình hoặc giao tiếp bằng mắt với bạn hoặc chạm vào bạn.
- Nếu trẻ khóc liên tục, có thể là do cơ thể không được thoải mái và cũng có thể là trẻ đang hi vọng bạn ở bên cạnh.

Dưới đây sẽ cung cấp một số kỹ năng an ủi trẻ cho bạn:

- Khi trẻ quấy khóc, hãy lưu ý những vấn đề có thể và nhu cầu của trẻ, đồng thời an ủi hợp lý.
- Không nên lắc mạnh trẻ.
- Nói nhỏ với trẻ và vỗ lưng của trẻ để làm dịu tâm trạng.
- Nếu không có cách nào giải thích được việc bé khóc thì bạn cũng không nên cảm thấy thất vọng. Có rất nhiều bậc phụ huynh không đoán được nguyên nhân tại sao bé lại khóc, đây không phải lỗi của bạn. Bạn có thể hỏi những người có kinh nghiệm hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ của các chuyên gia

Không nên lắc mạnh trẻ

- Trẻ khóc là một cách để giao tiếp với người lớn, cần phụ huynh nhẫn nại an ủi, không được lắc mạnh, xoay hoặc vút trẻ lên giường; Nếu người chăm sóc không thể kiểm soát được tâm trạng của mình, hãy nhờ bạn bè người thân giúp đỡ.
- Hội chứng rung lắc ở trẻ sơ sinh phần lớn xảy ra ở trẻ dưới 2 tuổi, đặc biệt là trẻ nhỏ hơn 6 tháng tuổi. Triệu chứng có thể xuất hiện: buồn ngủ, cáu giận không yên, chuột rút, ý thức kém, nôn mửa, kém ăn và thờ ơ bất thường...
- Một khi xảy ra cần nhanh chóng đi khám bác sỹ, để nhân viên y tế thực hiện điều trị hợp lý. Khi khám bệnh, không nên vì bối rối hoặc cảm giác tội lỗi mà không thông báo cho bác sỹ, sớm điều trị luôn có lợi cho việc tránh những kết quả không thể cứu vãn, càng có thể giảm thiểu sự phát sinh





Cẩm nang chăm sóc trẻ sơ sinh

Phương pháp dự phòng trẻ đột tử

Các bậc phụ huynh hãy đối chiếu các chỉ tiêu dưới đây, nếu chưa phù hợp, hãy nhanh chóng thay đổi, để giảm bớt nguy cơ đột tử ở trẻ nhỏ.

- ☐ Trẻ dưới 1 tuổi mỗi lần ngủ đều nằm ngửa.
- ☐ Nuôi con bằng sữa mẹ.
- ☐ Trẻ em không nên ngủ cùng người khác, đề nghị bố mẹ ngủ cùng phòng nhưng không cùng giường với trẻ.
- ☐ Sau 1 tháng, có thể cân nhắc cho trẻ khi ngủ sử dụng vú giả. Vú giả không được treo ở cổ trẻ hoặc mắc trên áo của trẻ.
- ☐ Sau 1 tháng, có thể cân nhắc cho trẻ khi ngủ sử dụng vú giả. Vú giả không được treo ở cổ trẻ hoặc mắc trên áo của trẻ. Đừng để trẻ nằm sấp trên người bố mẹ hoặc người chăm sóc.
- ☐ Không được đắp chăn che mắt mũi của trẻ
- ☐ Trẻ dưới 1 tuổi không cần dùng gối.





Cẩm nang chăm sóc trẻ sơ sinh

Môi trường ngủ an toàn

☐ Bề mặt nơi ngủ cần kiên cố vững chắc, bề ngoài thực sự bằng phẳng.

☐ Trẻ dưới 1 tuổi mỗi lần ngủ đều nằm ngửa

☐ Không được để trẻ ngủ trên sofa, ghế, đệm hoặc giường người lớn.

☐ Khu vực ngủ không thể có bất kỳ vật mềm nào bao gồm gối, gối ôm, chăn ga, chăn đắp, đồ bằng len, thảm len, ga giường, đồ chơi nhồi bông.

☐ Xác nhận không có bất cứ vật nào chụm lên đầu trẻ.

☐ Trẻ em không nên ngủ cùng người khác, đề nghị bố mẹ ngủ cùng phòng nhưng không cùng giường với trẻ.

☐ Môi trường không có thuốc lá, không để bất cứ người nào hút thuốc gần trẻ.

☐ Nếu cần thêm biện pháp giữ ấm cho trẻ, có thể mặc áo ngủ dành cho trẻ nhỏ kiểu túi ngủ, hoặc bọc trẻ bằng khăn và để lộ cánh tay ra, để thay thế cho chăn.

☐ Tránh môi trường quá nóng, bao gồm mặc quá nhiều quần áo hoặc quần quá nhiều đồ cho trẻ. Khi không có thiết bị điều hòa, cần chú ý thông gió.



Môi trường ngủ an toàn





Tôn trọng và hỗ trợ Quyền nuôi con bằng sữa mẹ



Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế nhắc nhở bạn

"Quy định nuôi con bằng sữa mẹ ở nơi công cộng" quy định khi phụ nữ cho con bú ở nơi công cộng, bất kỳ ai thực hiện lệnh cấm, trục xuất hoặc cản trở sẽ bị phạt từ 6,000 nhân dân tệ đến 30,000 nhân dân tệ. Để biết thông tin liên quan đến nuôi con bằng sữa mẹ, vui lòng tham khảo trang 53-55.



Nuôi con bằng sữa mẹ, mẹ khỏe mạnh xinh đẹp, con cũng được khỏe mạnh.

Sữa mẹ là nguồn dinh dưỡng tốt nhất dành cho trẻ, để mẹ và trẻ được khỏe mạnh, trong thời gian cho con bú, người mẹ cần duy trì ăn uống cân bằng. Nuôi con bằng sữa mẹ có thể giảm tỷ lệ nhiễm các bệnh như đi ngoài và viêm phổi... giảm bệnh dị ứng và tỷ lệ phát sinh bệnh tim mạch thời kỳ trưởng thành. Người nuôi con bằng sữa mẹ cơ thể hồi phục nhanh sau khi sinh, tỷ lệ mắc bệnh ung thư vú và ung thư buồng trứng cũng tương đối thấp. Sở Sức khỏe Quốc dân khuyến nghị nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 6 tháng, sau đó cần bổ sung thức ăn phụ thích hợp, liên tục cho bú sữa mẹ đến 2 tuổi hoặc 2 tuổi trở lên.

Sữa mẹ và dinh dưỡng

- Mấy tháng đầu sau khi trẻ được sinh ra, nên nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ (chỉ cho trẻ dùng sữa mẹ, không cho sữa công thức, nước, nướm vú giả) là cách làm tốt nhất đối với trẻ nhỏ và người mẹ.
- Protein, chất béo và đường trong sữa mẹ giúp trẻ hấp thụ tiêu hóa tương đối dễ, chất miễn dịch Globulin và Lysozyme có trong sữa mẹ giúp thúc đẩy phát triển tế bào não và không chứa chất gây dị ứng, là những thứ mà sữa công thức không thể thay thế được. Khoảng 6 tháng kết hợp thức ăn phụ chứa nhiều sắt, sữa mẹ vẫn là nguồn dinh dưỡng quan trọng.

Dung lượng dạ dày của trẻ khi mới sinh

- Dung lượng dạ dày của trẻ sơ sinh một ngày tuổi chỉ có 5-7ml (tương đương viên bi), ngày thứ 3 khoảng 22-27ml (tương đương quả bóng này), khi 11 ngày tuổi cũng không quá 60-81ml (tương đương quả bóng bàn).
- Dung lượng dạ dày của trẻ sơ sinh khỏe mạnh đủ tháng không lớn lắm, do đó lượng nhu cầu cũng không lớn, thích hợp với lượng sữa non của mẹ.

Nuôi con bằng sữa mẹ như thế nào

- Nuôi con bằng sữa mẹ theo nguyên tắc **trực tiếp cho con bú**, đặc biệt trong 2 tháng đầu.
- Nếu sau khi sinh trẻ, bất kể ngày đêm cho trẻ bú ngay khi cần, thì phần lớn các mẹ đều đủ sữa cho bé.
- Khi trẻ có những động tác tìm bú sữa rất rõ ràng (xoay đầu, há miệng, đầu lưỡi hướng xuống phía dưới phía trước chạm vào vú), hoặc có hành vi mút ngón tay của mình, chính là thời điểm cho bú, không nên đợi trẻ khóc mới cho bú.
- Khi cho bú, tư thế người mẹ phải dễ chịu và thoải mái, để trẻ đối diện với mẹ, mặt, ngực và phần bụng đều áp vào cơ thể mẹ.



Nuôi con bằng sữa mẹ, mẹ khỏe mạnh xinh đẹp, con cũng được khỏe mạnh.

- Miệng của trẻ cần mở đủ to, miệng ngậm chặt vú, cầm áp vào vú. Lúc đầu, tốc độ bú sữa tương đối nhanh (1 giây 2-3 lần), nhưng lúc sữa bắt đầu chảy ra, khi trẻ bú sữa, động tác bú sẽ trở nên chậm lại (khoảng 1 giây 1 lần), và có động tác nuốt rõ rệt. Sau khi trẻ bú no, toàn cơ thể sẽ thả lỏng, trẻ tự buông đầu vú. Bầu sữa của các mẹ cũng cảm thấy thoải mái hơn không có triệu chứng đau nhức.
- Nếu vì trường hợp đặc biệt mà cần tạm dừng nuôi con bằng sữa mẹ hoặc khi không thể trực tiếp cho con bú, cần tiếp tục vắt sữa theo tần suất mà trẻ bình thường vẫn bú, để duy trì sự bài tiết của sữa.
- Nếu vì điều trị bệnh hoặc những nguyên nhân khác mà không thể nào cho trẻ bú sữa, thì lúc trẻ trước 1 tuổi cần cho trẻ uống sữa pha, có thể tư vấn bác sĩ nhi khoa, chú ý an toàn vệ sinh và cách pha sữa.

Hiện tượng sinh lý thường gặp của trẻ nuôi bằng sữa mẹ

- Trẻ nuôi bằng sữa mẹ thì bệnh vàng da có thể liên tục 2-3 tháng mới hoàn toàn khỏi, nếu màu phân của trẻ như màu không bình thường từ 1-6 trên thẻ thử phân (tham khảo trang 20) hoặc sau khi đầy tháng vẫn vàng da, cần nhờ bác sĩ khoa nhi hoặc bác sĩ khoa gia đình xác nhận nguyên nhân vàng da. Lấy máu để kiểm tra giá trị bilirubin trực tiếp. Đồng thời cùng lúc, vẫn có thể tiếp tục nuôi con bằng sữa mẹ.
- Trẻ em bú sữa mẹ trong mấy tháng đầu thì phân thường là nước loãng, kèm theo dạng hạt hoặc mùi chua, thậm chí vừa ăn đã thải ra, đây là hiện tượng bình thường.

Tình trạng thay đổi đại tiện của trẻ sơ sinh

- Từ 1-3 ngày: màu xanh đậm, dường như là phân dính màu đen.
- Từ 4-6 ngày: Màu chuyển từ đậm sang nhạt, ngày càng vàng.
- Sau 6 ngày: 1 ngày tối thiểu 3-4 lần đại tiện màu vàng (lượng tương đương với đồng tiền 10 tệ).
- Có một số trẻ sau 3 tuần thì số lần đi vệ sinh sẽ ít đi, đổi thành 3 đến 4 ngày mới đi 1 lần, thậm chí 10 đến 14 ngày mới đi một lần. Nếu các mặt khác đều khỏe mạnh (lượng nước tiểu, tình trạng tăng cân, sức sống), đây là hiện tượng bình thường có thể chấp nhận.

Phán đoán trẻ có ăn no hay không thông qua tình trạng đi tiểu của trẻ nhỏ

- Từ 1-3 ngày: rất ít, nhưng mỗi ngày sẽ tăng một ít.
- Từ 4-6 ngày: mỗi ngày 4-5 lần tiểu tiện ướt quần bím, lượng tiểu mỗi lần tương đương trọng lượng của 2 miếng quần bím khô.
- Sau ngày thứ 6: quần bím rất ướt và nặng, mỗi ngày đi tiểu khoảng 5-6 lần.





Nuôi con bằng sữa mẹ, mẹ khỏe mạnh xinh đẹp, con cũng được khỏe mạnh.

Khi nào người nuôi con bằng sữa mẹ cần xin giúp đỡ

Nếu xuất hiện tình huống dưới đây, có thể là trẻ chưa ăn đủ sữa, hoặc là biểu hiện của bệnh tật, lúc này cần tìm chuyên gia giúp đỡ.

- Trẻ ngậm vú rồi ngủ, buông ti ra không lâu thì khóc
- Sau khi sinh từ 24 đến 48 tiếng vẫn chưa đại tiện
- Vàng da trở nên nghiêm trọng.
- Trong vòng 7 ngày vẫn chưa hồi phục lại trọng lượng lúc sinh, hoặc sau khi quay về trọng lượng lúc sinh lại giảm cân.
- Mẹ bị đau núm vú, bầu vú vón cục, sưng và sốt .

Khi nào cần nhanh chóng khám bác sỹ

- Trẻ sơ sinh chỉ mút nhẹ với tốc độ nhanh.
- Trẻ sơ sinh sẽ ngậm vú để ngủ, không uống sữa, đáng về buồn ngủ.
- Sau khi sinh 3 ngày, số lần đi tiểu vẫn không nhiều, hoặc màu nước tiểu chuyển thành màu vàng đậm thậm chí màu cam.
- Trong vòng 48 tiếng sau khi sinh không đại tiện, hoặc chỉ thải ra một ít phân màu xanh đậm hoặc màu đen.



Nhắc nhở nhỏ

Các nguồn dữ liệu liên quan của hệ thống ủng hộ nuôi con bằng sữa mẹ

Đường dây chăm sóc sản phụ thai phụ 0800-870-870
(có âm tiếng trung là- Ôm chặt bạn ôm chặt bạn)

Website chăm sóc thai phụ sản phụ:
<https://mammy.hpa.gov.tw/>

Các đoàn thể hỗ trợ ở các khu vực địa phương
(Thời gian họp và các đường dây chuyên tư vấn
mời xem trang web bên trên)



Kiểm tra sàng lọc bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh của trẻ sơ sinh

Con cái khỏe mạnh là niềm vui của gia đình, giúp con sớm tiếp nhận kiểm tra sàng lọc trẻ sơ sinh và các kiểm tra sức khỏe có liên quan là vô cùng quan trọng. Thông qua kiểm tra sàng lọc trẻ sơ sinh, có thể **phát hiện sớm** bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh không có triệu chứng rõ ràng. Nếu **kết quả kiểm tra sàng lọc là (nghi) dương tính**, không có nghĩa là trẻ đã mắc căn bệnh này, hãy sớm tiếp nhận kiểm tra kỹ hơn. Nếu kết quả kiểm tra sàng lọc là không bất thường, cũng không có nghĩa là không phát bệnh hoặc khỏe mạnh. Nếu trẻ đã khám, **tiếp nhận điều trị thích hợp trong thời gian điều trị tốt nhất**, có thể giảm nguy hại của bệnh đối với sức khỏe hoặc năng lực trí tuệ tới mức thấp nhất.

Tiếp nhận kiểm tra sàng lọc bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh dành cho trẻ sơ sinh như thế nào

- Do bệnh viện **lấy một ít máu ở gót chân của trẻ mới sinh sau 48 tiếng**, giao cho phòng thí nghiệm hợp đồng của trung tâm kiểm tra sàng lọc trẻ sơ sinh của Sở Sức khỏe Quốc dân tiến hành kiểm nghiệm có liên quan.
- Trước khi chưa biết kết quả kiểm tra sàng lọc, không nên để trẻ tiếp xúc với naphthalene (gọi thông thường là viên hôi) cũng không được tùy ý uống thuốc.**
- Khi kết quả kiểm tra là (nghi ngờ) dương tính, bệnh viện lấy máu hoặc bệnh viện xác nhận kiểm tra trong thời gian ngắn nhất sẽ hỗ trợ con bạn kiểm tra xác nhận kỹ hơn.
- Mức độ nhạy cảm của kiểm tra sàng lọc không phải là 100 %, chủ yếu vì kết quả xét nghiệm cũng có thể là âm tính giả do các loại bệnh (như một số bệnh phát muộn, không điển hình) và phương thức hấp thụ ăn uống (như thiếu protein, ăn uống đặc thù).
- Nếu trẻ có bất cứ vấn đề gì về sức khỏe thì bạn nên tìm bác sĩ nhi khoa hoặc bác sĩ khoa gia đình để tư vấn.
- Kết quả kiểm tra sàng lọc có thể được biết khoảng hai tuần sau khi lấy máu, hãy hỏi bệnh viện lấy máu hoặc tra tìm _____
Đường dây tư vấn giáo dục y tế của Trung tâm kiểm tra sàng lọc dành cho trẻ sơ sinh: _____
Website: _____





Kiểm tra sàng lọc bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh của trẻ sơ sinh

Điện thoại và Website của trung tâm kiểm tra sàng lọc trẻ sơ sinh

- **Trung tâm kiểm tra sàng lọc trẻ sơ sinh bệnh viện đại học Đài Loan**
Website : <https://www.ntuh.gov.tw/gene-lab-nbsc/Index.action>
Điện thoại : 02-2312-3456 chuyển 71929 hoặc 71930
- **Trung tâm kiểm tra sàng lọc bệnh lý trẻ sơ sinh thuộc đoàn Pháp Nhân ở Đài Bắc.**
Website : <https://www.tipn.org.tw/TIPNHome/NewbornScreening>
Điện thoại : 02- 8596-2050 chuyển 401~403
- **Trung tâm kiểm tra sàng lọc trẻ sơ sinh thuộc Quỹ Bảo vệ sức khỏe Y tế của đoàn Pháp Nhân Trung Hoa dân quốc**
Website : <http://www.cfoh.org.tw/>
Điện thoại : 02-8768-1020

Bệnh thiếu hụt Glucose- 6-Phốt phát (Bệnh thiếu G-6-PD, hay còn gọi là bệnh đậu tằm)

- Cứ 100 trẻ sẽ có 3 trẻ mắc bệnh di truyền phổ biến ở khu vực Đài Loan
- Nguyên nhân chủ yếu là chuyển hóa bất thường glucose của hồng cầu trong cơ thể trẻ sơ sinh.
- Trẻ mắc bệnh này khi tiếp xúc với một số thuốc như : Thuốc oxy hóa ,ăn đậu tằm, tiếp xúc naphthalene (viên hôi), bôi thuốc tím hoặc dùng thuốc Sulfonamid, thường dễ xảy ra thiếu máu tán huyết cấp tính, dẫn đến thiếu máu, mặt mũi xanh xao, mệt mỏi, chán ăn, vàng da sơ sinh nặng (lòng trắng mắt và da đều màu vàng), nước tiểu đậm màu .Khi trẻ xuất hiện các triệu chứng trên, cần nhanh chóng đưa trẻ tới bệnh viện khám.
- Nếu bạn biết chắc trẻ mắc bệnh thiếu men G6PD, nhớ nhắc nhở nhân viên chăm sóc y tế và luôn mang theo **"Thẻ nội dung chú ý dành cho bệnh thiếu men G6PD"**, sớm xác nhận tình trạng sức khỏe của trẻ, tránh tiếp xúc nhân tố gây bệnh nói trên, có thể giảm nguy hại cho trẻ.

Bệnh thiếu năng tuyến giáp bẩm sinh

- Cứ khoảng 3,000 đứa trẻ sẽ có 1 đứa.
- Nguyên nhân chủ yếu là trong cơ thể của trẻ thiếu hormone tuyến giáp, ảnh hưởng đến sự phát triển tăng trưởng thần kinh não và cơ thể.
- Trẻ mới sinh dường như không có triệu chứng bất thường, thông thường 2-3 tháng sau khi sinh mới dần dần xuất hiện triệu chứng.
- Nếu sớm phát hiện, trong vòng 1-2 tháng sau khi sinh điều trị tuyến giáp, có thể khiến cho trẻ phát triển cơ thể và phát triển trí năng bình thường.



Kiểm tra sàng lọc bệnh rối loạn chuyển hóa bẩm sinh của trẻ sơ sinh

Các mục kiểm tra sàng lọc rối loạn chuyển hóa dành cho trẻ sơ sinh.

Kiểm tra sàng lọc rối loạn chuyển hóa trẻ sơ sinh do chính phủ trợ cấp bao gồm các hạng mục dưới đây, nếu muốn tìm hiểu sâu hơn, có thể tới website Sở Sức khỏe Quốc dân (<http://www.hpa.gov.tw>) > Chủ đề sức khỏe > Sức khỏe toàn người > Sức khỏe phụ nữ trẻ em > Sức khỏe sinh sản và dự phòng > tra tìm hạng mục phòng trị bệnh di truyền.

- Bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh
- Bệnh thiếu hụt Dehydrogenase acyl-CoA chuỗi trung bình (MCAD)
- Bệnh Glutaric aciduria tuýp 1 (GA 1)
- Bệnh Phenylketone niệu
- Bệnh rối loạn chuyển hóa a-xít Isovaleric (IVA)
- Bệnh axit methylmalonic trong máu
- Bệnh homocystin niệu
- Bệnh siro niệu
- Bệnh Galactosemia

Từ ngày 1 tháng 10 năm 108, 10 bệnh sau sẽ được bổ sung

- Bệnh Citrullinemia tuýp 1
- Bệnh citrullinemia tuýp 2
- Bệnh 3-hydroxy-3-methylglutaric aciduria
- Bệnh thiếu hụt men holocarboxylase synthetase
- Bệnh propionic acidemia
- Bệnh thiếu hụt Carnitine nguyên phát
- Bệnh thiếu Carnitine palmitoyltransferase tuýp 1
- Bệnh thiếu Carnitine palmitoyltransferase tuýp 2
- Bệnh thiếu acyl-CoA dehydrogenase chuỗi rất dài
- Bệnh Glutaric aciduria tuýp 2 (GA 2)

Kiểm tra kháng thể IgM sởi Đức trong các mẫu máu của trẻ sơ sinh

- Bệnh sởi Đức truyền nhiễm khi mang thai ,virus có thể thông qua nhau thai truyền nhiễm bệnh cho trẻ, gây dị tật bẩm sinh như các bệnh điếc, tăng nhãn áp, đục thủy tinh thể, nhỏ não, thiếu thông minh và bệnh tim bẩm sinh và những khuyết tật khác,đây được gọi là hội chứng sởi Đức bẩm sinh (congenital rubella syndrome, CRS)
- Cần phải nắm rõ tình trạng phát sinh của bệnh CRS, tránh virus của bệnh CRS truyền nhiễm cho người khác, Sở kiểm soát bệnh áp dụng kiểm nghiệm máu còn dư lại của kiểm tra bệnh tiêu hóa bẩm sinh không bình thường ,lấy máu xét nghiệm để phát hiện kháng thể IgM sởi của Đức. Nếu xét nghiệm dương tính, sẽ tiến hành các biện pháp giám sát dịch bệnh và sức khỏe.

Sớm phát hiện, sớm điều trị, nên tiếp nhận kiểm tra sức khỏe theo đúng thời gian quy định.



Kiểm tra sàng lọc khớp hông

Khớp hông phát triển không tốt, giai đoạn đầu không có triệu chứng rõ rệt, cũng không đau, vì thế luôn bị phụ huynh bỏ qua vấn đề này, cho dù có bác sỹ chuyên nghiệp cũng không thể bảo đảm kiểm tra ra tất cả các bệnh. Nó có thể gây ra cơn đau và di chứng khó khăn vận động sau này, càng sớm phát hiện càng dễ dàng điều trị, vì thế bố mẹ và bác sỹ cần cùng nhau đề cao cảnh giác.

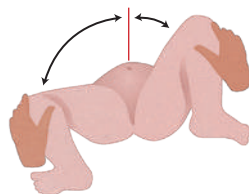
Phát triển khớp hông không bình thường là gì?

- Khớp hông là khớp kết nối xương chậu với đùi; Cứ 1,000 đứa trẻ sơ sinh ở Đài loan có khoảng 1-2 đứa trẻ gặp vấn đề về rối loạn phát triển khớp hông.
- Bệnh này vào thời kỳ trẻ sơ sinh sẽ biểu hiện khớp lỏng lẻo, lớn lên thì có hiện tượng đau đớn thời gian dài như hông bị trật khớp, chân dài chân ngắn, khớp kiễng suốt đời, viêm thoái hóa khớp...
- Càng sớm phát hiện rối loạn phát triển khớp hông càng dễ điều trị, ví dụ: vào trước 6 tháng tuổi kiểm tra ra bệnh, có thể dùng dây treo điều trị, sau 6 tháng tuổi kiểm tra ra bệnh, thường dùng nắn khớp và thạch cao cố định để trị liệu; một khi kéo dài tới sau khi bắt đầu đi mới phát hiện, thì cần phẫu thuật mổ mới có thể phục hồi (nhưng phương thức điều trị trên sẽ tùy theo từng người mà có sự khác biệt).
- Rối loạn khớp hông thời kỳ đầu có thể hồi phục tự nhiên, nhưng nếu trẻ bị bó trong khăn quá chặt, khiến đùi ở vào tư thế duỗi thẳng đan nhau, sẽ trở ngại trong việc hồi phục tự nhiên, hoặc làm trầm trọng thêm biến thành trật khớp. Đặt đùi ở tư thế co duỗi tự nhiên, thì có lợi cho phát triển khớp hông.

Đầu mỗi quan trọng để sớm phát hiện

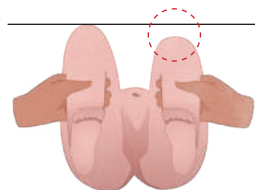
- Nhân tố nguy hiểm: Bé gái bị rối loạn khớp hông nhiều hơn bé trai, thường gặp ở trẻ sinh ngược-chân ra trước (đặc biệt là trẻ sinh ngược hai đầu gối duỗi thẳng ra trước) và trường hợp có bệnh sử gia đình, trường hợp thai đầu nước ối quá ít và trẻ sơ sinh khi sinh các chi biến dạng như vẹo cổ, tư thế hai chân không cân đối, đầu gối lật ra sau, chân trước lật bên trong...nếu trẻ sơ sinh có biểu hiện nguy hiểm nói trên cần đặc biệt chú ý.
- Hiện tượng cơ thể: Nếu bé của bạn có hiện tượng như **đùi duỗi ra hạn chế** (hình 1), **chân dài chân ngắn** (hình 2), khớp hông khi vận động có âm thanh, hãy thông báo cho bác sỹ khoa nhi hoặc bác sỹ khoa gia đình của bạn, đặc biệt lưu ý vấn đề khớp hông.

Chân trái bất thường



Hình 1: Góc độ duỗi đùi bên trái tương đối ít, có thể là do khớp hông phát triển không bình thường.

Chân trái bất thường



Hình 2: Trẻ nằm ngửa, đồng thời co khớp hông hai bên tới 90 độ, hai chân rời khỏi mặt giường, trong ảnh độ cao đầu gối bên trái tương đối thấp, có thể là do khớp hông phát triển không bình thường.



Kiểm tra thính lực

Tỷ lệ mất thính lực bẩm sinh ở trẻ sơ sinh cao hơn từ 10 đến 100 lần so với bệnh rối loạn chuyển hóa kiểm tra sàng lọc lúc sinh. Chỉ dùng mắt quan sát để nhìn phản ứng hành vi của trẻ sơ sinh đối với âm thanh, không thể phán đoán chính xác vấn đề mất thính lực, cần sử dụng thiết bị kiểm tra thính lực mới có thể phán đoán chính xác mất thính lực ở trẻ sơ sinh.

Tầm quan trọng của việc sớm phát hiện mất thính lực

- Tỷ lệ mất thính lực cảm thụ âm thanh mức độ nặng hai bên của trẻ sơ sinh là 1/1,000, nếu cộng thêm mất thính lực mức độ nhẹ, mức độ trung bình hoặc một bên thì tỷ lệ cao tới 3/1,000.
- Mất thính lực bẩm sinh cần chẩn đoán trước 3 tháng tuổi và trước 6 tháng tuổi bắt đầu đeo thiết bị trợ thính và tiếp nhận điều trị khôi phục/phục hồi thính lực, như vậy mới có thể có quá trình phát triển ngôn ngữ bình thường.

Muốn chẩn đoán chính xác cần dựa vào thiết bị kiểm tra thính lực

- Chỉ quan sát phản ứng của trẻ sơ sinh đối với âm thanh, mà không sử dụng thiết bị thính lực để kiểm tra, chỉ có thể chẩn đoán mất thính lực mức trung bình hai bên lớn hơn 60db.
- Đối với trẻ 6-7 tháng tuổi, chỉ sử dụng phương thức quan sát để xem phản ứng hành vi của trẻ đối với âm thanh, cũng không thể chẩn đoán chính xác vấn đề mất thính lực, do đó cần phải sử dụng thiết bị kiểm tra thính lực để tăng cường chẩn đoán chính xác.

Bắt đầu từ ngày 15 tháng 3 năm 2012, chính phủ hỗ trợ toàn diện kiểm tra sàng lọc thính lực trẻ sơ sinh, hãy nắm bắt thời gian (Trẻ sơ sinh trong vòng 3 tháng tuổi mang quốc tịch Đài Loan, có thể tiếp nhận hỗ trợ kiểm tra sàng lọc 1 lần) tới các bệnh viện tiếp nhận kiểm tra (thông báo tại website <https://www.hpa.gov.tw> của Sở Sức khỏe Quốc dân)





Tự đánh giá thính lực trẻ sơ sinh

Biểu đồ đo lường hành vi thính lực đơn giản tại nhà của trẻ sơ sinh.

Chỉ tiêu biểu đồ đo lường này chỉ để cho phụ huynh tham khảo, không thể thay thế kiểm tra thính lực chuyên môn. Ngoài kiểm tra thính lực của trẻ sơ sinh, Chúng tôi cũng khuyến khích trẻ trước khi học mẫu giáo tới đơn vị thính lực liên quan thực hiện kiểm tra sàng lọc thính lực trước khi đi học. Nếu phát hiện bất cứ vấn đề gì về thính lực, kịp thời điều trị có thể tránh để trẻ gặp những bất tiện trong cuộc sống vì khiếm thính.

Từ lúc sinh – 2 tháng tuổi

- ☐ Có, ☐ Không 1. Có kiểm tra sàng lọc thính lực không?
- ☐ Có, ☐ Không 2. Âm thanh lớn sẽ khiến trẻ có phản ứng sợ hãi (ví dụ: tiếng đóng cửa mạnh, tiếng vỗ tay)
- ☐ Có, ☐ Không 3. Khi ngủ chưa say bị tiếng nói lớn hoặc tiếng ồn ảnh hưởng mà vận mình.

Trẻ từ 3-6 tháng tuổi

- ☐ Có, ☐ Không 4. Biết khi nói chuyện với trẻ, trẻ sẽ thỉnh thoảng phát ra âm thanh ê a hoặc có giao tiếp bằng ánh mắt.
- ☐ Có, ☐ Không 5. Khi cho ăn sữa, biết dừng bú sữa vì âm thanh phát ra đột ngột.
- ☐ Có, ☐ Không 6. Khi khóc quấy, nghe thấy tiếng mẹ sẽ im lặng.
- ☐ Có, ☐ Không 7. Biết tỏ ra hứng thú với một số âm thanh trong môi trường (ví dụ: tiếng chuông điện, tiếng chó sủa, tiếng ti vi...)

Trẻ từ 7-12 tháng tuổi

- ☐ Có, ☐ Không 8. Bắt đầu bập bẹ học nói, ví dụ: a, ba, ya ... và tự bản thân thấy vui.
- ☐ Có, ☐ Không 9. Thích chơi đồ chơi phát ra âm thanh.
- ☐ Có, ☐ Không 10. Bắt đầu có phản ứng với tên của mình, hiểu ý nghĩa của từ “không thể” và “tạm biệt”.
- ☐ Có, ☐ Không 11. Khi bạn gọi trẻ từ sau lưng, trẻ biết quay về bạn hoặc phát ra âm thanh "i i, ô ô".

Trẻ từ 1-2 tuổi

- ☐ Có, ☐ Không 12. Có thể nói từ đơn giản (như: bố, mẹ)
- ☐ Có, ☐ Không 13. Có thể hiểu chỉ thị đơn giản (như: cho tôi)
- ☐ Có, ☐ Không 14. Khi khoảng 2 tuổi, có thể lặp lại lời, cụm từ bạn nói (ví dụ: không muốn, hết rồi), hoặc là câu ngắn (như: Bố đi làm.).

Với các hạng mục nói trên, sau khi bạn liên tục quan sát trẻ, nếu đáp án mỗi giai đoạn là “Không” nhiều hơn 3 mục trở lên, thì bạn nên để bé lập tức tiếp nhận kiểm tra thính lực.

(Biểu đồ đo lường này do Quỹ Giáo dục ngôn ngữ nghe dành cho trẻ em biên soạn)



Chăm sóc thị lực cơ bản

Vấn đề thị lực thường gặp ở trẻ nhỏ có: giảm thị lực, lác và khúc xạ không đều (tức là cận thị, viễn thị, loạn thị)... Trước 6 tuổi là thời kỳ then chốt điều trị giảm thị lực, lác, bỏ qua điều trị thì hiệu quả sẽ kém; cận thị càng sớm, độ cận thị tăng lên càng nhanh, cơ hội cận thị nặng (khoảng 500 độ) càng lớn và cận thị nặng dễ bị bệnh tăng nhãn áp, thoái hóa võng mạc ngoại vi, bong võng mạc, xuất huyết hoàng điểm và thoái hóa điểm vàng, thoái hóa cực sau, đục thủy tinh thể sớm, có thể dẫn đến mù lòa.

Nghiên cứu cho thấy: Hoạt động ngoài trời là nhân tố bảo vệ việc phát sinh và làm tăng cận thị, sử dụng mắt ở cự li gần trong thời gian dài là nhân tố nguy hiểm của cận thị. Thời gian tốt nhất để điều trị bệnh cận thị là trước khi trẻ thành niên. Khi trẻ xuất hiện cận thị cần phải đưa đi khám bác sĩ để có thể kiểm soát số độ cận thị, mãi cho đến thời kỳ thanh niên kết thúc khi đó số độ cận thị mới cố định như vậy có thể đề phòng số độ cận thị ở mức cao.

Hoạt động bảo vệ mắt bắt đầu từ nhỏ

Luôn quan sát trẻ, có triệu chứng nghi ngờ thị lực kém dưới đây cần nhanh chóng đi khám nhãn khoa.

- ☐ Có, ☐ Không 1. Nheo mắt nhìn đồ vật
- ☐ Có, ☐ Không 2. Thường dụi mắt
- ☐ Có, ☐ Không 3. Quen nghiêng đầu, ngửa đầu hoặc cúi đầu nhìn đồ vật
- ☐ Có, ☐ Không 4. Nhìn nghiêng đồ vật nhiều lần, thể hiện điệu bộ muốn xem rõ hơn.
- ☐ Có, ☐ Không 5. Khi tham gia trò chơi, hành động không linh hoạt, không nhạy cảm.
- ☐ Có, ☐ Không 6. Khi xem sách hoặc viết chữ, cự li giữa mắt và mặt giấy quá gần
- ☐ Có, ☐ Không 7. Tiến độ học chậm hoặc sa sút
- ☐ Có, ☐ Không 8. Thường than phiền không nhìn rõ chữ trên bảng, mỏi mắt, đau mắt, đau đầu.
- ☐ Có, ☐ Không 9. Ngoại quan vị trí mắt bất thường (ví dụ mắt gà chọi)
- ☐ Có, ☐ Không 10. Nhấn cầu rung (nhấn cầu chuyển động theo quy luật không tự chủ) hoặc con người mắt xuất hiện hiện tượng phản quang.

Công tác chuẩn bị trước khi trẻ tiếp nhận kiểm tra thị lực

Trẻ từ 3-4 tuổi: Một số vấn đề thị lực (nếu mắt nhìn yếu) và triệu chứng không rõ rệt.

Thông thường, từ 3 tuổi rưỡi – 4 tuổi là thời cơ lý tưởng kiểm tra thị lực, phụ huynh cần dạy trẻ nhận biết ở nhà, và dùng tay chỉ hoặc lời nói nói ra hướng thiếu nét trên chữ “E” hoặc “C”, rồi dẫn tới nhãn khoa tiếp nhận kiểm tra thị lực. (tham khảo trang 65)





Chăm sóc thị lực cơ bản

Trẻ từ 3-6 tuổi: “Hình lập thể điểm loạn” có thể kiểm tra hiệu quả trẻ có cảm nhận kém về hình lập thể, cũng có thể tránh tật dùng mắt bình thường nhìn trộm khi thử thị lực mỗi mắt kém. Ngoài dạy trẻ chỉ ra hướng thiếu nét chữ trên bảng thị lực, cũng cần yêu cầu phụ huynh dạy trẻ nhận biết nói (chỉ) ra 4 hình ●, ■, ▲, ◆ trên hình lập thể.

Dự phòng cận thị nặng là điều nên làm của toàn gia đình

Thế nào là cận thị nặng

- Phần lớn định nghĩa cận thị nặng chủ yếu là lớn hơn 500 độ, luôn xảy ra trước tuổi đi học, và liên tục nặng lên cho đến khi tốt nghiệp trung học phổ thông, thiếu hoạt động ngoài trời và sử dụng mắt quá nhiều ở cự li gần thường gây ra và làm tăng cận thị.
- Trẻ nhỏ một khi bị cận thị, độ cận thị tăng lên hàng năm, cơ hội trở thành cận thị nặng rất cao, cơ hội xảy ra biến chứng cũng tương đối cao.

Biến chứng đáng sợ của cận thị

Biến chứng liên quan cận thị có: Đục thủy tinh thể, tăng nhãn áp, thoái hóa võng mạc ngoại vi, bong võng mạc, xuất huyết hoàng điểm và thoái hóa điểm vàng, thoái hóa cực sau, những tình trạng này khó điều trị, và thậm chí dẫn đến mù lòa.

Bảo vệ thị lực cơ bản của trẻ nhỏ

Trẻ chưa tròn 2 tuổi không nên xem màn hình, trẻ lớn hơn 2 tuổi thời gian xem tivi mỗi ngày không nên quá 1 tiếng, tránh để trẻ dùng mắt quá độ trong cự li gần, tổn thương thị lực. Nghiên cứu thực chứng những năm gần đây phát hiện, hoạt động ngoài trời là nhân tố bảo vệ giúp giảm bớt việc phát sinh và làm tăng bệnh cận thị, hoạt động ngoài trời mỗi ngày quá 2-3 tiếng, có thể giảm bớt việc phát sinh và làm tăng cận thị ở trẻ. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cũng khuyến cáo trẻ em trong độ tuổi từ 3-4 tuổi nên hoạt động thể chất ít nhất 2 tiếng với nhiều mức độ khác nhau mỗi ngày, trong đó ít nhất 1 tiếng hoạt động thể chất ở mức độ vừa phải đến càng nhiều càng tốt.



Chăm sóc thị lực cơ bản

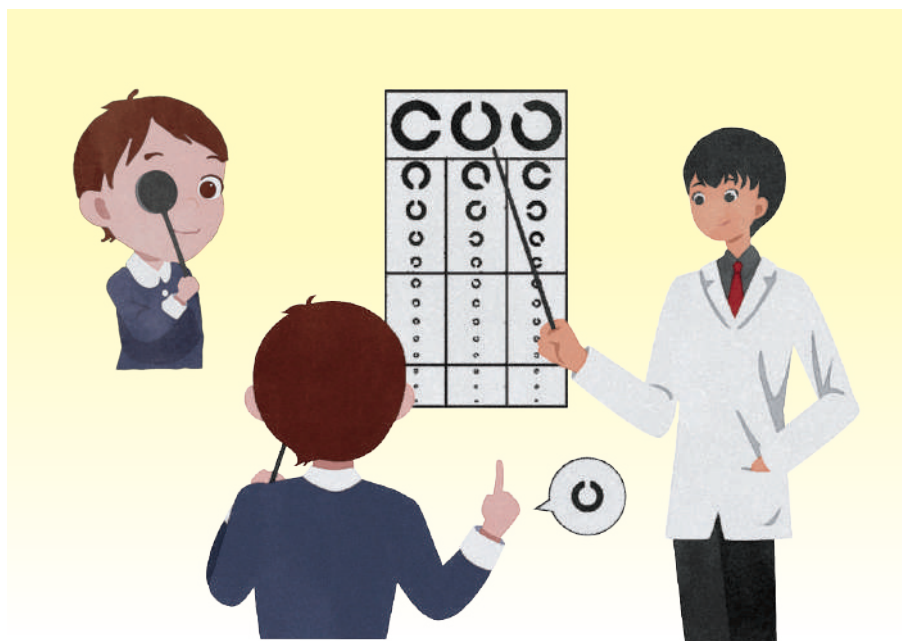
Bảng ghi nhớ hành động bảo vệ mắt

Chiều thứ 1: Thực hiện các hoạt động ngoài trời	Có làm được	Cần cải thiện
1. Hoạt động ngoài trời mỗi ngày 2-3 tiếng trở lên.		
2. Thời gian tan học cần ra khỏi phòng học hoạt động, hoặc để mắt nhìn xa nghĩ tối thiểu 10 phút.		
3. Đội mũ hoặc đeo kính râm để bảo vệ mắt dưới ánh nắng gay gắt.		
4. Xem ti vi hoặc màn hình cần tuân thủ 30/10 nguyên tắc, cứ 30 phút nghỉ 10 phút, tổng số giờ mỗi ngày ít hơn 1 tiếng.		
5. Ngủ sớm dậy sớm, ngủ đủ giấc.		
Chiều thứ 2 : Cần phải ăn uống cân bằng	Có làm được	Cần cải thiện
6. Mỗi lần đọc, viết chữ hoặc sử dụng mắt ở cự li gần thì 30 phút hãy nghỉ 10 phút.		
7. Trẻ chưa đủ 2 tuổi không nên xem màn hình.		
8. Trẻ trên 2 tuổi mỗi ngày xem màn hình không quá 1 tiếng đồng hồ.		
9. Xem sách hoặc lấy bút viết chữ, giữ khoảng cách tầm 35-40 cm.		
10. Không đọc sách trên xe lắc lư, cũng không nên nằm đọc sách		
Chiều thứ 3 : Cần ăn uống cân bằng, điều độ	Có làm được	Cần cải thiện
11. Hấp thụ nhiều nhóm vitamin A, B, C và rau xanh sẫm màu		
12. Nên ăn nhiều loại thức ăn mỗi ngày và không nên kén ăn.		
Chiều thứ 4 : Cần chú ý môi trường đọc sách	Có làm được	Cần cải thiện
13. Ánh sáng cần phải đủ, độ chiếu mặt bàn tối thiểu trên 350		
14. Độ cao bàn học phải để khuỷu tay buông xuống để bằng tự nhiên, mặt ghế cần để phần mông ngồi hoàn toàn, hai chân cần chạm đất.		
15. Ánh sáng bàn học không nên chiếu trực tiếp vào mắt, người có thói quen dùng tay phải viết chữ , đèn để ở phía trước bên trái, người viết tay trái thì ở phía trước bên phải.		
Chiều thứ 5 : Cầm bút, tư thế ngồi phải chính xác	Có làm được	Cần cải thiện
16. Tư thế ngay ngắn, hai vai thả lỏng, lưng thẳng, không nghiêng đầu, không nằm úp		
17. Cầm bút do ba ngón tay trước đỡ bút và đưa bút, hai ngón sau phải cố định.		
Chiều thứ 6 : Cần biết kiểm tra định kỳ	Có làm được	Cần cải thiện
18. Hàng năm cố định 1-2 lần kiểm tra thị lực.		
19. Nhận được thông báo kiểm tra thị lực không đạt tiêu chuẩn của nhà trường, cần nhanh chóng tới bệnh viện nhãn khoa tiêu chuẩn để kiểm tra lại.		
20. Tuân theo chỉ dẫn của bác sỹ phối hợp điều chỉnh, định kỳ tái khám theo dõi.		



Biểu kiểm tra thị lực

Trẻ từ 3 đến 5 tuổi có thể xem chữ E và chữ C của trang này. Xem điểm khuyết của chữ hướng về phía nào: lên trên, xuống dưới, bên trái, bên phải. Hướng dẫn trẻ nhỏ biểu đạt đúng phương hướng, từ đó có thể đi bệnh viện để kiểm tra thị lực. Nếu không có cách nào giải thích cho trẻ hiểu thì cũng đừng bắt ép trẻ làm, đợi trẻ đến 5 tuổi sẽ hiểu rõ hơn về điều này.

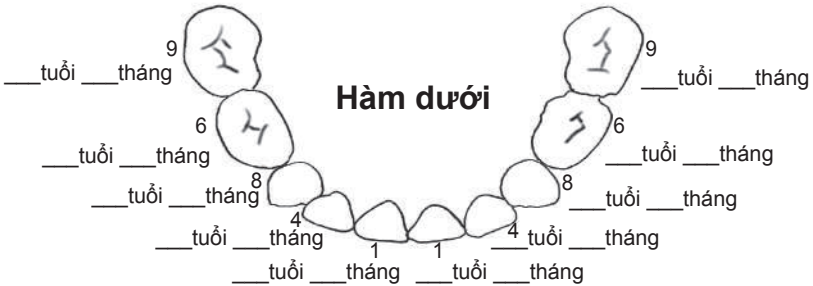
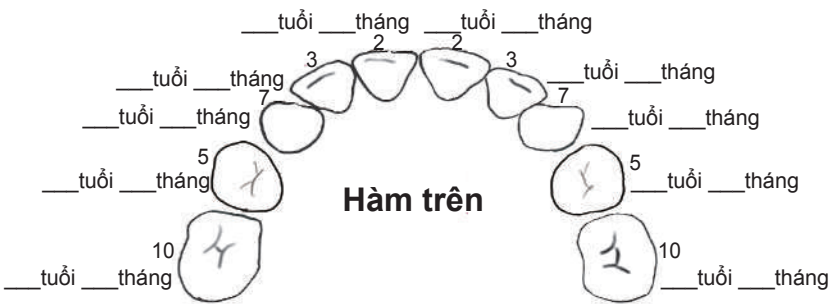




Ghi chép bảo vệ sức khỏe khoang miệng và răng sữa

Ghi chú: Do bác sỹ nha khoa kiểm tra và ghi chép

2 tuổi ± 5 tháng	1 tuổi ± 3 tháng	1 tuổi và 6 tháng ± 3 tháng	9 tháng ± 2 tháng	6 tháng ± 2 tháng	6 tháng ± 2 tháng	9 tháng ± 2 tháng	1 tuổi và 6 tháng ± 3 tháng	1 tuổi ± 3 tháng	2 tuổi ± 5 tháng
10	5	7	3	2	2	3	7	5	10



9	6	8	4	1	1	4	8	6	9
2 tuổi ± 5 tháng	1 tuổi ± 3 tháng	1 tuổi và 6 tháng ± 3 tháng	9 tháng ± 2 tháng	6 tháng ± 2 tháng	6 tháng ± 2 tháng	9 tháng ± 2 tháng	1 tuổi và 6 tháng ± 3 tháng	1 tuổi ± 3 tháng	2 tuổi ± 5 tháng

Con số trình tự mọc răng ở trẻ





‘Hai nên hai không nên, khỏe từ răng’

- 1 Nên: Trước khi đi ngủ nhất định phải đánh răng, một ngày tối thiểu đánh răng 2 lần.
- 2 Nên: Cần có " flo " bao gồm sử dụng kem đánh răng có flo, cứ nửa năm để bác sỹ nha khoa bôi flo và kiểm tra khoang miệng một lần.
- 1 Không: Không nên làm tổn hại răng; ít ăn ngọt, súc miệng nhiều, tuyệt đối không nên ngâm bình sữa đi ngủ.
- 2 Không: không được cho ăn bằng miệng, những thức ăn mà bản thân các phụ huynh đã nhai qua không được bón lại cho trẻ ăn.

Độ tuổi	Nội dung chú ý bảo vệ sức khỏe khoang miệng trẻ em
Trẻ 6 tháng tuổi – 1 tuổi	1. Sau khi uống xong sữa mẹ, có thể dùng tăm bông hoặc vải gạc giúp trẻ vệ sinh răng, nướu răng, khoang miệng và đầu lưỡi (trẻ có phản xạ mút, sẽ không chống lại việc để tăm bông hoặc vải gạc cho vào miệng). 2. Không nên để trẻ ngâm bình sữa (sữa mẹ) đi ngủ. 3. Tránh để trẻ tiếp xúc với đồ uống có đường, chất phụ gia hoặc nước hoa quả. 4. Không nên giúp đỡ thói quen ngủ thức ăn nóng hoặc nhai trước thức ăn, không nên dùng chung dụng cụ ăn. 5. Sau khi trẻ mọc chiếc răng đầu tiên, cố gắng giảm thiểu tần suất cho trẻ bú sữa giữa đêm, đồng thời sau khi cho ăn, dùng vải gạc chấm một lớp mỏng kem đánh răng chứa flo, giúp trẻ vệ sinh răng để giảm thiểu sâu răng. 6. Trong thời gian sau khi mọc chiếc răng đầu tiên tới lúc 1 tuổi, thì có thể bắt đầu khám nha khoa, cứ nửa năm kiểm tra khoang miệng, giáo dục sức khỏe và bôi flo răng một lần.
Trẻ 1 - 3 tuổi	1. Khi trẻ khoảng 12 tháng tuổi, bắt đầu tích cực rèn thói quen dùng cốc uống nước, nước hoa quả, đồng thời dùng sử dụng bình sữa uống sữa, tránh sâu răng. 2. Hạn chế thức ăn chứa nhiều đường, tránh cho trẻ uống nước có ga. 3. Khi phát hiện 2 răng sữa gần nhau, thì có thể bắt đầu sử dụng chỉ (que) nha khoa giúp trẻ vệ sinh răng và sử dụng thuốc đánh răng chứa flo để đánh răng. 4. Sử dụng kem đánh răng chứa hàm lượng flo 1,000ppm trở nên giảm nguy cơ sâu răng ở trẻ, dùng một lớp kem mỏng nhỏ như hạt cơm. 5. Do người chăm sóc sử dụng bàn chải nhỏ giúp trẻ vệ sinh răng sau khi ăn và sử dụng kem đánh răng chứa flo để đánh răng. cần phải đánh sạch bên trong, bên ngoài và mặt nhai, bảo đảm hoàn toàn sạch sẽ. 6. Phải bắt đầu ngăn cấm những thói quen không tốt như trẻ em mút tay/ vú giả 7. Cứ nửa năm để bác sỹ nha khoa bôi flo và kiểm tra khoang miệng một lần, giáo dục sức khỏe và bôi flo răng một lần. Nếu bị sâu răng chỉ cần và tìm bác sĩ tư vấn và điều trị.
Trẻ 3 - 6 tuổi	1. Người chăm sóc dạy và giám sát việc sử dụng bàn chải và chỉ nha khoa của trẻ em. Trước khi đi ngủ, người chăm sóc vẫn phải đích thân giúp trẻ làm sạch răng sạch sẽ. 2. Sử dụng kem đánh răng chứa hàm lượng flo 1,000ppm, dùng lượng kem đánh răng nhỏ như hạt đậu Hà lan giúp trẻ 3- 6 tuổi đánh răng. 3. ít nhất nửa năm định kỳ khám bác sỹ nha khoa và bôi flo răng. giáo dục sức khỏe và bôi flo răng một lần. Nếu bị sâu răng phải tiếp nhận điều trị. Các hạng mục kiểm tra khác bao gồm: căn chỉnh hàm răng tình hình nhai, viêm nướu, tình trạng phát triển hàm trên và hàm dưới, v.v. 4. Sau khi răng vĩnh viễn mọc lần đầu tiên, cần tới bệnh viện tiếp nhận dịch vụ bịt răng ngăn ngừa sâu.





Nhắc nhở phụ huynh những điều cần chú ý khi tiêm phòng

- Hãy tiêm chủng theo đúng chủng loại vắc xin, theo lịch trình thời gian đã liệt kê để đạt được hiệu quả tiêm chủng. Khi tiêm chủng cần chú ý mang theo Sổ tay sức khỏe trẻ em và thẻ bảo hiểm Y tế, để tiện tra duyệt đăng nhập, nội dung ghi chép tiêm chủng cần lưu giữ lâu dài thỏa đáng, để phòng cần khi trẻ nhập học tiểu học, du học nước ngoài, làm việc, di dân và kiểm tra các nội dung ghi chép sức khỏe khác.
- Trẻ sơ sinh có mẹ là người nhiễm viêm gan B (kháng nguyên s) trẻ xét nghiệm là dương tính.
 - Cần sau khi sinh nhanh chóng tiêm 1 mũi vắc-xin viêm gan B và globulin(HBIG) miễn dịch viêm gan B càng sớm càng tốt, không nên chậm hơn 24 tiếng.
 - Sau khi hoàn thành tiêm mũi vắc xin thứ 3 chống viêm gan B.Khi trẻ đủ 12 tháng tuổi có thể tiến hành kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) và kháng nguyên bề mặt viêm gan B (anti-HBs) và những kiểm tra khác. Nếu muốn tham khảo những ý kiến đóng góp sau kiểm tra thì mà bạn có thể đọc trang 80 ở mục kiểm tra theo dõi viêm gan B ở trẻ và bảng ghi chép.
- Đối tượng tiêm vắc xin cúm là trẻ tròn 6 tháng tuổi đến khi học lớp 6 tiểu học, ngoài trừ trẻ 8 tuổi trở xuống (bao gồm 8 tuổi) lần đầu tiêm cần tiêm 2 mũi, còn lại trẻ từng tiêm hoặc 9 tuổi trở lên mỗi năm tiêm 1 mũi là được. Trẻ học tiểu học tiêm chủng tập trung ở trường, cung cấp toàn diện 1 mũi vắc xin cúm chi phí do chính phủ trợ cấp. Sau khi sinh ra đến tiểu học lớp 1, lớp 2 lần đầu tiên tiêm chủng.Nếu phụ huynh có nhu cầu đến bệnh viện tiêm mũi thứ 2 tự trả phí cho trẻ thì phải chờ sau 4 tuần khi tiêm mũi thứ nhất ở trường mới được.
- Đối tượng tiêm phòng viêm gan A miễn phí là trẻ sinh từ tháng 1 năm 2017 về sau, trẻ đủ 12 tháng tuổi trở lên. Bắt đầu từ tháng 4 năm 2019 đối tượng được mở rộng với Trẻ dưới 13 tuổi gia đình có thu nhập thấp và trung bình thu nhập thấp, Các trẻ còn lại ở các độ tuổi khác nếu chưa tiêm phòng Có thể trả phí để tiêm phòng.
- Để phòng tránh các nguy cơ truyền nhiễm, trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên đến trẻ chưa tròn 1 tuổi có thể đến các trung tâm tiêm phòng vắc xin phòng chống bệnh sởi hoặc bệnh dịch sởi Đức.Có thể tự trả phí một mũi vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức (MMR),tháng khi đủ 1 tuổi vẫn phải căn cứ theo thời gian quy định để tiêm mũi Vắc-xin (MMR) thứ 2 miễn phí,nhưng thời gian tiêm phải cách mũi thứ nhất 4 tuần (28 ngày).
- Những trẻ em sau đây không thích hợp tiêm vắc-xin viêm não Nhật Bản có thể nhờ bệnh viện giúp đỡ thông báo đến các Sở vệ sinh ở địa phương làm vắc-xin bất hoạt để hoàn thành tiêm phòng.
 - (1)Trẻ bị dị ứng nghiêm trọng với tất cả thành phần của vắc xin tiêm phòng.
 - (2)Suy giảm miễn dịch bẩm sinh hoặc mắc phải, bao gồm hóa trị liệu, sử dụng corticosteroid toàn thân liều lượng cao ≥ 14 ngày
 - (3)Bị nhiễm vi rút suy giảm miễn dịch ở người, Bất luận có có triệu chứng hay không , bị suy giảm miễn dịch cũng làm cho hệ miễn dịch giảm sút.



Nhắc nhở phụ huynh những điều cần chú ý khi tiêm phòng



7. Tiêm vắc xin BCG có thể tránh phát sinh các bệnh bệnh lao nghiêm trọng, trẻ chưa tiêm BCG có rủi ro mắc lao màng não cao 47 lần so với trẻ đã tiêm BCG .Bệnh này nếu không điều trị sớm sẽ gây những tai biến khó hồi phục như tử não (không thể tự lo cuộc sống, tổn thương trí tuệ,)Tỷ lệ tử vong có thể lên đến 20%-40% nếu không tiêm phòng vắc xin với những bệnh kiêng kỵ này. Trẻ từ 5 tháng tuổi (thời gian tiêm phòng gợi ý là từ 5 đến 8 tháng tuổi) tiêm hết đến 1 tuổi thì hoàn thành . Trẻ sơ sinh sống ở khu vực có nguy cơ truyền nhiễm cao hoặc sắp đi du lịch đến các quốc gia có tình trạng lao cao nên được cân nhắc tiêm phòng sớm BCG.

Nghiêm cấm không được tiêm phòng ở các trường hợp sau đây:

- (1) Bé dị ứng nghiêm trọng với tất cả các thành phần của vắc xin
- (2) Bệnh chàm nặng và người mắc bệnh ngoài da bị tổn thương lớp biểu bì da rõ rệt.
- (3) Người suy giảm miễn dịch suy giảm miễn dịch
- (4) Người nhiễm HIV, bất luận khi có dấu hiệu nào hay không

Những điều cần chú ý khi tiêm phòng

- Trường hợp sốt hoặc đang mang bệnh cấp tính mức độ trung bình và nghiêm trọng, đợi sau khi bệnh ổn định mới tiêm.
- Người nghi bị lao và người nghi bị lây nhiễm vi khuẩn lao, Bệnh tình tốt hơn có thể tiêm
- Lây nhiễm sỏi và thủy đậu, đợi sau thời kỳ phục hồi (6 tuần) mới tiêm.
- Nhờ bố mẹ xác nhận người thân hai bên gia đình bố mẹ không có bệnh sử gia đình nghi ngờ thiếu miễn dịch bẩm sinh, ví dụ trẻ nhỏ tuổi tử vong vì lây nhiễm không rõ nguyên nhân.
- Có mẹ là người gây bệnh truyền nhiễm HIV, những đứa trẻ này phải theo dõi trong vòng 6 tháng, xác định không bị lây bệnh mới tiêm vắc xin .
- Trẻ sơ sinh được tiêm phòng sớm ,cân nặng hơn 2,500 gram.
- Sau khi tiêm vắc-xin sẽ có thể có những phản ứng không tốt, có thể xảy ra các phản ứng xấu tương đối phổ biến nhưng không nghiêm trọng như: áp xe khu trú, viêm hạch. Các phản ứng không thường gặp nhưng mà rất nghiêm trọng: Viêm xương /viêm tủy ,ở Đài Loan bắt đầu từ 2007 giám sát phản ứng không tốt khi tiêm phòng vắc xin ở trẻ .Dữ liệu hiển thị khoảng khoảng 47.8/1 triệu tỷ lệ phát sinh viêm xương, viêm tủy. Phạm vi này do WHO quy định.
- Nếu trẻ có tiền sử về bệnh lao thì có thể đến cơ quan y tế địa phương hoặc khoa nhi để đánh giá và điều trị nhiễm lao tiềm ẩn.
- Không nên để trẻ em tiếp xúc với những người bị bệnh lao (tránh bạn bè đến thăm và Người chăm sóc bé bị ho).

Nhắc nhở phụ huynh những điều cần chú ý khi tiêm phòng

Bảng so sánh tỷ lệ các tác dụng phụ của tiêm chủng BCG

Nguồn dữ liệu	Tác dụng phụ	Viêm xương / viêm tủy	Lây nhiễm vắc xin BCG phổ biến
Dữ liệu giám sát của Đài Loan (Hệ thống sinh 2007-2015)		47.8 trường hợp/ 1 triệu dân	0.5 trường hợp/ 1 triệu dân
Báo cáo của WHO năm 2018		0.01-700 trường hợp/ 1 triệu dân	2-34 trường hợp/ 1 triệu dân

- Trong trường hợp nào không được tiêm chủng vắc xin
 Thường thấy bố mẹ vì trẻ nhỏ không ngừng mắc bệnh nhẹ mà trì hoãn tiêm chủng, kỳ thực thông thường ngoài các bệnh như sốt cao và nhiễm bệnh cấp tính, xem xét phản ứng sau khi tiêm vắc xin có thể sẽ ảnh hưởng phán đoán bệnh tình nên không tiêm chủng, như bệnh cúm đã bước vào giai đoạn phục hồi chỉ còn triệu chứng chảy nước mũi .Trước khi tiêm mũi vắc xin đó từng xảy ra phản ứng nghiêm trọng hoặc người bệnh lao chưa được điều trị cũng liệt kê là đối tượng nghiêm cấm tiêm chủng. Cha mẹ có thể cung cấp sức khỏe hoặc tình trạng thuốc điều trị của bé, trước khi tiêm chủng bác sỹ tiến hành đánh giá.
- Vắc xin giảm độc hoạt tính (bao gồm vắc-xin hỗn hợp quai bị Đức ,vắc-xin thủy đậu , vắc-xin viêm não Nhật Bản hoạt tính giảm độc) những điều cấm kỵ và chú ý khi tiêm phòng:
 - Trường hợp suy giảm miễn dịch bẩm sinh hay sau khi sinh hoặc người đang điều trị ức chế miễn dịch sử dụng sử dụng corticosteroid toàn thân liều lượng cao ≥ 14 ngày(trường hợp đang sử dụng steroid, hãy thảo luận với bác sỹ có thích hợp tiêm vắc xin hay không)
 - Trường hợp nhiễm bệnh nghiêm trọng, thiếu dinh dưỡng dẫn tới khả năng miễn dịch kém, những người bị suy giảm miễn dịch do điều trị hóa liệu hoặc sức đề kháng kém.
 - Các khoảng thời gian tiêm chủng sau đây cần được lưu ý sau khi nhận được truyền máu và vắc-xin giảm độc hoạt tính virus:
 - Thông thường tiêm cơ bắp immunoglobulin hoặc globulin miễn dịch viêm gan B hoặc cần cách nhau 3 tháng.
 - Trường hợp từng tiếp máu hoặc tiếp nhận sản phẩm máu qua tĩnh mạch cần cách nhau 6 tháng (Washed RBC không cần cách). Những người tiếp xúc với các trường hợp mắc bệnh sởi, chẳng hạn như globulin miễn dịch tiêm bắp dự phòng, cần cách nhau 6 tháng trở lên mới tiêm vắc-xin.
 - Tiêm tĩnh mạch immunoglobulin liều lượng cao ($\geq 1\text{g/kg}$) cần cách nhau 11 tháng.
 - Trẻ nhỏ nếu tiếp nhận kháng thể đơn dòng mang tính dự phòng (Palivizumab) của virus hợp bào hô hấp (RSV) thì không cần khoảng cách thời gian với các vắc xin.



Nhắc nhở phụ huynh những điều cần chú ý khi tiêm phòng

10. Khoảng cách thời gian tiêm chủng vắc xin

- Vắc xin giảm độc hoạt tính có thể tiêm đồng thời (tiêm ở các bộ phận khác nhau). Nếu không cùng lúc tiêm phòng thì phải đợi đến 28 ngày sau mới tiếp tục tiêm. Nếu là vắc-xin BCG hoặc vắc-xin hoạt tính giảm virus dùng uống thì có thể cùng lúc tiêm các loại vắc xin hoạt tính giảm độc khác hoặc bất cứ lúc nào tiêm phòng cũng được. Nếu dùng uống như vắc-xin bại liệt và rotavirus cách nhau ít nhất 2 tuần.
- Vắc xin bất hoạt có thể tiêm đồng thời (tiêm ở các vị trí khác nhau) hoặc tiêm ở bất kỳ khoảng thời gian nào.
- Vắc xin giảm độc hoạt tính và vắc xin bất hoạt có thể tiêm đồng thời (tiêm ở vị trí khác nhau) hoặc tiêm ở bất kỳ khoảng thời gian nào, nhưng vắc xin sốt vàng và bệnh tả cần cách nhau khoảng 3 tuần trở lên.

11. Vị trí và cách thức tiêm vắc xin

Tiêm phòng dành cho trẻ nhỏ cố gắng tránh xa phần thần kinh và huyết quản, thông thường lựa chọn tiêm ở bên ngoài phía trước đùi hoặc bắp cánh tay trên, đối với trẻ nhỏ dưới 2 tuổi, gợi ý vị trí tiêm là phần ngoài phía trước đùi. Còn vắc xin hoạt tính giảm vắc-xin thủy đậu, vắc-xin viêm não Nhật Bản và Vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức, vắc xin bất hoạt khác thì tiêm bắp cơ. Ngoài ra, vắc xin BCG cần tiêm ở điểm giữa bắp cánh tay trên bên trái, thực hiện tiêm dưới da.

12. Phản ứng có thể xảy ra sau khi tiêm vắc xin và cách xử lý

Tấy đỏ cục bộ, những đau đớn có thể xảy ra sau khi Tiêm phòng thông thường biến mất sau 2-3 ngày, còn sốt diễn ra trong thời gian có thể liệt kê trên vắc xin đó, có thể sử dụng thuốc giảm sốt mà bác sỹ cho, nhưng nếu sốt cao không giảm hoặc có triệu chứng đặc biệt khác, thì có thể lây nhiễm các bệnh khác, cần nhanh chóng khám bác sỹ, tìm ra nguyên nhân thực sự của bệnh. Nếu bản thân có lịch sử bệnh chuột rút do nhiệt, sau khi tiêm vắc xin, có thể sẽ tăng cơ hội xuất hiện chuột rút do nhiệt, ngoài việc cần chú ý thay đổi của nhiệt độ cơ thể, hãy thông báo bác sỹ trước khi tiêm chủng, để tiện việc bác sỹ đánh giá thời điểm uống thuốc giảm sốt.



Chủng loại vắc xin	Phản ứng và phương pháp xử lý
Vắc-xin BCG ☹	- Sau khi tiêm, vị trí tiêm phần lớn có cục nhỏ màu đỏ, không cần xử lý đặc biệt, nếu biến thành mụn mủ hoặc loét nhẹ, không cần nặn hoặc bọc, chỉ cần giữ sạch sẽ cục bộ, qua 2-3 tháng vết loét sẽ tự nhiên khỏi. - Nếu chỗ tiêm xuất hiện những tình trạng dưới đây, cần nhờ bác sỹ khám điều trị. ✓ Sau khi tiêm khoảng 3 tháng bộ phận tiêm không tự động lành sẹo, ✓ nổi hạch dưới nách sưng lên.
Vắc-xin viêm gan B #	Thông thường ít có phản ứng đặc biệt
Vắc-xin thủy đậu ☹	Sưng đau cục bộ, 5-26 ngày sau khi tiêm xuất hiện mụn nước giống như thủy đậu ở chỗ tiêm hoặc trên người.
Vắc-xin viêm gan A #	Thông thường ít có phản ứng đặc biệt, số ít trẻ sưng tấy đau chỗ tiêm. Phản ứng không thường gặp trên cơ thể.
Vắc-xin 5 trong 1 bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào, Haemophilus b và bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ #	1-3 ngày sau khi tiêm có thể xảy ra triệu chứng như sưng đỏ chỗ tiêm, đau nhức, thỉnh thoảng có khóc quấy bất an, mệt mỏi, kém ăn hoặc nôn mửa, thông thường sau 2-3 ngày sẽ hồi phục. - Triệu chứng khóc quấy liên tục hoặc sốt cao tương đối ít gặp, mà phản ứng xấu nghiêm trọng như dị ứng nghiêm trọng, hôn mê hoặc co thắt là cực kỳ hiếm gặp. - Nếu chỗ tiêm sưng tấy tiếp tục lan rộng, sau khi tiêm tiếp tục sốt hơn 48 tiếng hoặc xảy ra phản ứng dị ứng nghiêm trọng và triệu chứng khó chịu nghiêm trọng, cần nhanh chóng nhờ bác sỹ xử lý.
Vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức ☹	5-12 ngày sau khi tiêm, thỉnh thoảng có triệu chứng phát ban, ho, viêm mũi hoặc sốt ...



Chủng loại vắc xin	Phản ứng và phương pháp xử lý
Vắc-xin viêm não Nhật Bản ⊕ #	- Vắc-xin viêm não Nhật Bản hoạt tính suy giảm virus ⊕ : Thông thường có thể có đau, đỏ và sưng tại chỗ tiêm; ít nhất sau khi tiêm 3-7 ngày xuất hiện các triệu chứng như cơ thể mệt mỏi, cơ bắp đau nhức để cầu gối và không muốn ăn , phát sốt đau đầu và những triệu chứng khác. Qua mấy ngày sẽ hồi phục , những triệu chứng dị ứng ,hôn mê, chuột rút rất hiếm gặp. Nếu các triệu chứng trên không cải thiện thì phải đi khám bác sĩ ngay. - Vắc-xin viêm não Nhật Bản bất hoạt: Thông thường ít có phản ứng đặc biệt, thỉnh thoảng, sẽ có cơn đau tại chỗ tiêm, sốt nhẹ, tiêu chảy và các triệu chứng giống như cúm.
Vắc-xin tổng hợp giảm bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào và bại liệt bất hoạt (Tdap-IPV) #	- Vị trí tiêm thường có hiện tượng sưng đỏ, đau đớn, thông thường chỉ trong thời gian ngắn, sẽ hồi phục sau mấy ngày, đừng nắn, bóp chỗ tiêm. - Nếu vị trí tiêm sưng tấy, cục cứng không giảm đi, xuất hiện mụn mủ hoặc tiếp tục sốt, cần nhanh chóng đi khám bác sĩ. - Thỉnh thoảng có triệu chứng chán ăn, nôn mửa, tiêu chảy nhẹ, dạ dày ruột không tốt .
Vắc-xin cúm #	Sưng đau cục bộ, thỉnh thoảng có phản ứng nhẹ toàn thân như sốt, đau đầu, đau nhức cơ bắp, buồn nôn, ngứa da, nổi mề đay và phát ban...thông thường trong vòng 1-2 ngày sau khi xảy ra sẽ tự nhiên hồi phục.
Vắc-xin phế cầu khuẩn liên hợp PCV 13 #	- Sau khi tiêm có rất ít người có thể xảy ra phản ứng đau, tấy đỏ chỗ tiêm, thông thường hồi phục trong vòng 2 ngày tiêm. - Tác dụng phụ nghiêm trọng như sốt, kiệt sức....xảy ra cực kỳ ít, sau khi tiêm chủng nếu có triệu chứng xấu như liên tục sốt, phản ứng dị ứng nghiêm trọng, khó thở, hen suyễn, chóng mặt, tim đập nhanh.... cần nhanh chóng đi khám bác sĩ để kiểm tra kỹ hơn, nhờ bác sĩ phán đoán và xử lý.



⊕ Vắc xin giảm độc hoạt hóa # Vắc xin bất hoạt



Tiêm phòng đúng thời gian, không phải lo lắng sức khỏe của trẻ

Trẻ đã chào đời ! Nhắc nhở các vị phụ huynh, tiêm phòng là biện pháp phòng ngừa bệnh truyền nhiễm trực tiếp nhất, hiệu quả nhất. Để trẻ của bạn thắng ngay trên đường xuất phát, chủ động phòng ngừa, tiêm chủng vui vẻ !

Hạng mục tiêm phòng thường gặp

- Vắc-xin viêm gan B
- Vắc xin tổng hợp 5 trong 1 gồm bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào, Haemophilus b và Vắc-xin bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ
- Vắc-xin phế cầu khuẩn liên hợp PCV 13
- Vắc-xin BCG
- Vắc-xin thủy đậu
- Vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức
- Vắc-xin viêm gan A
- Vắc-xin viêm não Nhật Bản
- Vắc xin tổng hợp bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào và vắc-xin bại liệt bất toại ở trẻ nhỏ
- Vắc-xin cúm
- Vắc-xin HPV vaccination ở người (tiêm hai liều cho thanh thiếu niên)

Đơn vị tiêm chủng, giấy tờ cần mang theo và chi phí liên quan

- Các đơn vị hiện nay cung cấp dịch vụ tiêm phòng cho trẻ nhỏ và trẻ đi học bao gồm Sở (phòng) Y tế các huyện thị và bệnh viện hợp tác của các đơn vị Y tế, có thể gọi điện tới đường dây tiêm phòng các huyện thị để tìm hiểu các thông tin liên quan.
- Tiêm phòng cho trẻ nhỏ cần mang theo Sổ tay Sức khỏe trẻ em và thẻ bảo hiểm Y tế, trường hợp lần đầu tới đơn vị đó tiêm chủng, cần đồng thời mang theo sổ hộ khẩu, để tiện đăng nhập dữ liệu tiêm chủng trẻ em . Với nhóm trẻ có nguy cơ cao nhiễm phế cầu khuẩn gan thì vui lòng kiểm tra chẩn đoán bệnh.
- Trẻ em phải chấp nhận những quy tắc tiêm phòng trên, Vắc-xin được chính phủ cung cấp miễn phí và trợ cấp chi phí cho mỗi liều của cơ sở được ký hợp đồng. Ngoài ra người khám bệnh phải tự trả phí, Phòng khám bệnh viện có thể tính phí đăng ký, kiểm tra tư vấn tài liệu y tế, tiêm và các phí khác do các quận và thành phố quy định.
- Trường hợp nếu đồng thời tiếp nhận 2 loại vắc xin trở lên hoặc vì khám bệnh khác hoặc thực hiện kiểm tra sức khỏe dự phòng đã xin thanh toán bảo hiểm y tế, thì chi phí khám, chi phí đăng ký khám không được tính thêm nữa.





Tiêm phòng đúng thời gian, không phải lo lắng sức khỏe của trẻ

Vắc-xin bị tiêm sót hoặc chậm trễ, cần tiêm bổ sung như thế nào

Lịch trình tiêm chủng quy định của các loại vắc xin thông thường qua nghiên cứu đạt được hiệu quả miễn dịch tốt nhất, trẻ em nếu không vì cấm kỵ tiêm chủng hoặc vì tình hình đặc biệt chậm trễ tiêm chủng, thì kính mong phụ huynh bổ sung hoàn chỉnh các mũi vắc xin cần tiêm chủng cho trẻ. Vắc xin bổ sót tiêm không cần tiêm lại từ đầu, nhưng cần nhanh chóng thực hiện tiêm bổ sung hoặc tiếp tục hoàn thành theo quy định của đơn vị y tế.

Trẻ em di chuyển giữa hai nơi, tiêm phòng tiếp tục như thế nào

Nếu mang con định cư hoặc qua lại giữa 2 quốc gia, do hạng mục và lịch trình Tiêm phòng giữa các nước có thể có một số hơi khác biệt do các nhân tố liên quan như xu thế lưu hành bệnh của nước đó....., đến nơi đó cần tìm hiểu trước hạng mục và lịch trình Tiêm phòng của nước đó, rồi tiếp tục hoàn thành các hạng mục Tiêm phòng theo quy định của nước đó, sau khi về nước tiếp tục Tiêm phòng, có thể mang nội dung Tiêm phòng vốn đang lưu giữ sử dụng tới (phòng) Sở Y tế các địa phương và bệnh viện hợp tác Tiêm phòng các huyện thị hoàn thành tiêm chủng bổ sung.

Lưu giữ và cấp lại nội dung ghi chép tiêm phòng

Dữ liệu như ngày và đơn vị tiêm các loại vắc xin sau khi trẻ sinh ra cần đăng ký trong biểu ghi chép và lịch trình Tiêm phòng của sổ tay này, lưu giữ thỏa đáng lâu dài, để cung cấp cho nhân viên y tế sau này tham khảo về tiêm phòng. Khi trẻ nhỏ và nhập học tiểu học, cần nộp bản sao nội dung ghi chép đó, sau khi nhà trường và đơn vị Y tế kiểm tra, nếu có vắc xin chưa hoàn thành tiêm thì sắp xếp thực hiện tiêm bổ sung. Ngoài ra, khi ra nước ngoài du học, làm việc hoặc di dân... các nước cũng đa phần yêu cầu kiểm tra chứng nhận tiêm chủng này. Trẻ bị mất nội dung ghi chép tiêm chủng, có thể xin cấp lại tại đơn vị tiêm chủng cũ, nếu tiêm chủng ở nơi khác nhau, có thể hỏi Sở Y tế của nơi đăng ký hộ tịch hiện tại, nếu dữ liệu tiêm chủng đều do Sở Y tế đăng nhập vào máy tính (thông thường tiêm chủng ở Sở Y tế hoặc bệnh viện hợp tác của đơn vị Y tế, dữ liệu liên quan sẽ chuyển giới thiệu về Sở Y tế nơi đăng ký hộ tịch), thì có thể do Sở Y tế thống nhất cấp lại.



Nhận biết vắc xin tự trả phí



Do liên tục có vắc xin mới hoặc vắc xin hỗn hợp được phê duyệt đưa ra thị trường, chính phủ cũng thận trọng đánh giá tính khả thi và tầm quan trọng của việc đưa những vắc xin này vào tiêm chủng trong tương lai, đồng thời tích cực đánh kinh phí theo thứ tự ưu tiên. Trước khi chính phủ chưa thực hiện toàn diện, bố mẹ có thể đánh giá nhu cầu của trẻ, tới bệnh viện tiêm phòng tự trả phí. Đồng thời nhờ nhân viên y tế đăng nhập chỉ tiết những dữ liệu tiêm chủng liên quan vào phiếu nội dung tiêm phòng và tải dữ liệu lên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

Vắc-xin phế cầu khuẩn viêm phổi

Phế cầu khuẩn thường có thể phát hiện tồn tại trong đường hô hấp của người bình thường, khi khả năng miễn dịch kém, có thể sẽ bị lây nhiễm, thậm chí gây ra bệnh nhiễm phế cầu khuẩn xâm lấn nghiêm trọng. Hiện nay, vắc xin phế cầu khuẩn trên thị trường trong nước tổng cộng có 2 loại, lần lượt là Vắc-xin liên hợp (Pneumococcal conjugate vaccine, PCV) và vắc-xin polysaccharide (Pneumococcal polysaccharide vaccine, PPV). Trong đó, vắc xin polysaccharide không thích hợp cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi. Ngoài ra, các chuyên gia trong nước khuyến bạn: với trẻ nhỏ lần đầu tiêm vắc xin phế cầu khuẩn, nên sử dụng vắc xin phế cầu khuẩn viên phổi loại tổng hợp.

Vắc-xin Rotavirus

Virus Rota là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây ra viêm dạ dày ruột cho trẻ nhỏ 5 tuổi trở xuống, nó có thể gây ra nôn mửa, đi ngoài, sốt, đau bụng, ăn kém, thậm chí mất nước. Nhãn hiệu vắc xin này trên thị trường trong nước hiện nay có 2 loại đều là vắc xin uống, liều uống vắc xin đó chia làm 2 lần và 3 lần, xin hãy hoàn thành theo thời gian kiến nghị.

Vắc-xin viêm gan A

Việc lưu hành viêm gan A có quan hệ mật thiết với môi trường, thường xảy ra ở khu vực có điều kiện vệ sinh không tốt. Con đường truyền nhiễm chủ yếu là lây nhiễm do sử dụng thức ăn hoặc nước bị nhiễm virus viêm gan A. Triệu chứng sau khi lây nhiễm bao gồm mệt mỏi, chán ăn, sốt, vàng da, màu nước tiểu trở nên màu đậm, phần bụng trên đau... Đại đa số đều sẽ tự nhiên khỏi và sản sinh kháng thể; chỉ có rất ít người bệnh sẽ xuất hiện viêm gan bạo phát, nếu nghiêm trọng có thể dẫn tới tử vong, tỷ lệ dẫn tới tử vong khoảng 3/1000. Tiêm vắc xin viêm gan A là một trong những cách hiệu quả dự phòng lây nhiễm virus viêm gan A. Vắc xin viêm gan A trên thị trường trong nước hiện nay có 2 nhãn hiệu, đều là vắc xin bất hoạt, tuổi tiêm chủng phê duyệt là tròn 12 tháng trở lên, liều tiêm là 2 mũi, khoảng cách 2 mũi tối thiểu là 6 tháng. Sau khi tiêm 1 mũi khoảng 95% trở lên có thể sản sinh kháng thể bảo vệ, tiêm mũi thứ 2, khả năng miễn dịch của nó có thể duy trì 20 năm.



Nhận biết vắc xin tự trả phí

Ho gà

Ho gà là một bệnh do vi khuẩn đường hô hấp cấp tính gây ra bởi bệnh ho gà *Bordetella pertussis*. Con đường lây nhiễm chính là nhiễm trùng giọt. Không có mùa dịch bệnh ho gà, có thể xảy ra quanh năm. Sự lây nhiễm của bệnh ho gà tương tự như bệnh sởi và các biến chứng thường gặp nhất với viêm phổi. Trẻ em bị nhiễm bệnh có xác suất nhập viện cao. Kháng thể ho gà trong vắc-xin 5 trong 1 và 4 trong 1 có chứa bệnh ho gà ở trẻ nhỏ chỉ có thể được duy trì trong 5-10 năm. Thanh thiếu niên nên tiêm một liều vắc-xin tự trả phí ngừa bệnh tổng hợp bạch hầu, uốn ván, ho gà vô bào (Tdap) mới có thể giảm rủi ro truyền nhiễm.

Vắc-xin thủy đậu

Thủy đậu là một bệnh truyền nhiễm rất cao do virus *Zoster Vaccine* gây ra, chủ yếu qua tiếp xúc trực tiếp với da, giọt nước bay hoặc nhiễm trùng trong không khí. Sự lây nhiễm của bệnh thủy đậu lên đến 6 lần so với virus đường ruột. Các biến chứng bao gồm nhiễm trùng thứ cấp do vi khuẩn, viêm phổi, vv, có thể gây nhiễm trùng huyết. Những người đã được tiêm phòng vẫn có thể bị thủy đậu lần thứ hai, được gọi là nhiễm trùng đột phá, và tỷ lệ mắc bệnh sẽ tăng lên hàng năm theo thời gian. Trẻ nhỏ nên được tiêm vắc-xin thủy đậu liều thứ hai bằng chi phí tự trả trước khi vào trường tiểu học lúc 4-6 tuổi. Tuy nhiên, khi bị nhiễm trùng cụm, có thể nhanh nhất sau liều đầu tiên ba tháng tiếp tục bổ sung tiêm để giúp cải thiện hiệu quả bảo vệ.

Vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức

Sởi là một bệnh nhiễm trùng qua đường hô hấp cấp tính do virus sởi gây ra. Sởi có tính truyền nhiễm mạnh và có thể thông qua không khí, giọt nước hoặc tiếp xúc với dịch tiết mũi họng của bệnh nhân. Đối với trẻ từ 6 tháng tuổi đến chưa đủ 1 tuổi và các bậc phụ huynh bắt đầu sinh sau năm 1981 (Đây là thời kỳ tiêm phòng, kháng thể có thể theo từng năm tăng thêm mà không giảm) có thể đến các trung tâm tiêm phòng vắc-xin tổng hợp quai bị sởi Đức tự trả phí, Tiêm một mũi vắc xin tổng hợp sởi, quai bị, rubella (vắc xin MMR). Tuy nhiên, Với trẻ đủ 12 tháng tuổi, phải hoàn thành tiêm hai liều vắc-xin MMR miễn phí theo đúng hạn (ít nhất 4 tuần so với liều trước đó).

Vắc-xin HPV vaccination ở người

Nhiễm HPV vaccination ở người có thể dễ dàng dẫn đến một loạt các bệnh và ung thư khác nhau. Trong đó có ung thư cổ tử cung là kẻ thù mà tất cả phụ nữ phải đề phòng. Đây là tỷ lệ mắc ung thư cao nhất ở phụ nữ. Hầu hết các bệnh ung thư cổ tử cung là do nhiễm vi rút HPV vaccination ở người. May mắn thay, đã có vắc-xin HPV vaccination ở người có thể ngăn ngừa nhiễm trùng HPV và gây ra ung thư ác tính liên quan. Hiện tại, quốc gia cũng kết hợp nó vào thời gian biểu cho các loại vắc-xin được tài trợ. Khuyến cáo rằng tất cả các học sinh nữ trong nước nên được tiêm vắc-xin để có hiệu quả bảo vệ tốt nhất. Cha mẹ cũng có thể chọn tiêm chủng từ các nhãn hiệu khác nhau để bảo vệ trẻ em.



Thông tin vắc xin BCG



Trước khi tiêm chủng

Trước khi tiêm chủng mong bố mẹ xác nhận người thân hai bên gia đình bố mẹ không có bệnh sử gia đình nghi ngờ thiếu miễn dịch bẩm sinh (ví dụ tử vong khi còn rất nhỏ vì lây nhiễm không rõ nguyên nhân). Ngoài ra những trẻ sơ sinh do người mẹ nhiễm virus suy giảm miễn dịch sinh ra, sau khi hỏi bác sỹ khoa truyền nhiễm mới được tiêm chủng.



Thời gian tiêm phòng

Trẻ được 5-8 tháng có hoạt động tốt. Do đó, em bé phải được chỉ dẫn đúng cách để tạo điều kiện thuận lợi cho tiêm BCG. Các thành viên trong gia đình nên hợp tác với hướng dẫn chuyên môn của nhân viên để đảm bảo quá trình tiêm thành công.



Sau khi tiêm chủng

Yêu cầu gia đình bạn thường xuyên cắt móng tay cho bé, khi bé bị áp xe hoặc loét, có thể sử dụng gạc khô để che khu vực tiêm chủng và cố định nó bằng băng dính, hoặc mặc quần áo có tay áo dài để tránh em bé gãi vào vị trí tiêm chủng và gây nhiễm trùng không cần thiết.



Thông tin vắc xin BCG

Tình hình bình thường sau tiêm phòng

1-2 tuần

Chỗ bị tiêm sẽ xuất hiện cục nhỏ màu đỏ, sau đó dần dần trở nên to, hơi đau ngứa nhưng không sốt.



4-6 tuần

Sẽ biến thành mụn mủ hoặc loét, không cần bôi thuốc hoặc băng bó, chỉ cần giữ vệ sinh và khô ráo, nếu có mủ trào ra có thể dùng gạc vô trùng hoặc bông lau sạch, không nên nặn.



2-3 tháng

Sẽ tự động đóng vảy, lưu lại một vết sẹo nhỏ màu đỏ nhạt, sau khi trải qua 1 thời gian sẽ biến thành màu da.



Nội dung chú ý

Một số trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ sau 3 tháng tiêm chỗ bị tiêm không tự động lành vết sẹo sau khi tiêm. Vui lòng quay lại phòng khám vào thời điểm tiêm vắc-xin quy định tiếp theo, để bác sĩ đánh giá và điều trị thích hợp cho trẻ.

Những điều cần chú ý trước khi trẻ năm tuổi

Nếu xuất hiện mụn mủ/ sưng cục bộ... nghi ngờ phản ứng xấu của BCG, nên nhắc nhở bác sĩ đưa nhân tố tiêm BCG vào đánh giá; hoặc hỏi (Sở) Cục Y tế địa phương hỗ trợ chuyển giới thiệu khoa nhi của bệnh viện điều trị (hoặc nhờ bác sĩ khoa nhi thực hiện hội chẩn), để tiện làm rõ nguyên nhân bệnh hơn. Nếu bạn nghi ngờ hoặc chắc chắn rằng bé đã bị vắc xin BCG làm tổn thương, bạn có thể nộp đơn xin trợ cấp giúp đỡ thông qua các hướng dẫn và trợ giúp của Phòng Y tế của địa điểm tiêm chủng.

Những thông tin khác

Nếu bạn cần thông tin về vắc xin BCG, vui lòng truy cập Mạng Thông tin Toàn cầu Sở quản chế nguồn dịch bệnh Bộ Phúc lợi Y tế <https://www.cdc.gov.tw>.



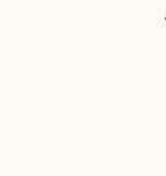
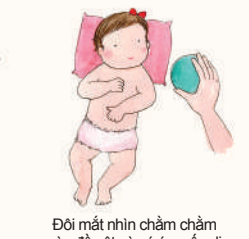
Bảng ghi chép kiểm tra viêm gan B

Biểu ghi chép theo dõi kiểm tra viêm gan B dành cho trẻ em
(có thể xé theo đường chấm để lưu giữ)

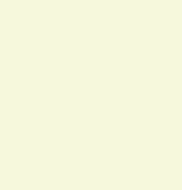
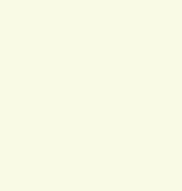
Họ tên : _____ Ngày sinh : _____ Số CMND : _____

Hạng mục Kết quả Thời gian	Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) (-Âm tính; +Dương tính)	Kháng thể bề mặt viêm gan B (Anti-HBs) (-Âm tính; +Dương tính)	Kiểm tra chức năng gan		Siêu âm * Góp ý liệt kê có thông tin như xơ gan ... hay không	Đơn vị kiểm tra
			★ AST (GOT)	★ ALT (GPT)		

- ✳ **Trường hợp mẹ dương tính với kháng nguyên bề mặt viêm gan B(HBsAg),sau khi sinh con nên tiêm Immunoglobulin viêm gan B (BHIG) và vắc xin viêm gan B, càng sớm càng tốt, không nên để muộn hơn 24 giờ,kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) và kháng thể bề mặt viêm gan B (kháng HBs) nên được tiêm ở tuổi 12 tháng sau khi hoàn thành liều vắc-xin viêm gan B thứ 3.)** và thử nghiệm khác . nếu kháng thể bề mặt vẫn là âm tính, tiếp theo có thể vào tháng thứ 1 và tháng thứ 6 cung cấp vắc xin trợ cấp tiếp tục hoàn thành mũi thứ 2, mũi thứ 3. Trường hợp đã tiêm bổ sung nhưng vẫn không thể xuất hiện kháng thể, thì không cần tiêm chủng nữa, nhưng vẫn áp dụng biện pháp phòng ngừa liên quan viêm gan B, và định kỳ theo dõi sự thay đổi của kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg).
- ✳ **Người mẹ mang dương tính kháng nguyên viêm gan B hãy mang dữ liệu liên quan như “Biểu ghi chép kiểm tra và theo dõi viêm gan B dành cho thai phụ” trong Sổ tay sức khỏe thai phụ và các tài liệu liên quan, cung cấp cho bác sỹ lâm sàng, để làm dữ liệu tham khảo kiểm tra HbsAg và anti-HBs cho trẻ nhỏ.**
- ✳ **Người mang viêm gan B, nếu chức năng gan của người đó bình thường, kiến nghị cứ 6 tháng đến 1 năm theo dõi 1 lần; nếu chức năng gan bất thường, thì do bác sỹ quyết định thời gian tái kiểm tra chức năng gan và kiểm tra siêu âm của người đó.**
- ★ GOT(AST): Aspartate aminotransferase GPT (ALT) : glutamate pyruvate transaminase)

Lịch trình bình thường														1 tháng		2 tháng		3 tháng		4 tháng		5 tháng		6 tháng		7 tháng		8 tháng		9 tháng		10 tháng		11 tháng		1 tuổi		1 năm 6 tháng tuổi	
Động tác mạnh																																							
	Khi nằm xuống, xương chậu đặt nằm thẳng trên đầu giường, khuôn mặt có thể nâng lên khỏi giường.		Kéo ngồi dậy chỉ có một chút bộ phận đầu hơi ngả về đằng sau		Khi nằm xuống, c ó thể nhấc đầu cao đến 45 độ		Ngồi trong tư thế có chỗ dựa, cổ gần như đều nhấc lên		Khi ôm bé ,phải giữ cho cổ của bé phải được thẳng		Khi nằm xuống, đầu sẽ được nâng lên 90 độ so với hai cẳng tay		Bé có thể tự lật người (từ nằm úp thành nằm ngửa)		Bé có thể tự ngồi trên ghế có tựa lưng		Bé không cần đỡ cũng ngồi vững được		Có thể tự mình bò (bụng áp xuống đất và bò về phía trước)		Khi ngồi cơ thể bé dịch chuyển theo hướng các đồ vật mà bé muốn		Khi ngồi cơ thể bé dịch chuyển theo hướng các đồ vật mà bé muốn		Khi kéo hai tay bé sẽ đi chuyển vài bước		Bám vào các đồ vật trong nhà bé có thể đi được vài bước		đi rất vững		Có thể đi rất nhanh		Khi có người dắt hoặc bám vào lan can bé có thể đi lên cầu thang						
Thời kỳ cảnh báo														6 tháng						8 tháng				1 tuổi		1 năm 1 tháng tuổi		1 năm 4 tháng tuổi		1 năm 10 tháng tuổi									
Những động tác chi tiết																																							
	Tay có thể tự động mở		Thường đưa tay lên để "nhìn chăm chăm vào bàn tay"		Khi con lắc chuông đưa vào tay, bé sẽ nắm trong vòng 1 phút		Hai tay nắm vào nhau		Tay có thể hướng về đồ vật		Bé có thể tự kéo khăn trên mặt ra		Có thể cho đồ vật từ tay này sang tay khác		Dùng hai tay để lấy cốc nhỏ		Có thể tự lấy đồ vật cho vào mồm		Vỗ tay		Có thể dùng ngón tay cái và ngón trỏ véo những vật nhỏ		Biết cho những đồ vật nhỏ vào trong cốc		Biết xé giấy		Biết dùng bút để vẽ linh tinh		Biết dùng bút để vẽ linh tinh										
Thời kỳ cảnh báo														5 tháng										1 năm 2 tháng tuổi		2 tuổi													
Ngôn ngữ và nhận thức																																							
	Đầu nghiêng về hướng có âm thanh		Khi có người nói chuyện với bé, bé cũng biết nói lại "y" "a"						Khi khóc vì nghe thấy tiếng vỗ về của mẹ nên bé có thể ngừng khóc		Khi bạn nhìn, bé sẽ nhìn lại mắt của bạn		Hướng về nơi phát ra âm thanh		Biết phát ra những âm đơn (như "ma" ,"ba")		Có thể vẫy tay để biểu thị "tạm biệt"		Biết bắt chước những âm thanh đơn giản		những từ có nghĩa như bố mẹ		Có thể bắt chước hoặc chủ động nói những từ đơn giản																
Thời kỳ cảnh báo														8 tháng										11 tháng		1 năm 6 tháng tuổi													
Xử lý những trường hợp thường gặp và tính xã hội																																							
	Khi trêu chọc bé biết cười		Bé biểu hiện cười rất thân thiện với mẹ		Đôi mắt nhìn chăm chăm vào đồ vật và có ý muốn di chuyển đồ vật đó				Khi cho bé ăn ,bé sẽ mở mồm và dùng động tác biểu hiện là bé muốn ăn		Có thể tự lấy bánh ăn		Biết sợ người lạ		Khi gọi bé, bé sẽ đến		Biết tháo mũ		Biết dùng hai tay để cầm cốc uống nước		Khi giúp bé mặc quần áo bé biết giơ cánh tay và chân ra																		
Thời kỳ cảnh báo														5 tháng										1 năm 6 tháng tuổi															

Chú thích: Có sự khác biệt trong sự phát triển của mỗi đứa trẻ, trong thời kỳ bình thường có khoảng 50% trẻ em có thể đạt được sự phát triển này, trong thời kỳ cảnh báo thì có đến 90% trẻ em có thể đạt được sự phát triển này. Nếu qua thời kỳ cảnh báo mà trẻ vẫn chưa có năng lực để hoàn thành những việc trên thì cần phải tìm bác sĩ hoặc chuyên gia để tư vấn giúp đỡ.

	1 tuổi rưỡi	2 tuổi	3 tuổi	4 tuổi		5 tuổi	6 tuổi							
Động tác mạnh	 Biết tự đi lên xuống cầu thang	 Biết từ ghế ngồi tự bò xuống	 Biết đá bóng (một chân đứng một chân đá)	 Biết dùng lòng bàn tay úp xuống ném bóng hoặc đồ vật	 Không cần bám vào đồ vật, có thể dùng 2 chân nhảy lên/cùng	 Có thể tự mình đi lên xuống cầu thang	 Không cần bám vào đồ vật, cũng có thể nhảy một chân	 Không cần bám vào đồ vật, cũng có thể dùng một chân đứng vững trong vòng 10 giây	 Có thể đi hai hoặc ba bước về phía trước với ngón chân và gót chân	 Không cần bám vào đồ vật, có thể dùng 1 chân nhảy 5 lần trở lên	 Biết chập hai chân lại để nhảy xa khoảng 45 cm trở lên			
Thời kỳ cảnh báo			3 tuổi	5 tuổi	6 tuổi									
Những động tác chi tiết	 Xếp chồng hai miếng xếp hình	 Biết lật từng trang một để xem tranh hình	 Biết đổ nước từ cốc này sang cốc khác	 Biết bắt chước hoặc mô phỏng vẽ những đường thẳng dọc	 Biết bắt chước động tác gấp giấy của người khác	 Biết bắt chước hoặc mô phỏng vẽ những đường tròn	 Biết dùng 3 ngón tay để nắm bút	 Biết bắt chước hoặc mô phỏng vẽ hình chữ thập	 Có thể dùng ngón tay cái hoặc 4 ngón tay còn lại chạm vào nhau	 Biết bắt chước hoặc mô phỏng vẽ hình tam giác đều	 Biết vẽ người (ít nhất có thể phân biệt 6 bộ phận trên người)			
Thời kỳ cảnh báo		1 năm 8 tháng tuổi		3 năm 6 tháng tuổi	4 năm 6 tháng tuổi	5 năm 6 tháng tuổi								
Ngôn ngữ và nhận thức	 Có thể chỉ ra một bộ phận trên người	 Có thể nói được ít nhất 10 từ đơn	 Có thể nói chính xác tên 6 bộ phận trên người	 Khi trẻ nói chuyện thì có một nửa có thể làm người khác nghe hiểu	 Có thể chủ động thông báo muốn đi vệ sinh	 Biết nói ra tên và họ của mình	 Có thể nói chính xác công dụng của hai vật thường gặp	 Có thể biểu đạt chính xác "của bé" và "của người khác"	 Có thể nói chính xác giới tính	 Có thể nhận biết 3 màu đỏ, vàng, xanh	 Có thể căn cứ theo chỉ định để lấy chính xác các đồ vật (ít nhất là 3 đồ vật)	 Có thể xếp chính xác các thẻ số từ 1 đến 10	 Có thể bắt chước hoặc lặp lại 5 chữ số La Tinh như 96257	 Có thể nói ra công dụng của các bộ phận trên người ví dụ như mắt mờ
Thời kỳ cảnh báo		2 tuổi		3 năm 6 tháng tuổi										
Xử lý những trường hợp thường gặp và tính xã hội	 Biết tự cởi quần áo	 Biết tự bóc vỏ kẹo	 Với những loại giày không có dây giày bé có thể tự đi hoặc tháo giày	 Biết dùng thìa để uống đồ	 Biết rửa tay và lau khô tay	 Biết tự mặc quần áo	 Có thể chơi trò chơi cùng với các bạn	 Buổi sáng không còn đi tiểu ra quần	 Có thể tự đi tắt	 Biết dùng bàn chải để đánh răng	 Biết kéo lên và mở khóa kéo	 Biết chơi trò chơi có quy tắc đơn giản như chơi trốn tìm		
Thời kỳ cảnh báo		2 tuổi	3 tuổi	3 tuổi	3 năm 6 tháng tuổi	3 năm 6 tháng tuổi	6 tuổi							

Chú thích: Có sự khác biệt trong sự phát triển của mỗi đứa trẻ ,trong thời kỳ bình thường có khoảng 50% trẻ em có thể đạt được sự phát triển này, trong thời kỳ cảnh báo thì có đến 90% trẻ em có thể đạt được sự phát triển này. Nếu qua thời kỳ cảnh báo mà trẻ vẫn chưa có năng lực để hoàn thành những việc trên thì cần phải tìm bác sĩ hoặc chuyên gia để tư vấn giúp đỡ.



Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển trẻ em

(giao cho phụ huynh sử dụng)

Tài liệu bổ sung

Phiếu chuyển giới thiệu đánh giá phát triển trẻ em

Các vị phụ huynh thân mến!

Chào bạn! Vào ngày _____ tháng _____ năm _____ bé của bạn

- ☐ Đã tiếp nhận dịch vụ dự phòng bảo vệ sức khỏe trẻ em lần thứ
- ☐ Khám bệnh, thực hiện kiểm tra sơ bộ:
- ☐ Động tác ☐ Ngôn ngữ ☐ Nhận thức ☐ Tâm trạng xã hội
- ☐ Những vấn đề khác _____

Có tình hình nghi ngờ chậm phát triển

Để tiếp tục quan tâm tình trạng sức khỏe của trẻ, bệnh viện (phòng khám) sẽ căn cứ vào Luật bảo vệ phúc lợi và quyền lợi của nhi đồng và thiếu niên chuyển giới thiệu thông tin của trẻ em, cung cấp cho Cục Y tế, Trung tâm đánh giá liên hợp (bệnh viện đánh giá) và đơn vị phúc lợi xã hội thực hiện theo dõi quản lý; và mong bạn nhanh chóng mang trẻ tới Trung tâm đánh giá liên hợp phát triển trẻ em mà Sở Sức khỏe Quốc dân ủy quyền ,nhanh chóng khám, xác nhận sớm tình trạng sức khỏe của trẻ.



Tổ chức y tế : _____

Bệnh viện chuyển giới thiệu : _____

Điện thoại liên hệ : _____



Sở Sức khỏe Quốc dân



Làm thế nào để xin cấp thẻ cư trú ngoại kiều cho trẻ sơ sinh tại Đài Loan (bao gồm cả trẻ em sinh ra của người lao động nước ngoài)?

1. Những người nước ngoài sinh ra ở Đài Loan, nếu cha hoặc mẹ có thẻ cư trú hoặc thẻ cư trú vĩnh viễn ngoại kiều. Nên cầm giấy khai sinh của trẻ sơ sinh, 01 tấm hình chụp kích thước 4.5 cm x 3.5 cm, thẻ cư trú (thẻ cư trú vĩnh viễn) của cha hoặc mẹ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đến Trạm phục vụ Sở Di dân trong vòng 30 ngày kể từ ngày sinh ra. Sau khi lấy được hộ chiếu, cần xin cấp thay đổi số hộ chiếu.
2. Trẻ sơ sinh có thẻ cư trú được xin phép Bảo hiểm y tế, thông tin liên quan vui lòng liên hệ Sở bảo hiểm sức khỏe Trung ương Bộ Vệ sinh phúc lợi, điện thoại miễn phí tư vấn về việc bảo hiểm sức khỏe : 0800-030-598.
3. Căn cứ "Luật Quốc tịch" được sửa đổi và thực hiện ngày 9 tháng 2 năm 2000, trẻ sơ sinh tại Đài Loan sau ngày 9 tháng 2 năm 2000, nếu một bên cha hoặc mẹ là công dân Trung Hoa Dân Quốc, trẻ sơ sinh sẽ có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc ngay, nên đến Văn phòng Hộ tịch hộ khẩu để đăng ký khai sinh, và không được xin giấy phép cư trú ngoại kiều.

Thông tin liên hệ :

Điện thoại liên hệ : (02)23889393 #2050

Trang web thông tin toàn cầu của Sở Di dân Bộ Nội chính

https://www.immigration.gov.tw/5385/12162/12197//CP_QA

書名：兒童健康手冊

Quảng cáo

Tên sách: Cẩm nang sức khỏe trẻ em

著（編、譯）者：衛生福利部 國民健康署（委託臺灣兒科醫學會編製）

Tác giả (biên, dịch): Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế (ủy quyền cho Hội Y tế Nhi khoa Đài Loan biên soạn)

出版機關：衛生福利部 國民健康署

Cơ quan xuất bản: Sở Sức khỏe Quốc dân Bộ Phúc lợi Y tế

地址：台北市大同區塔城街36號(臺北辦公室)

Địa chỉ: số 36, đường Tháp Thành, quận Đại Đồng, thành phố Đài Bắc (Văn phòng tại Đài Bắc)

網址：<https://www.hpa.gov.tw/>

Website：<https://www.hpa.gov.tw/>

電話：02-25220888

Điện thoại：02-25220888

出版年月：2020年9月

Thời gian xuất bản: tháng 9 năm 2020

版（刷）次：第4版；2005年1月初版

Phiên bản (in) (lần thứ 4) Phiên bản thứ 1 là tháng 1 năm 2005

發行數量：10,000本

Số lượng phát hành: 10,000 cuốn

其他類型版本說明：本書同時登載於衛生福利部國民健康署網站，網址為<http://www.hpa.gov.tw>

Nội dung phiên bản loại hình khác: Cuốn sách này đồng thời đăng tải trên website Sở Sức khỏe Quốc dân thuộc Bộ Phúc lợi Y tế Website: <https://www.hpa.gov.tw>

定價：新台幣12元 訂價：12 NT\$

展售處 Nơì trưng bày và bán

台北	國家書店	10485台北市松江路209號1、2樓	(02)2518-0207
臺北	hiệu sách Quốc Gia	Tầng 1, 2 số 209, đường Tùng Giang, thành phố Đài Bắc, mã bưu điện 10485	(02)2518-0207
台中	五南文化廣場	40042台中市區中山路6號	(04)2226-0330
臺北	Quảng trường văn hóa Ngũ Nam	Số 6, đường Trung Sơn, khu Trung, thành phố Đài Trung, mã bưu điện: 40042	(04)2226-0330

GPN：1010901366

ISBN：978-986-5439-57-6

著作財產權人：衛生福利部國民健康署

Bản quyền tác giả: Sở Sức khỏe Quốc dân thuộc Bộ Phúc lợi Y tế

本書保留所有權利。欲利用本書全部或部分內容者，須徵求著作財產權人衛生福利部國民健康署同意或書面授權。請洽衛生福利部國民健康署（電話：02-25220888）。

©Tất cả bản quyền của cuốn sách này được bảo lưu. Để tận dụng tất cả hoặc một phần nội dung của cuốn sách này, cần yêu cầu phải tìm chủ sở hữu quyền kinh tế của quốc gia và Sở Y tế phúc lợi hay sự đồng ý bằng văn bản ủy quyền. Hãy tìm hiểu tại Sở Sức khỏe Quốc dân thuộc Bộ Phúc lợi Y tế (điện thoại: 02-25220888)

本出版品經費由國民健康署菸品健康福利捐支應。

Kinh phí xuất bản này do Quỹ phòng ngừa tác hại thuốc lá và bảo vệ sức khỏe thuộc Sở Sức khỏe Quốc dân quyền góp chi trả.

Xử lý trường hợp khẩn cấp

..... Mất ý thức

Hô hấp



Nhẹ nhàng di chuyển bé nằm nghiêng (như hình dưới), để đầu lưỡi không chặn hô hấp, giữ đường hô hấp thông suốt, quan sát tình trạng hô hấp và sắc mặt có hiện tượng đen lại hay không

không ↓

Hồi sức tim phổi (CPR)



.....Trúng độc

Nếu trẻ vì ăn nhầm đồ không rõ ràng mà cảm thấy cơ thể khó chịu, giữ bình tĩnh, và giữ lại vỏ đựng đồ đó.

- Cứu trợ bên ngoài, cần lập tức gọi điện thoại cho Trung tâm tư vấn phòng ngừa thuốc độc Điện thoại phục vụ 24/24 giờ **02-2871-7121**.
- Nếu con bạn có các triệu chứng rõ ràng hô hấp không bình thường, lơ ngơ hoặc mất ý thức, hãy tìm sự hỗ trợ và gọi số **119** để yêu cầu xe cứu thương được đưa đến bệnh viện để kiểm tra và điều trị.
- Trong điều kiện không có kiến nghị của bác sĩ, không nên thúc trẻ nôn mửa, tránh gây viêm phổi. Có một số sản phẩm (như chất tẩy rửa) có thể sẽ làm bỏng cổ họng, thực đạo và đường ruột, nếu để trẻ nôn mửa sẽ làm tăng mức độ bỏng và tổn thương phổi. Và có thể gây tổn thương phổi nghiêm trọng
- Không cho con bạn uống sữa hoặc các chất lỏng khác mà không có lời khuyên của bác sĩ hoặc trung tâm tư vấn kiểm soát thuốc.

Điện thoại quan trọng

Hãy tự bổ sung

Cục Cảnh sát

110

Đường dây bảo vệ phụ nữ trẻ em

113

Cục chữa cháy

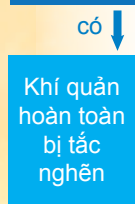
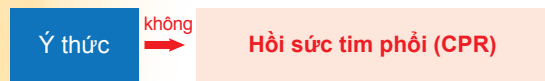
119

Điện thoại Trung tâm tư
vấn phòng trị chất độc

02-2871-7121

Xử lý tình huống khẩn cấp (Nhỏ hơn 1 tuổi)

.....Xử lý tắc nghẹn dị vật.....



CÓ

- Xin cứu giúp từ bên ngoài hoặc gọi 119
- Thực hiện phương pháp Heimlich Maneuver, lặp lại động tác này cho đến khi nôn dị vật ra.
- Không nên thử móc dị vật ra khi không nhìn thấy vật dị, phải nhìn thấy dị vật mới được lấy.

không

Khuyến khích bé dùng lực ho mạnh, không nên vỗ lưng hay can thiệp vào, tiếp tục theo dõi

Phương pháp Heimlich Maneuver (Nhỏ hơn 1 tuổi)
Khí quản hoàn toàn bị tắc nghẽn
Trẻ không thể ho, không thể phát ra tiếng, không hô hấp được
Phương pháp vỗ vai ép ngực
Đề bé nằm úp mặt xuống cánh tay của nhân viên cứu hộ, giữ đầu và cổ của bé bằng một tay, để đầu và chân ở tư thế nghiêng. Dùng lòng bàn tay vỗ vào chỗ giữa hai xương bả vai, 5 lần liên tiếp.
Xoay cho mặt bé ngửa lên, giữ đầu và gáy của bé bằng một tay và duy trì tư thế nghiêng với đầu thấp và chân cao. Dùng ba ngón tay giữa đặt vào phần dưới của xương ức và ấn 5 lần.

.....Hồi sức tim phổi (CPR)

Ngực đập



"Gọi"

bé, để xác nhận bé không phản ứng hoặc không thở.

"Gọi"

người khác, tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác hoặc **gọi 119**

- Nếu bạn ở một mình, hãy thực hiện CPR trong 2 phút và sau đó gọi 119

"C"

Ấn phần ngực (Compressions)

- Dùng ngón tay trỏ và ngón tay giữa hoặc hai ngón tay cái ấn vào trung tâm đường nối hai đầu vú trên ngực.
- Ấn mạnh: ấn lồng ngực khoảng 4cm
- Ấn nhanh: mỗi phút 100-120 lần
- Phục hồi lồng ngực: đảm bảo sau mỗi lần ấn, ngực hoàn toàn phục hồi lại
- Không ngắt quãng: cố gắng tránh ngắt quãng trong khi ấn, thời gian ngắt quãng không quá 10 giây.

"A"

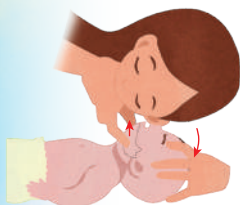
mở đường hô hấp (Airway) phương pháp ấn trán nâng cằm.

"B"

Hô hấp nhân tạo (Breaths)

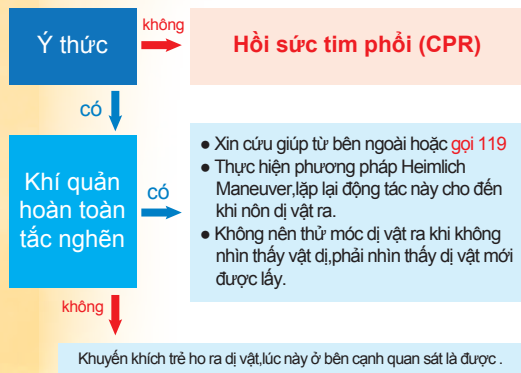
- Miệng đối miệng (bịt mũi) hoặc miệng đối miệng thổi khí.
- Thổi 2 lần, mỗi lần thổi 1 giây, có thể nhìn thấy ngực phập phồng.

Lặp lại (ấn ngực 30 lần, hô hấp nhân tạo 2 lần) cho đến khi trẻ động đậy hoặc nhân viên y tế có mặt.



Xử lý tình huống khẩn cấp (với trẻ em lớn hơn 1 tuổi)

..... Xử lý tắc nghẹn dị vật



Phương pháp Heimlich Maneuver (với trẻ em lớn hơn 1 tuổi)

Khí quản hoàn toàn tắc nghẽn

Trẻ không thể ho, không thể phát ra tiếng, mặt tái tím.

Phương pháp Heimlich Maneuver (phương pháp nén bụng)

Trẻ có thể đứng thẳng :ôm vòng từ sau lưng, một tay nắm thành nắm đấm, nắm đấm hướng vào bên trong đặt lên trên lỗ rốn, tay còn lại nắm lấy nắm đấm và vỗ 5 lần liên tục.

Khí trẻ ngã xuống :đặt trẻ nằm ngửa, ngồi lên đùi của bé, dùng mười ngón tay đan vào nhau và cong lên, phần cuối bàn tay đặt ở giữa đường phía trên rốn với lồng ngực, nhanh chóng ấn xuống và đẩy lên phía trên 5 lần.

..... Hồi sức tim phổi (CPR)



"Gọi" bé, để xác nhận bé không phản ứng hoặc không thở.

"Gọi" người khác, tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác hoặc gọi 119

- Nếu bạn ở một mình, hãy thực hiện CPR trong 2 phút và sau đó gọi 119

"C" Ấn phần ngực (Compressions)

• Dùng một bàn tay hoặc hai bàn tay ấn vào trung tâm đường nối hai đầu vú trên ngực.

- Ấn mạnh: ấn lồng ngực khoảng 5cm

- Ấn nhanh: mỗi phút 100-120 lần

- Phục hồi lồng ngực: đảm bảo sau mỗi lần ấn, ngực hoàn toàn phục hồi lại

- Không ngắt quãng : cố gắng tránh ngắt quãng trong khi ấn, thời gian ngắt quãng không quá 10 giây.



"A" mở đường hô hấp (Airway) phương pháp ấn trán nâng cằm.

"B" Hô hấp nhân tạo (Breaths)

- Miệng đối miệng (bịt mũi) hoặc miệng đối miệng mũi thổi khí.

- Thổi 2 lần, mỗi lần thổi 1 giây, có thể nhìn thấy ngực phồng.



Lặp lại (ấn ngực 30 lần, hô hấp nhân tạo 2 lần) cho đến khi trẻ động đậy hoặc nhân viên y tế có mặt.



Bộ Y tế Phúc lợi và Sờ y tế quốc gia biên soạn và in ấn

Kính phi in ấn xuất bản do quỹ phòng ngừa tác hại thuốc lá và bảo vệ sức khỏe thuộc Sở sức khỏe quốc dân quyền góp chi trả tháng 9 năm 2020



本書採用環保FSC及PEFC用紙
與環保大豆油墨印刷

ISBN 978-986-5439-57-6



9 789865 439576

GPN:1010901366

Định giá: \$12